

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ NỘI VỤ

-----/-----

----/----

HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH QUỐC GIA

NGUYỄN THỊ HOÀNG OANH

**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HOẠT ĐỘNG THỂ
DỤC THỂ THAO QUẦN CHÚNG TRÊN ĐỊA
BÀN TỈNH BẮC NINH**

LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ CÔNG

HÀ NỘI -

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ NỘI VỤ

-----/-----

----/----

HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH QUỐC GIA

NGUYỄN THỊ HOÀNG OANH

**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HOẠT ĐỘNG THỂ
DỤC THỂ THAO QUẦN CHÚNG TRÊN ĐỊA
BÀN TỈNH BẮC NINH**

LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ CÔNG

Chuyên ngành: Quản lý công

Mã số: 8 34 04 03

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: TS. TẠ THỊ HƯƠNG

HÀ NỘI -

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của tôi trên cơ sở tìm hiểu có kế thừa, chọn lọc từ những tài liệu có liên quan. Tất cả tài liệu, số liệu được sử dụng trong luận văn này đều được ghi rõ nguồn gốc. Các kết quả nghiên cứu trong luận văn chưa từng được công bố dưới bất kỳ hình thức nào. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về công trình nghiên cứu của mình.

Hà Nội, ngày tháng năm

Tác giả

Nguyễn Thị Hoàng Oanh

LỜI CẢM ƠN

Tôi xin trân trọng cảm ơn Ban Giám đốc, Ban Quản lý đào tạo Sau Đại học, các thầy, cô giáo Học viện Hành chính Quốc gia đã trực tiếp giảng dạy, hướng dẫn, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho tôi trong quá trình học tập và nghiên cứu.

Đặc biệt, tôi xin bày tỏ lòng kính trọng và biết ơn sâu sắc tới cô TS. Tạ Thị Hương, người đã giúp đỡ tôi, hướng dẫn tận tình để tôi hoàn thành luận văn thạc sỹ, chuyên ngành Quản lý công tại Học viện Hành chính Quốc gia.

Xin chân thành cảm ơn Ban lãnh đạo, các cán bộ, công chức công tác tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Ninh đã trao đổi, hướng dẫn, cung cấp tài liệu, số liệu chi tiết để tôi làm tốt luận văn này.

Xin cảm ơn sâu sắc tới gia đình, bạn bè và người thân đã luôn bên tôi trong quá trình thực hiện luận văn.

Mặc dù rất cố gắng trong quá trình thực hiện, song luận văn không thể tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót. Kính mong nhận được sự góp ý, chỉ dẫn của các thầy, cô giáo và độc giả.

Xin chân thành cảm ơn!

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

Tác giả

Nguyễn Thị Hoàng Oanh

MỤC LỤC

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

DANH MỤC BẢNG BIỂU

MỞ ĐẦU 1

Chương 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HOẠT

ĐỘNG THỂ DỤC THỂ THAO QUẦN CHÚNG 7

1.1. Hoạt động thể dục thể thao quần chúng 7

1.1.1. Các khái niệm cơ bản 7

1.1.2. Đặc điểm của hoạt động thể dục thể thao quần chúng 8

1.1.3. Vai trò của hoạt động thể dục thể thao quần chúng 9

1.2. Quản lý nhà nước về hoạt động thể dục thể thao quần chúng 10

1.2.1. Khái niệm quản lý nhà nước về hoạt động thể dục thể thao quần chúng 10

1.2.2. Vai trò quản lý nhà nước về hoạt động thể dục thể thao quần chúng 10

1.2.3. Nguyên tắc quản lý nhà nước về hoạt động thể dục thể thao quần chúng 15

1.2.4. Nội dung quản lý nhà nước về hoạt động thể dục thể thao quần chúng 16

1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý nhà nước về hoạt động thể dục thể thao quần chúng 25

1.3.1. Các yếu tố khách quan 25

1.3.2. Các yếu tố chủ quan 26

1.4. Kinh nghiệm quản lý nhà nước về hoạt động thể dục thể thao quần chúng tại một số địa phương ở Việt Nam 30

1.4.1. Kinh nghiệm của tỉnh An Giang 30

1.4.2. Kinh nghiệm của Thành phố Đà Nẵng 31

1.4.3. Kinh nghiệm của tỉnh Bắc Giang 32

1.4.4. Bài học cho tỉnh Bắc Ninh 34

<i>Tiểu kết Chương 1</i>	36
<i>Chương 2. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HOẠT ĐỘNG THỂ DỤC THỂ THAO QUẦN CHÚNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC NINH</i>	37
<i>2.1. Khái quát đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội tỉnh Bắc Ninh</i>	37
<i>2.1.1. Đặc điểm về tự nhiên</i>	37

2.1.2. Đặc điểm về kinh tế - xã hội	37
2.2. <i>Khái quát quá trình phát triển hoạt động thể dục thể thao quần chúng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh</i>	38
2.3. <i>Phân tích thực trạng quản lý nhà nước về hoạt động thể dục thể thao quần chúng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh</i>	40
2.3.1. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển hoạt động thể dục thể thao quần chúng và các văn bản quy phạm pháp luật hoạt động thể dục thể thao quần chúng	40
2.3.2. Tổ chức bộ máy và phát triển đội ngũ cán bộ, công chức quản lý nhà nước về hoạt động thể dục thể thao quần chúng	43
2.3.3. Đầu tư và huy động các nguồn lực tài chính để phát triển công trình thể thao phục vụ hoạt động thể dục thể thao quần chúng	48
2.3.4. Tổ chức hoạt động thể dục thể thao quần chúng theo từng đối tượng	52
2.3.5. Tổ chức thi đấu và những hoạt động của các Câu lạc bộ thể dục thể thao quần chúng..	62
2.3.6. Tổ chức hoạt động thể dục thể thao quần chúng tại các lễ hội nhằm bảo tồn và phát triển thể thao dân tộc	65
2.3.7. Thanh tra, kiểm tra, giám sát về hoạt động thể dục thể thao quần chúng	66
2.4. <i>Đánh giá thực trạng quản lý nhà nước về hoạt động thể dục thể thao quần chúng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh</i>	67
2.4.1. Những kết quả đạt được	67
2.4.2. Những hạn chế	68
2.4.3. Nguyên nhân của những hạn chế	70
<i>Tiểu kết Chương 2</i>	72
<i>Chương 3. MỘT SỐ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ</i>	

<i>HOẠT ĐỘNG THỂ DỤC THỂ THAO QUÂN CHÚNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH</i>	
<i>BẮC NINH.....</i>	<i>73</i>
<i>3.1. Quan điểm, mục tiêu và phương hướng của Đảng và Nhà nước về phát triển</i>	
<i>hoạt động thể dục thể thao quân chúng</i>	<i>73</i>
<i>3.1.1. Quan điểm</i>	<i>73</i>
<i>3.1.2. Mục tiêu</i>	<i>74</i>

3.1.3. Phương hướng	76
3.2. Quan điểm, mục tiêu và phương hướng phát triển hoạt động thể dục thể thao quần chúng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	77
3.2.1. Quan điểm	77
3.2.2. Mục tiêu	77
3.2.3. Phương hướng	83
3.3. Một số giải pháp tăng cường quản lý nhà nước về hoạt động thể dục thể thao quần chúng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	85
3.3.1. Tăng cường nhận thức của các cơ quan, tổ chức, các nhân về vai trò của hoạt động thể dục thể thao quần chúng	Error! Bookmark not defined.
3.3.2. Tăng cường xây dựng hệ thống pháp luật, chính sách, thể chế về hoạt động thể dục thể thao quần chúng	Error! Bookmark not defined.
3.3.3. Hoàn thiện tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức quản lý nhà nước về hoạt động thể dục thể thao quần chúng	Error! Bookmark not defined.
3.3.4. Tăng cường đầu tư và huy động các nguồn lực tài chính, kiện toàn hệ thống cơ sở vật chất phục vụ hoạt động thể dục thể thao quần chúng	88
3.3.5. Tăng cường hợp tác quốc tế để phát triển hoạt động thể dục thể thao quần chúng.....	Er
	ror! Bookmark not defined.
3.3.6. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động thể dục thể thao quần chúng	Error! Bookmark not defined.
3.4. Một số kiến nghị	91
3.4.1. Đối với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	93
3.4.2. Đối với Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Ninh	93
3.4.3. Đối với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	94

<i>Tiểu kết chương 3</i>	95
<i>KẾT LUẬN</i>	96
<i>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</i>	97

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

TDTT	: Thể dục thể thao
TDTTQC	: Thể dục thể thao quần chúng
QLNN	: Quản lý nhà nước

DANH MỤC BẢNG BIỂU

<i>Bảng 2.1. Đội ngũ cán bộ, công chức Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch</i>	45
<i>Bảng 2.2. Đội ngũ cán bộ, công chức cấp huyện, cấp xã</i>	46
<i>Bảng 2.3. Các công trình thể thao phụ vụ hoạt động TDTTQC do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý</i>	49
<i>Bảng 2.4. Các công trình thể thao phục vụ hoạt động TDTTQC do huyện quản lý</i>	50
<i>Bảng 2.5. Các công trình thể thao phụ vụ hoạt động TDTTQC do các đơn vị doanh nghiệp, tư nhân quản lý</i>	51
<i>Bảng 2.6. Các trường học đóng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh</i>	52
<i>Bảng 2.7. Đội ngũ giáo viên chuyên trách các trường học</i>	53
<i>Bảng 2.8. Tổ chức thực hiện giáo dục thể chất của các trường học</i>	54
<i>Bảng 2.9. Tổ chức các giải phong trào TDTTQC các cấp</i>	62
<i>Bảng 2.10. Các tiêu chí phát triển hoạt động TDTTQC</i>	63
<i>Bảng 2.11. Số môn thể dục thể thao dân tộc</i>	65
<i>Bảng 3.1. Mục tiêu phát triển đội ngũ cán bộ, công chức Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch giai đoạn năm 2025 định hướng đến năm 2030</i>	78
<i>Bảng 3.2. Mục tiêu phát triển đội ngũ cán bộ, công chức tại các cấp huyện, cấp xã giai đoạn năm 2025 định hướng đến năm 2030</i>	79
<i>Bảng 3.3. Mục tiêu phát triển các công trình thể thao phục vụ hoạt động TDTTQC giai đoạn năm 2025 định hướng năm 2030</i>	81
<i>Bảng 3.4. Mục tiêu phát triển hoạt động của các Câu lạc bộ TDTTQC giai đoạn năm 2025 định hướng năm 2030</i>	82

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Hoạt động thể dục thể thao là bộ phận không thể tách rời của nền văn hoá cũng như nền văn minh nhân loại. Trình độ thể dục thể thao là một trong những dấu hiệu thể hiện trình độ văn hoá và năng lực sáng tạo, tiềm lực kinh tế của mỗi quốc gia, là phương tiện giao lưu văn hoá, mở rộng quan hệ giữa các nước. Phát triển hoạt động TDTT (Thể dục thể thao) trong cộng đồng là một trong những phương thức phát triển nguồn nhân lực được các quốc gia quan tâm, đầu tư phát triển.

Ở nước ta, “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” là một trong những nội dung quan trọng của phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Xác định rõ vai trò của hoạt động TDTTQC (Thể dục thể thao quần chúng), Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 01/12/2011 của Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về TDTT đến năm 2020 đã nêu rõ: *“Phát triển TDTT là trách nhiệm của cấp ủy đảng, chính quyền, các đoàn thể nhân dân và tổ chức xã hội, là nhiệm vụ của toàn xã hội, trong đó ngành TDTT giữ vai trò nòng cốt. Xã hội hóa tổ chức hoạt động TDTT dưới sự quản lý thống nhất của Nhà nước... để sự nghiệp TDTT Việt Nam ngày càng phát triển”*.

Thời gian qua, cùng với sự phát triển của kinh tế - xã hội, hoạt động TDTTQC đang ngày càng được phát triển và có sức lan tỏa mạnh mẽ, thu hút được đông đảo nhân dân thuộc nhiều tầng lớp và nhiều độ tuổi tham gia, góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân trên toàn quốc. Các hoạt động đó chẳng những là hình thức giải trí, nâng cao sức khỏe, mà còn có thể đem lại nhu cầu hưởng thụ và đem đến sự cổ vũ to lớn cho nhân dân. Hoạt động TDTTQC tiếp tục phát triển sâu rộng trên địa bàn cả nước, thể hiện ở sự gia tăng về số lượng người tập TDTT thường xuyên, sự phát triển đa dạng của các loại hình tập luyện... Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn những tồn tại như việc đầu tư cơ sở vật chất còn thiếu đồng bộ, không đáp ứng đúng mục đích, hoạt động TDTTQC ở nhiều địa phương nhìn chung chưa đi vào thực chất, chất lượng ở từng địa phương chưa được đầu tư đúng mức, nhiều môn thể thao dân tộc bị mai một, kém phát triển. Do vậy, vấn đề quản lý và phát triển hoạt TDTTQC là cấp thiết.

Bắc Ninh là tỉnh phát triển mạnh về hoạt động TDTT với nhiều thể mạnh như cử tạ, bóng chày, đấu kiếm, karate, bóng đá,... đã đóng góp nhiều vận động viên cho đội tuyển quốc gia. Trên địa bàn tỉnh có trường Đại học Thể dục thể thao tại thị xã Từ Sơn, đây cũng là điều kiện thuận lợi để tỉnh phát huy tiềm năng đối với TDTT nói chung và hoạt động TDTTQC nói riêng. Tuy nhiên, cũng trong tình trạng chung của cả nước, hoạt động TDTTQC trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh vẫn chưa được Nhà nước quan tâm đầu tư và phát triển đúng mức, chưa thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động TDTTQC và chưa đáp ứng yêu cầu rèn luyện sức khỏe trong nhân dân. Điều này xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trong đó có những hạn chế từ hoạt động QLNN (quản lý nhà nước).

Thực tiễn trên đặt ra vấn đề nghiên cứu, đánh giá vai trò của Nhà nước trong QLNN về hoạt động TDTTQC trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, trên cơ sở đó đưa ra một số giải pháp tăng cường QLNN về hoạt động TDTTQC, phục vụ tốt hơn phong trào rèn luyện thân thể của nhân dân là việc làm cần thiết, cấp bách hiện nay. Vì thế, tác giả đã chọn đề tài “*Quản lý nhà nước về hoạt động thể dục thể thao quần chúng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh*” làm luận văn tốt nghiệp thạc sỹ, chuyên ngành Quản lý công của mình.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận văn

Nghiên cứu QLNN về TDTT nói chung và QLNN về hoạt động TDTTQC nói riêng là đề tài thu hút sự quan tâm của nhiều nhà khoa học, chuyên gia, nhà quản lý. Những vấn đề này đã được nêu và thảo luận ở nhiều hội thảo, trong nhiều bài viết, báo cáo, bài báo, các công trình nghiên cứu QLNN về hoạt động TDTT ở Việt Nam. Có thể kể ra một số nghiên cứu là:

Trong cuốn sách “*Một số vấn đề cơ bản về quản lý thể dục thể thao*” (2005) của Ủy ban Thể dục thể thao, trường Đại học Thể dục thể thao đã đề cập đến những khái niệm, những vấn đề cơ bản của TDTT và công tác quản lý TDTT trong từng đối tượng cụ thể như công nhân, viên chức, nông dân, lực lượng vũ trang, trường học... Nghiên cứu cho thấy những vấn đề lý luận căn bản về quản lý TDTT [27].

Với bài viết “*Phát triển thể dục thể thao Việt Nam trong tình hình mới*” (2014). Trên cơ sở phân tích những mặt được, hạn chế của hoạt động TDTT Việt Nam thời gian qua, tác giả Vương Bích Thắng đã đề xuất nhiều giải pháp để phát triển hoạt động

này, trong đó đặc biệt nhấn mạnh tầm quan trọng của giải pháp từ góc độ QLNN là đổi mới tổ chức, nâng cao hiệu quả quản lý của Nhà nước, nhất là năng lực triển khai thực hiện các chính sách, kế hoạch TDTT. Đồng thời tác giả cũng đề cập đến giải pháp tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền đối với công tác TDTT, đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, giáo dục, tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội đối với công tác TDTT, xây dựng tổ chức và bố trí cán bộ có phẩm chất và năng lực để lãnh đạo, quản lý công tác TDTT cũng được tác giả cho là giải pháp căn bản. Điều này cho thấy để phát triển TDTT nói chung, hoạt động TDTTQC nói riêng trong công tác QLNN là rất quan trọng [20].

Tác giả Nguyễn Ngọc Kim Anh với luận án tiến sĩ “*Nghiên cứu phát triển thể dục thể thao quần chúng xã, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số Tây Bắc*” (2013) đã đánh giá công tác TDTTQC tại các xã, bản vùng Tây Bắc Việt Nam. Điểm nổi bật của luận án là đã xây dựng được 03 hình mẫu trong quản lý, điều hành về TDTTQC là mô hình Câu lạc bộ TDTT trong các thiết chế Nhà văn hóa; Khu thể thao cấp thôn; Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã. Các mô hình này được xây dựng dựa trên những đặc trưng của đồng bào dân tộc Mường, Mông và Thái ở Hòa Bình, Lào Cai và Yên Bái. Các hình mẫu phát triển TDTTQC vùng dân tộc thiểu số Tây Bắc mà tác giả đưa ra mang 09 điểm đặc thù: Quần chúng tự nguyện tham gia; hình thức tổ chức hoạt động đơn giản; phi lợi nhuận; truyền thống, bản sắc văn hóa vùng miền; tự quản, phối hợp với các tổ chức đoàn thể; phân công quản lý; phát huy vai trò mỗi cá nhân; phù hợp với đối tượng tập luyện; mục đích tập luyện. Đây là những kết quả đáng ghi nhận của nghiên cứu này, có giá trị tham khảo đối với công tác QLNN về hoạt động TDTTQC trên nhiều loại hình địa bàn khác nhau [1].

Trong luận án “*Nghiên cứu phát triển thể dục thể thao quần chúng ở nông thôn vùng Đồng bằng sông Hồng*” (2015). Tác giả Phạm Thanh Cẩm đã tập trung phân tích, đánh giá được thực trạng hoạt động TDTTQC ở nông thôn vùng đồng bằng sông Hồng: Người tập luyện thường xuyên, gia đình thể thao, Câu lạc bộ, các giải thi đấu, cơ sở vật chất, đất dành cho TDTT,... nhất là thực trạng về sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền cơ sở đối với công tác TDTTQC nông thôn vùng đồng bằng sông Hồng. Tác giả đã đề xuất được 07 nhóm giải pháp phát triển TDTTQC ở nông

thôn vùng đồng bằng sông Hồng, trong đó có 03 giải pháp liên quan trực tiếp đến vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền cơ sở, nhất là việc xây dựng chương trình hành động với 10 nội dung chủ yếu. Nghiên cứu đã làm rõ kết quả kiểm nghiệm tại 643 xã của 11 tỉnh, thành phố vùng đồng bằng sông Hồng và kiểm chứng tại 03 xã đạt chuẩn về xây dựng nông thôn mới của Hà Nội, Bắc Ninh và Thái Bình cho thấy cấp ủy đảng, chính quyền cơ sở đã tích cực đổi mới về nội dung và phương thức lãnh đạo công tác TDTT, nhờ đó, các chỉ tiêu phát triển TDTTQC của các tỉnh, thành phố trong vùng đã tăng lên rõ rệt, công tác TDTT đã góp phần ổn định chính trị ở cơ sở, nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân, phát triển kinh tế - xã hội ở từng địa phương. Những kết quả mà nghiên cứu này mang lại rất hữu ích đối với nghiên cứu về QLNN về hoạt động TDTTQC của đề tài luận văn [4].

Luận văn thạc sĩ “*Đổi mới chính sách đãi ngộ với huấn luyện viên, vận động viên ngành thể dục thể thao*” (2005) của tác giả Nguyễn Thành Nam đã nêu thực trạng những chính sách đãi ngộ với huấn luyện viên, vận động viên ngành TDTT và đề xuất những giải pháp nhằm đổi mới chính sách hiện hành [12].

Tác giả Nông Minh Đức với luận văn thạc sĩ “*Quản lý nhà nước về thể dục thể thao ở Việt Nam*” (2010) nghiên cứu cơ sở lý luận, phương pháp luận của QLNN về TDTT trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế ở nước ta hiện nay và phân tích làm rõ thực trạng của công tác QLNN về TDTT thông qua hoạt động thực tiễn đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực QLNN về TDTT [6].

Tác giả Nguyễn Lê Minh với luận văn thạc sĩ “*Quản lý nhà nước về xã hội hóa thể dục thể thao tại Thành phố Hồ Chí Minh*” (2010) đã phân tích thực trạng việc thực hiện cải cách, đổi mới công tác QLNN về xã hội hóa TDTT một cách toàn diện, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác QLNN về xã hội hóa TDTT [11].

Như vậy, hiện nay có khá nhiều công trình nghiên cứu đề cập đến quản lý về TDTT trong đó có TDTTQC đã được công bố và đề cập trên nhiều nội dung và nghiên cứu liên quan đến QLNN về TDTT. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa có các công trình tập trung nghiên cứu chuyên sâu QLNN về hoạt động TDTTQC trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. Vì vậy, việc nghiên cứu “*Quản lý nhà nước về hoạt động thể dục thể thao quần*

chúng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh” là đề tài mới nhằm góp phần nghiên cứu xây dựng hoàn chỉnh QLNN về hoạt động TDTTQC trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

3. Mục đích và nhiệm vụ của luận văn

3.1. Mục đích

Đề xuất một số giải pháp tăng cường QLNN về hoạt động TDTTQC trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

3.2. Nhiệm vụ

Để đạt được mục đích của đề tài, tác giả đã thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Nghiên cứu một cách hệ thống cơ sở lý luận QLNN về hoạt động TDTTQC và thực tiễn các vấn đề trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.
- Phân tích, đánh giá thực trạng về hoạt động TDTTQC và QLNN về hoạt động TDTTQC trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.
- Đề xuất một số giải pháp tăng cường QLNN về hoạt động TDTTQC trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận văn

4.1. Đối tượng nghiên cứu: QLNN về hoạt động TDTTQC trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

4.2. Phạm vi nghiên cứu:

- + Về nội dung: Nghiên cứu một số nội dung QLNN về hoạt động TDTTQC trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.
- + Về không gian: Đề tài luận văn chủ yếu nghiên cứu QLNN về hoạt động TDTTQC trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.
- + Về thời gian: Từ năm 2014 đến năm 2018.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận: Đề tài dựa trên phương pháp luận của chủ nghĩa Mác

- Lênin, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến nội dung đề tài.

5.2. Phương pháp nghiên cứu:

Phương pháp phân tích tài liệu thứ cấp: Phân tích, tổng hợp các tài liệu liên quan đến QLNN về hoạt động TDTTQC theo quy định của pháp luật, quy định của

tỉnh Bắc Ninh và các tài liệu thực tiễn của QLNN về hoạt động TDTTQC để lí giải tính cấp thiết và ý nghĩa quan trọng của việc QLNN về hoạt động TDTTQC trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Phương pháp thu thập và xử lý thông tin: Thu thập và xử lý thông tin giúp tác giả có được những thông tin cần thiết, đưa ra những thông tin mới hoặc bổ sung những thông tin mà trước đó chưa được biết đến. Kết quả của việc xử lý thông tin góp phần tạo ra những quyết định đúng đắn giúp tác giả giải quyết vấn đề.

Bên cạnh đó, luận văn sử dụng một số phương pháp khác: thống kê, so sánh, quy nạp,... kết hợp nghiên cứu lý luận với tổng kết thực tiễn, nhằm làm rõ nội dung cơ bản của luận văn, bảo đảm tính khoa học và logic giữa các vấn đề được nêu ra.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

6.1. Về lý luận: Luận văn góp phần làm sáng tỏ cơ sở lý luận của QLNN về hoạt động TDTTQC.

6.2. Về thực tiễn:

Luận văn góp phần hệ thống hóa các vấn đề cơ sở lý luận và thực tiễn QLNN về TDTT nói chung và hoạt động TDTTQC nói riêng. Phân tích, đánh giá thực trạng QLNN về hoạt động TDTTQC trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. Nghiên cứu chỉ ra một số giải pháp tăng cường QLNN về hoạt động TDTTQC trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Kết quả nghiên cứu có thể làm tài liệu tham khảo cho các cơ quan QLNN về TDTT. Luận văn có thể là nguồn tài liệu tham khảo trong học tập và nghiên cứu đối với các sinh viên, học viên thuộc mã ngành quản lý công.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo, Mục lục, Bảng biểu luận văn gồm ba chương như sau:

Chương 1: Cơ sở lý luận và thực tiễn quản lý nhà nước về hoạt động thể dục thể thao quần chúng

Chương 2: Thực trạng quản lý nhà nước về hoạt động thể dục thể thao quần chúng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Chương 3: Một số giải pháp tăng cường quản lý nhà nước về hoạt động thể dục thể thao quần chúng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HOẠT ĐỘNG THỂ DỤC THỂ THAO QUẦN CHÚNG

1.1. Hoạt động thể dục thể thao quần chúng

1.1.1. Các khái niệm cơ bản

1.1.1.1. Thể dục thể thao

Thể dục: “Là tất cả những hoạt động của cơ thể nhằm nâng cao hoặc duy trì sự vừa vặn của cơ thể và sức khỏe nói chung” [18, tr. 92]. Thể dục có thể được thực hiện nhằm những mục đích khác nhau. Những mục đích này bao gồm đảm bảo về sức mạnh cơ bắp, hệ tim mạch, trau dồi kỹ năng thể thao, giảm và duy trì cân nặng và sở thích. “Các bài tập thể dục đều đặn và thường xuyên nâng cao sức miễn dịch cơ thể và giúp ngăn ngừa các bệnh như bệnh tim, hệ tuần hoàn, tiểu đường típ hai và béo phì. Nó còn nâng cao sức khỏe tinh thần, giúp ngăn chặn trầm cảm, giúp nâng cao tính lạc quan và còn là yếu tố làm tăng thêm sự hấp dẫn giới tính cá nhân hay hình ảnh cơ thể, cái mà luôn liên quan đến mức cao lòng tự trọng” [4, tr. 7].

Thể thao: “Là hoạt động thể chất hay kỹ năng dành cho mục đích giải trí, thi đấu, đạt đến vinh quang, rèn luyện bản thân, tăng cường sức khỏe”...[10, tr. 176]. Các môn thể thao đều kèm theo hoạt động thể chất, thi đấu, và luật lệ tính điểm.

Thể dục thể thao: “Là một bộ phận của nền văn hoá xã hội, một loại hình hoạt động mà phương tiện cơ bản là các bài tập thể lực (thể hiện cụ thể qua cách thức rèn luyện thân thể) nhằm tăng cường thể chất cho con người, nâng cao thành tích thể thao, góp phần làm phong phú sinh hoạt văn hoá và giáo dục con người phát triển cân đối, hợp lý” [21, tr. 68].

1.1.1.2. Hoạt động thể dục thể thao quần chúng

Hoạt động TDTTQC là việc tập luyện và vui chơi giải trí, thi đấu thể thao của các đối tượng nhân dân nhằm thỏa mãn nhu cầu gìn giữ sức khỏe, tăng cường thể chất và tinh thần của bản thân và tham gia các sự kiện văn hóa - xã hội của cộng đồng.

Hoạt động TDTTQC là việc tập luyện, biểu diễn và thi đấu TDTT tự nguyện nhằm nâng cao sức khỏe thể chất và tinh thần cho người tập. Hoạt động TDTTQC được đánh giá bằng chỉ tiêu số người luyện tập và gia đình thể thao.

Mọi hoạt động của con người đều có tính mục đích. Con người hiểu được mục đích hoạt động của mình, từ đó mới định rõ chức năng, nhiệm vụ, động lực của hoạt động để đạt hiệu quả trong công việc. Trong hoạt động con người vừa tạo ra sản phẩm về phía thế giới, vừa tạo ra tâm lý của mình, hay nói khác đi tâm lý, ý thức, nhân cách được bộc lộ và hình thành trong hoạt động.

Hoạt động TDTTQC đồng thời với việc tăng cường sức khỏe, còn tác dụng điều chỉnh tính tình, bồi dưỡng phẩm chất tốt đẹp. Thông qua những hoạt động TDTT nhẹ nhàng, thoải mái làm cho con người vui vẻ, lạc quan quên đi những ưu tư, phiền muộn; qua các hoạt động và thi đấu TDTT có thể rèn luyện tinh thần vượt khó khăn gian khổ, ý chí quyết tâm. Hoạt động TDTTQC gắn kết mọi người dân trong các sinh hoạt tập thể, gia tăng tinh thần đoàn kết, tương trợ, phối hợp trong cuộc sống.

1.1.2. Đặc điểm của hoạt động thể dục thể thao quần chúng

Hoạt động thể dục thể thao quần chúng có một số đặc điểm như sau:

Thứ nhất, hoạt động TDTTQC là hoạt động xã hội có tính bền vững, thường xuyên, liên tục. Nhân dân tập TDTT hàng ngày để thỏa mãn nhu cầu bản thân.

Thứ hai, đây là hoạt động mang tính chủ động của nhân dân, được thực hiện một cách tự giác với sự nỗ lực của bản thân.

Thứ ba, hoạt động TDTTQC mang tính phổ thông, đại chúng, có thể bằng mọi phương tiện, bài tập, dưới mọi hình thức tổ chức, ở mọi nơi, mọi lúc, mọi hoàn cảnh. Hoạt động này có thể được thực hiện bởi mọi chủ thể, mọi đối tượng, không cần tiêu chuẩn, điều kiện kỹ thuật nghiêm ngặt như trong thi đấu thể thao thành tích cao. Hoạt động này cũng không nằm trong những khuôn khổ quản lý hay tổ chức chính thức của các cơ quan quản lý như thi đấu thể thao chuyên nghiệp.

Thứ tư, hoạt động TDTTQC có chi phí thấp, đơn giản, dễ thực hiện, dễ thu hút sự tham gia của đông đảo nhân dân.

1.1.3. Vai trò của hoạt động thể dục thể thao quần chúng

Hoạt động TDTTQC đóng vai trò hết sức quan trọng đối với đời sống kinh tế - xã hội, sự nghiệp TDTT nói riêng và sự phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia nói chung. Vai trò này được thể hiện như sau:

Thứ nhất, hoạt động TDTTQC giúp tăng cường sức khỏe, hoàn thiện thể chất và kỹ năng hoạt động, giúp hình thành những đặc điểm tâm lý của nhân cách, góp phần xã hội hóa nhân cách, nâng cao các giá trị và chuẩn mực về đạo đức, tinh thần và ý chí làm cho giá trị “chân, thiện, mỹ” ngày càng được đề cao. Nó giúp thỏa mãn nhu cầu vận động, nhu cầu giải trí, nghỉ ngơi lành mạnh, hồi phục sức lực, nhu cầu giao lưu của con người trong xã hội.

Thứ hai, hoạt động TDTTQC là một mảng quan trọng trong lĩnh vực thể thao nước nhà, hoạt động TDTTQC góp phần cổ vũ phong trào tập luyện TDTT phát triển sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân; nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân... Nó giúp phát triển các phong trào từ miền xuôi đến miền núi. Hoạt động TDTTQC người cao tuổi phát triển mạnh và được duy trì thường xuyên với các Câu lạc bộ người cao tuổi.

Thứ ba, hoạt động TDTTQC làm phát triển và gây dựng lại nhiều môn thể thao dân tộc, môn thể thao mới du nhập và phát triển ở nước ta. Các môn tập luyện và thi đấu thể thao của đồng bào dân tộc ngày càng phát triển đa dạng, phong phú, hấp dẫn: bóng chuyền, bóng chuyền hơi, bóng đá, võ cổ truyền, kéo co, đánh quay...

Thứ tư, tăng cường đầu tư ngân sách nhà nước, dành quỹ đất và có chính sách phát huy nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất, đào tạo bồi dưỡng nhân lực; phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu thể thao để đào tạo thành những tài năng thể thao, nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ nhằm nâng cao chất lượng hoạt động TDTTQC, phát triển một số môn thể thao đạt trình độ thế giới. Đặc biệt ưu tiên phát triển hoạt động TDTTQC ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; ưu tiên phát triển môn bơi, võ cổ truyền và các môn thể thao dân tộc.

1.2. Quản lý nhà nước về hoạt động thể dục thể thao quần chúng

1.2.1. Khái niệm quản lý nhà nước về hoạt động thể dục thể thao quần chúng

Nhìn tổng thể, QLNN là một dạng quản lý xã hội đặc biệt, mang tính quyền lực nhà nước và sử dụng pháp luật nhà nước để điều chỉnh hành vi hoạt động của con người trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội do các cơ quan trong bộ máy nhà nước thực hiện, nhằm thỏa mãn nhu cầu hợp pháp của con người, duy trì sự ổn định và phát triển của xã hội [7; tr.3].

Như vậy, với cách thức tiếp cận trên, QLNN về hoạt động TDTTQC được hiểu là sự tác động có tổ chức bằng quyền lực nhà nước, trên cơ sở pháp luật, do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiến hành để thực hiện chức năng, nhiệm vụ do Nhà nước ủy quyền nhằm thực hiện những mục tiêu phát triển hoạt động TDTTQC, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Theo tác giả, QLNN về hoạt động TDTTQC là sự tác động, điều chỉnh thường xuyên của Nhà nước bằng quyền lực nhà nước đối với toàn bộ hoạt động TDTTQC, trên cơ sở kết hợp giữa QLNN theo ngành và theo lãnh thổ, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, bảo đảm hình thức, nội dung và chất lượng của hoạt động TDTTQC.

Quản lý nhà nước về hoạt động TDTTQC là tổng thể hoạt động của các cơ quan QLNN có thẩm quyền để định hướng, điều tiết, thúc đẩy, tạo điều kiện phát triển hoạt động TDTTQC, đảm bảo tính hài hòa, hệ thống với TDTT nói chung.

1.2.2. Vai trò quản lý nhà nước về hoạt động thể dục thể thao quần chúng

Nhà nước có vai trò quan trọng trong QLNN về hoạt động TDTTQC nó chi phối khá rộng rãi, sâu sắc và ảnh hưởng tích cực trong việc nâng cao sức khỏe của nhân dân, góp phần làm phong phú đời sống văn hóa tinh thần, đẩy lùi tệ nạn xã hội. Đảng và Nhà nước luôn coi việc phát triển hoạt động TDTTQC là bộ phận quan trọng của chính sách xã hội như:

1.2.2.1. Quản lý nhà nước về hoạt động thể dục thể thao quần chúng nhằm thực hiện chức năng của Nhà nước

Quản lý nhà nước là hoạt động để Nhà nước thực hiện hai chức năng cơ bản đó là chức năng quản lý và chức năng phục vụ:

Chức năng quản lý của Nhà nước về hoạt động TDTTQC thể hiện trên nhiều phương diện nhưng điểm mấu chốt là Nhà nước tạo khung pháp lý, định hướng, hỗ trợ, điều tiết, tạo điều kiện thúc đẩy,... hoạt động TDTTQC để nó có thể phát triển thuận lợi, rộng khắp, thường xuyên nhưng không mang tính tự phát, nhất thời. Vai trò của chức năng này có thể được cụ thể hóa bằng việc ban hành các chính sách, quy hoạch mạng lưới cụ thể, giúp phát huy những thế mạnh về hoạt động TDTTQC so với các loại hình thể thao thành tích cao. Nhờ đó, Nhà nước trong việc thực hiện vai trò của mình về hoạt động TDTTQC đã thể hiện một cách rõ rệt nhất, sinh động nhất, bản chất nhân văn, tính phục vụ của mình. Nhà nước không chỉ coi hoạt động TDTTQC như một đối tượng quản lý của mình, mà còn nâng đỡ, trợ giúp, thúc đẩy nó phát triển. Với sự quản lý của mình Nhà nước thực hiện vai trò là người định hướng, khuyến khích, thúc đẩy, hỗ trợ, điều tiết,... về hoạt động TDTTQC thông qua hàng loạt các nội dung quản lý.

Chức năng quản lý của Nhà nước về hoạt động TDTTQC, điều này có thể được nhìn nhận theo các cấp độ như sau:

Trước tiên, cũng như các lĩnh vực khác trong đời sống, TDTT nói chung và hoạt động TDTTQC nói riêng chịu sự quản lý của Nhà nước. Nhà nước là chủ thể duy nhất sử dụng quyền lực công để quản lý các ngành và lĩnh vực, đặt chúng vào trong khuôn khổ, đi theo định hướng mình vạch ra, vì mục tiêu của Nhà nước. Đây là điều tất nhiên đối với mọi ngành và lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội.

Hai là, TDTT nói chung và hoạt động TDTTQC nói riêng nhận được sự quan tâm lớn từ phía Nhà nước, do Nhà nước khẳng định mục tiêu chăm sóc sức khỏe, cải thiện thể lực cho nhân dân là một trong những ưu tiên hàng đầu. Do đó, bên cạnh thể thao thành tích cao, thi đấu trong và ngoài nước với sự quan tâm đặc biệt của quốc gia và xã hội, Nhà nước có những chính sách cụ thể, mạnh mẽ cho hoạt động TDTTQC chính bởi tầm quan trọng của hoạt động này đối với sự phát triển thể chất và đời sống vật chất, tinh thần của con người trong xã hội, hay nói một cách khác là đối với sự phát triển của nguồn nhân lực xã hội.

Quản lý nhà nước là sự tác động, điều chỉnh thường xuyên của Nhà nước về hoạt động TDTTQC nhằm định hướng, thiết lập trật tự của hoạt động TDTTQC, hướng tới mục tiêu và yêu cầu của sự phát triển thể lực, sức khỏe nhân dân.

Chức năng phục vụ của Nhà nước về hoạt động TDTTQC thể hiện ở chỗ Nhà nước là người bảo đảm việc cung ứng các dịch vụ công, đáp ứng các nhu cầu thiết yếu cho nhân dân, cụ thể ở đây là dịch vụ hoạt động TDTTQC... Ở đây với hoạt động TDTTQC chức năng phục vụ càng được thể hiện sâu sắc với việc Nhà nước xây dựng phong trào tập luyện TDTTQC nhằm đảm bảo quyền tập luyện cho nhân dân.

Như vậy, có thể thấy rằng, vai trò của Nhà nước trong QLNN về hoạt động TDTTQC được đề cao và mang những điểm đặc thù. Đó chính là những cách thức tác động của Nhà nước nhằm ưu tiên phát triển hoạt động TDTTQC. Đây là một công cụ hữu hiệu cho chủ thể quản lý là Nhà nước để có thể đi đến mục tiêu cuối cùng là xây dựng một “phong trào TDTT rộng khắp trên cả nước”.

1.2.2.2. Quản lý nhà nước về hoạt động thể dục thể thao quần chúng để đáp ứng nhu cầu rèn luyện thân thể của nhân dân

Ngày 30/01/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thay mặt Chính phủ Liên hiệp lâm thời ký Sắc lệnh số 14 thiết lập nhà thể dục trung ương có nhiệm vụ nghiên cứu phương pháp và thực hành thể dục trong toàn quốc. Sau Tổng tuyển cử ngày 06/01/1946, khi Chính phủ Liên hiệp kháng chiến được thành lập, Hồ Chủ Tịch thay mặt chính phủ mới ký Sắc lệnh số 38 (ngày 27/3/1946) về việc thành lập nhà Thanh niên thể dục gồm phòng Thanh niên trung ương và phòng Thể dục trung ương.

Cùng với thời điểm công bố Sắc lệnh số 38, Hồ Chủ Tịch đã có bài viết “*Sức khỏe và thể dục*” đăng trên báo “*Cứu quốc*” cơ quan tuyên truyền, tranh đấu của Tổng bộ Việt Minh số 119 ra ngày 27/3/1946. Đây chính là lời hô hào đồng bào tập thể dục của Hồ Chủ Tịch. Bài viết này thể hiện một hệ thống quan điểm cơ bản của Hồ Chủ Tịch về TDTT. Trước hết nhấn mạnh tầm quan trọng của sức khỏe đối với sự nghiệp “*Giữ gìn dân chủ, xây dựng nước nhà, gây đời sống mới việc gì cũng cần có sức khỏe*

mới làm thành công”, sức khỏe là sức khỏe của toàn dân, của cả nước vì “Dân cường thì quốc thịnh”.

Trong quan điểm về TDTT của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Người luôn quan tâm đến TDTTQC: *“Sức khỏe của mỗi người dân hợp thành sức khỏe của toàn dân. Sức khỏe của toàn dân là sức mạnh của cả nước, là nhân tố to lớn thực hiện công cuộc dân giàu nước mạnh”* [9, tr.103]. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng chỉ rõ rằng *“Dưới chế độ dân chủ, thể thao và thể dục phải thành hoạt động chung của quần chúng, nhằm mục đích làm tăng sức khỏe của nhân dân. Nhân dân có sức khỏe thì mọi công việc đều làm được tốt”* [9, tr. 107] và tập TDTT theo Bác chính là bổn phận của mỗi người dân yêu nước, bởi vậy phát triển hoạt động TDTTQC rộng khắp là một mục tiêu quan trọng được Bác Hồ chỉ ra cho công tác TDTT của nước ta từ hàng chục năm trước đây và cả hiện nay.

Trong mối quan hệ với đời sống kinh tế - xã hội, hoạt động TDTTQC là một yêu cầu khách quan, một mặt quan trọng của chính sách xã hội nhằm chăm lo cho con người, phục vụ đắc lực cho những nhiệm vụ phát triển đất nước về mọi mặt: Chính trị, kinh tế - xã hội, văn hoá, quốc phòng. Hoạt động TDTTQC là phương tiện có hiệu quả và có khả năng thực thi để ngăn chặn tình trạng sa sút về sức khỏe của nhân dân, đặc biệt là của thế hệ trẻ, từng bước nâng cao thể lực và cải thiện tầm vóc của con người Việt Nam, đáp ứng yêu cầu lao động trong những điều kiện mới và sẵn sàng bảo vệ tổ quốc. Với ý nghĩa đó, QLNN về hoạt động TDTTQC được coi là nội dung quan trọng của công tác QLNN về các mặt của đời sống xã hội. QLNN về hoạt động TDTTQC nhằm bảo vệ mục tiêu nâng cao sức khỏe, thể lực góp phần cải thiện đời sống văn hoá, tinh thần cho nhân dân.

1.2.2.3. Kết hợp phát triển quản lý nhà nước về hoạt động thể dục thể thao quần chúng với xây dựng lực lượng vận động viên, nâng cao thành tích các môn thể thao là phương châm quan trọng đảm bảo cho thể dục thể thao phát triển đúng nhanh và đúng hướng

Phát triển QLNN về hoạt động TDTTQC thực chất là quá trình tổ chức, vận động và hướng dẫn với nhiều hình thức, biện pháp đa dạng nhằm làm cho hoạt động TDTTQC trở thành thói quen, nếp sống của đông đảo nhân dân. Phát triển hoạt động TDTTQC luôn được coi là nhiệm vụ trọng tâm của công tác QLNN về TDTT.

Để tạo ra những động lực mới và sức sống của phong trào quần chúng nhân dân tập luyện TDTT. Cần đặc biệt quan tâm phát triển hoạt động TDTTQC ở trường học vì đây là cốt lõi của chiến lược phát triển hoạt động TDTTQC. Hoạt động TDTTQC là môi trường thuận lợi để thế hệ trẻ nước ta rèn luyện thể chất và cũng đồng thời là môi trường rộng lớn và giàu tiềm năng trong lĩnh vực phát hiện và bồi dưỡng nhân tài thể thao cho đất nước.

Thể thao thành tích cao là bộ phận quan trọng không thể thiếu được của phong trào TDTT. Mỗi thành tích, kỷ lục thể thao là một giá trị văn hóa thể chất, thể hiện năng lực thể chất và tinh thần mà con người có thể vươn tới và sáng tạo. Hoạt động thể thao thành tích cao có sức thu hút mạnh mẽ dư luận xã hội và khích lệ lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc của nhân dân. Đó là hoạt động văn hóa lành mạnh, là nguồn kích thích mạnh mẽ và hiệu quả đối với hoạt động TDTTQC. Ý chí và phẩm chất đạo đức của các vận động viên xuất sắc có thể trở thành những tấm gương đối với thanh thiếu niên.

Nói chung, QLNN về hoạt động TDTTQC là cơ sở để phát triển thể thao thành tích cao. Hoạt động TDTTQC càng rộng thì càng có nhiều người quan tâm và ủng hộ thể thao thành tích cao, càng có thêm nguồn tuyển chọn tài năng thể thao.

1.2.2.4. Quản lý nhà nước về hoạt động thể dục thể thao quần chúng nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế

Lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam, đã chứng minh nhờ có nền tảng văn hóa, tinh thần, thể lực của dân tộc, nhân dân ta đã phát huy được sức mạnh khối đại đoàn kết, sức sáng tạo to lớn để thắng “Thiên tai, địch họa”, giữ vững nền độc lập và bản sắc văn hóa dân tộc. Ngày nay, trong bối cảnh đất nước đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, vì mục tiêu “*Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*”, thì vai trò về hoạt động TDTTQC ngày càng được khẳng định rõ nét về nâng cao sức khỏe, thể chất, xây dựng hình ảnh con người Việt Nam trên trường quốc tế, góp phần bảo tồn và phát triển những giá trị tốt đẹp của văn hóa dân tộc.

Tuy vậy, hội nhập quốc tế đang đặt ra nhiều thách thức về hoạt động TDTTQC của nước ta hiện nay. Quá trình hội nhập mở ra nhiều cơ hội để giao lưu văn hóa với các quốc gia, trong đó có sự giao lưu trên lĩnh vực TDTT. Quá trình giao lưu quốc tế tạo cơ hội để các môn thể thao hiện đại nhanh chóng du nhập vào nước ta, nhưng đồng thời cũng đặt ra vai trò QLNN về hoạt động TDTTQC là làm sao vừa phải tiếp thu các thành tựu trong quản lý về hoạt động TDTTQC, vừa tiếp cận với các bộ môn thể thao hiện đại của thế giới, vừa phải bảo tồn và phát triển các bộ môn thể thao dân tộc, tránh không để bị mai một, lãng quên. Công tác QLNN phải khích lệ được người dân tham gia TDTT đông đảo, tích cực, rộng khắp, thường xuyên, hiệu quả, hội nhập sâu rộng, đồng thời qua đó, gìn giữ các loại hình TDTT truyền thống.

1.2.3. Nguyên tắc quản lý nhà nước về hoạt động thể dục thể thao quần chúng

Thứ nhất, đảm bảo tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước là nền tảng tư tưởng, cơ sở lý luận và thực tiễn cho phương hướng, nội dung phát triển hoạt động TDTTQC.

Thứ hai, đảm bảo tính thống nhất QLNN theo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy vai trò các tổ chức xã hội về hoạt động TDTTQC trên cơ sở tính thống nhất trong hệ thống quản lý và phát triển của phong trào trong thực tiễn từng địa phương.

Thứ ba, đảm bảo hoạt động TDTTQC phát triển đúng hướng trong nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa. Hoạt động TDTTQC là để tăng cường sức khỏe, nâng cao thể lực của nhân dân là một yêu cầu khách quan trọng thời kỳ phát triển đổi mới của đất nước. Tuy nhiên, quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước cùng với xu thế hội nhập và mở cửa đang đặt ra những yêu cầu bức thiết đòi hỏi QLNN về hoạt động TDTTQC phải không ngừng hoàn thiện, thay đổi để bắt kịp với sự thay đổi xã hội do sự nghiệp đổi mới mang lại. Quá trình hội nhập trong bối cảnh kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa thúc đẩy các yếu tố cạnh tranh phát triển, dẫn đến một số đơn vị quản lý, doanh nghiệp dịch vụ về lĩnh vực TDTT chạy theo lợi nhuận, bất chấp tiêu chuẩn, sức khỏe nhân dân trong hoạt động TDTTQC, ồ ạt mở ra các cơ sở không đảm bảo quy chuẩn, quy định mang tính bắt buộc của hoạt động TDTTQC và tính hài hòa, thân thiện với môi trường

xung quanh có thể ảnh hưởng trực tiếp đến người tham gia tập luyện, chính vì thế cần phải tuân thủ các nguyên tắc trong QLNN về hoạt động TDTTQC.

1.2.4. Nội dung quản lý nhà nước về hoạt động thể dục thể thao quần chúng

Hoạt động TDTTQC là một bộ phận của TDTT, mang đầy đủ những đặc điểm cơ bản của TDTT nói chung, về hoạt động TDTTQC nói riêng khá đa dạng cho nên nội dung QLNN về hoạt động TDTTQC cũng được tiếp cận theo một số nội dung cơ bản như sau:

1.2.4.1. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển hoạt động thể dục thể thao quần chúng và các văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động thể dục thể thao quần chúng

Phát triển hoạt động TDTTQC được coi là một chính sách xã hội được Nhà nước chỉ đạo, đầu tư. Các hoạt động TDTTQC được chế định bởi những quy định của pháp luật nhằm tạo hành lang pháp lý trong quản lý các loại hình phục vụ nhu cầu rèn luyện thân thể của nhân dân. Nhiệm vụ của công tác này là xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển hoạt động TDTTQC và các văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động TDTTQC, các quy định, hướng dẫn về hoạt động TDTTQC nhằm đáp ứng yêu cầu và đảm bảo không tác hại đến sức khỏe của nhân dân trong quá trình tham gia luyện tập.

Hệ thống thể chế, chính sách về hoạt động TDTTQC cần thể hiện tính khoa học, kế thừa, toàn diện, cụ thể và trọng tâm trong từng thời kì; phải phát huy những mặt mạnh, khắc phục những mặt yếu kém, củng cố ưu điểm, vạch ra được chiều hướng phát triển hoạt động TDTTQC; phản ánh được mối quan hệ giữa mục đích, mục tiêu, nội dung, phương pháp, phương tiện, thời gian, hình thức tổ chức, biện pháp, kiểm tra, đánh giá.

Đồng thời, việc xây dựng thể chế, chính sách về hoạt động TDTTQC cần quan tâm nhiều đến hiệu quả xã hội và động lực mục tiêu của ngành TDTT, đưa ra tầm nhìn mới và tuyên truyền để làm biến đổi nhận thức và hành động của nhân dân và toàn xã hội. Phải đảm bảo tiến hành công tác dự báo, lập quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, ngắn hạn; ban hành các luật pháp, các chính sách và quy chế của Nhà

nước có liên quan đến phát triển TDTT nói chung và hoạt động TDTTQC nói riêng. Có quy hoạch mang tính chất lâu dài đối với phát triển từng môn thể thao trên tổng thể quy hoạch phát triển của toàn ngành TDTT để có kế hoạch phù hợp với nhu cầu phát triển của từng môn thể thao. Xây dựng cơ chế, chính sách về hoạt động TDTTQC của nhân dân vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.

Cùng với việc xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động TDTTQC, công tác tuyên truyền, triển khai các chủ trương, chính sách, định hướng lợi ích đến nhân dân về hoạt động TDTTQC cũng như làm cho mọi người, mọi tổ chức, cá nhân nhận thức, tham gia tổ chức, tập luyện, thi đấu. Hoạt động TDTTQC theo đúng quy định, pháp luật của Nhà nước là một nhiệm vụ quan trọng trong nội dung QLNN về hoạt động TDTTQC.

1.2.4.2. Tổ chức bộ máy và phát triển đội ngũ cán bộ, công chức quản lý nhà nước về hoạt động thể dục thể thao quần chúng

Tổ chức bộ máy

Tổ chức bộ máy QLNN về TDTT nói chung và hoạt động TDTTQC nói riêng ở Việt Nam gồm 2 hệ thống: Các cơ quan QLNN và các tổ chức xã hội về TDTT

- Các cơ quan QLNN về TDTT bao gồm: Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban Nhân dân các cấp.

Cơ quan chuyên môn giúp Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch QLNN về TDTT nói chung và hoạt động TDTTQC nói riêng ở Trung ương là Tổng cục TDTT; cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh QLNN về TDTT nói chung và hoạt động TDTTQC nói riêng là Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban Nhân dân cấp huyện QLNN về TDTT nói chung và hoạt động TDTTQC nói riêng là phòng Văn hoá và Thông tin; giúp Ủy ban nhân dân cấp xã QLNN về TDTT nói chung và hoạt động TDTTQC nói riêng là 2 công chức phụ trách văn xã.

- Các tổ chức xã hội về TDTT bao gồm: Ủy ban Olympic quốc gia, các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao, Hội TDTT, Câu lạc bộ TDTT ở Trung ương, địa phương và trong các ngành.

Đội ngũ cán bộ, công chức

Nội dung trọng tâm của tổ chức bộ máy về TDTT nói chung và hoạt động TDTTQC nói riêng thì đội ngũ cán bộ, công chức là:

- Hoàn thiện đội ngũ cán bộ, công chức chuyên trách về hoạt động TDTTQC các cấp về cả số lượng và chất lượng.
- Xây dựng, chính sách, quy hoạch phát triển các cơ sở đào tạo vận động viên, cơ sở nghiên cứu khoa học, cơ sở tập luyện TDTT; sắp xếp bố trí nhân sự, phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý hợp lý để tăng cường hiệu lực quản lý của chính quyền các cấp về hoạt động TDTTQC.
- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thường xuyên cho đội ngũ hướng dẫn viên, huấn luyện viên, cộng tác viên TDTT cấp; xây dựng mạng lưới Câu lạc bộ TDTT, Liên đoàn, Hội TDTT, đặc biệt chú trọng đến các xã vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.
- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có khả năng nghiên cứu và am hiểu các văn bản chính sách, pháp luật của Nhà nước; tổ chức đánh giá, kiểm tra, giám sát và trình độ chuyên môn để nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.

Như vậy, đội ngũ cán bộ, công chức là nhân tố chủ yếu, hàng đầu của tổ chức. Tổ chức bộ máy khoa học và hợp lý sẽ làm động lực để đội ngũ cán bộ, công chức phát huy sức mạnh và nâng cao được hiệu lực hiệu quả quản lý và ngược lại đối với tổ chức bộ máy QLNN về TDTT nói chung và QLNN về hoạt động TDTTQC nói riêng.

1.2.4.3. Đầu tư và huy động các nguồn lực tài chính để phát triển công trình thể thao phục vụ hoạt động thể dục thể thao quần chúng

Phát triển hoạt động TDTTQC “*Nhằm biến sự nghiệp TDTT trở thành sự nghiệp do dân, vì dân và toàn bộ xã hội đều phải có trách nhiệm, có nghĩa vụ phát triển sự nghiệp TDTT của nước nhà*” [18, tr. 50].

Chính vì vậy, cần đầu tư và huy động các nguồn lực tài chính cho hoạt động TDTTQC có một số nội dung sau:

- Xây dựng các chính sách để tạo hành lang pháp lý thúc đẩy hoạt động TDTTQC phát triển. Ban hành chính sách và tăng cường QLNN về thực hiện các

chính sách ưu tiên cho công tác xã hội hóa các hoạt động TDTTQC: Giao đất, miễn giảm thuế...

- Nhà nước có chính sách đầu tư và khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia phát triển hoạt động TDTTQC, tạo cơ hội cho mọi người không phân biệt lứa tuổi, giới tính, sức khỏe, tình trạng khuyết tật được thực hiện để nâng cao sức khỏe, vui chơi, giải trí.

- Ủy ban Nhân dân các cấp có trách nhiệm xây dựng mạng lưới cộng tác viên cơ sở để đáp ứng yêu cầu hoạt động TDTTQC của cộng đồng dân cư; xây dựng các công trình thể thao công cộng, bảo đảm nhân lực về chuyên môn, nghiệp vụ. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận có trách nhiệm vận động Hội viên tham gia hoạt động TDTTQC nhằm rèn luyện thân thể, nâng cao sức khỏe; phối hợp với cơ quan QLNN về hoạt động TDTTQC tổ chức biểu diễn và thi đấu TDTT.

- Các tổ chức, doanh nghiệp, tư nhân phối hợp với tổ chức xã hội - nghề nghiệp về thể thao vận động mọi người tham gia phát triển hoạt động TDTTQC, phổ biến kiến thức, hướng dẫn tập luyện TDTT phù hợp với sở thích, lứa tuổi, giới tính, nghề nghiệp; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cộng tác viên ở cơ sở; các chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện công tác xã hội hóa đầu tư xây dựng, khai thác các công trình thể thao phục vụ hoạt động

TDTTQC.

- Cơ quan nhà nước có trách nhiệm tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan và các đơn vị doanh nghiệp, tư nhân được tham gia hoạt động TDTTQC.

- Trẻ em, học sinh, sinh viên, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và các đối tượng khác được miễn, giảm giá vé, giá dịch vụ luyện tập TDTT tại cơ sở thể thao theo quy định của Chính phủ.

Các công trình thể thao phục vụ hoạt động thể dục thể thao quần chúng là những thiết chế bắt buộc và cơ bản phục vụ trực tiếp cho người tham gia luyện tập TDTT

nói chung. Từ thể thao thành tích cao đến hoạt động TDTTQC đều cần phải có những công trình thể thao làm cơ sở vật chất thiết yếu phục vụ luyện tập, tổ chức thi đấu.

Trong nội dung này, Nhà nước phải chú trọng tăng cường quản lý thông qua việc ban hành các quy định, quy hoạch xây dựng các cơ sở hoạt động TDTTQC; quản lý từ khâu lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, thi công, thực hiện công trình đến vận hành đi vào hoạt động đúng quy chuẩn, quy định, quy hoạch quỹ đất dành, bố trí sử dụng hiệu quả, an toàn, tiết kiệm cho hoạt động TDTTQC ở các trường học, xã, phường, thị trấn, khu công nghiệp, phục vụ nhu cầu luyện tập của nhân dân.

Các công trình thể thao thành tích cao được Nhà nước đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nên các công trình thể thao thường được kiểm soát các tiêu chuẩn kỹ thuật khá chặt chẽ, ngược lại các công trình thể thao phục vụ hoạt động TDTTQC thường từ nguồn lực xã hội hóa nên việc kiểm tra, kiểm soát các tiêu chuẩn ít được quan tâm, nhất là các tiêu chuẩn về kích thước, độ chiếu sáng, độ an toàn của mặt sàn, các chỉ số vệ sinh của hồ bơi... làm ảnh hưởng nhiều đến người tham gia luyện tập.

1.2.4.4. Tổ chức hoạt động thể dục thể thao quần chúng theo từng đối tượng Tổ chức hoạt động TDTTQC nhằm đáp ứng nhu cầu rèn luyện thân thể của

mọi đối tượng, phù hợp với từng lứa tuổi, nghề nghiệp, môi trường lao động, giới tính, sở thích... Trong đó, tổ chức hoạt động TDTTQC theo từng đối tượng là một trong những nội dung trọng tâm của công tác QLNN về hoạt động TDTTQC.

Do vậy hoạt động về TDTTQC có các nhóm đối tượng cơ bản sau:

Một là, tổ chức hoạt động về TDTTQC trong trường học

Tổ chức hoạt động TDTTQC trong trường học được quy chuẩn thông qua chương trình giảng dạy TDTT nội khóa, các hoạt động ngoại khóa theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; được quy chuẩn thông qua quy định quỹ đất dành cho thể thao trường học và các thiết chế thể thao cơ bản, đảm bảo cho quá trình rèn luyện và tự rèn luyện thân thể của học sinh, sinh viên. Công tác tổ chức hoạt động TDTTQC trong trường học được thể hiện ở việc tổ chức các giải thi đấu các cấp học hàng năm, đặc biệt thông qua Hội khỏe Phù đồng các cấp dành cho học sinh, Đại hội thể thao sinh viên và tham gia các kỳ Đại hội TDTT các cấp theo quy định. Các

hoạt động thể thao tập trung vào những việc như đánh giá và chất lượng hoạt động TDTTQC của các cấp, trường học... theo định kỳ và mang tính pháp lý cao trong quản lý hoạt động TDTTQC.

Hai là, tổ chức hoạt động về TDTTQC trong nhân dân ở nông thôn và đô thị
Quản lý nhà nước về hoạt động TDTTQC trong nhân dân ở nông thôn được

quy chuẩn trong quá trình xây dựng, phát triển các môn thể thao, các nội dung tập luyện và thi đấu phù hợp với nhân dân; thông qua việc quy định và việc dành quỹ đất cho các thiết chế văn hóa nông thôn, các thiết chế về hoạt động TDTTQC trên địa bàn dân cư, nhất là việc đầu tư nguồn lực tài chính, kêu gọi xã hội hóa cho quá trình xây dựng các sân tập, bãi tập, các nhà thi đấu và các cơ sở tập luyện cho nhân dân vùng nông thôn; quy chuẩn về tổ chức thi đấu TDTT trong từng xã, liên xã, từng huyện và liên huyện; thông qua việc xây dựng kế hoạch tổ chức các giải thi đấu TDTT trong nhân dân nông thôn gắn với Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc, các lễ hội dân gian trên địa bàn dân cư, Đại hội TDTT cơ sở...

Quá trình đô thị hóa đã làm mở rộng địa bàn đô thị cả về diện tích và mật độ dân cư, hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị được chỉnh trang, nhân dân ở đô thị ngày càng được tiếp cận đầy đủ hơn các dịch vụ phục vụ nhu cầu nâng cao sức khỏe thể chất và tinh thần. Điều này đòi hỏi công tác tổ chức, chỉ đạo hoạt động TDTTQC tại khu vực đô thị phải chủ động thay đổi nhằm phù hợp với thực tiễn. Cụ thể là việc tổ chức thành lập các Câu lạc bộ TDTT, các cơ sở dịch vụ tập luyện TDTT ở các phường, thị trấn; quy chuẩn phát triển các môn thể thao thích hợp với nhân dân đô thị; quy chuẩn về tổ chức thi đấu, biểu diễn TDTT của nhân dân đô thị; các quy định về bố trí quỹ đất xây dựng các thiết chế về hoạt động TDTTQC phục vụ nhu cầu luyện tập và thi đấu thể thao của nhân dân đô thị; thông qua kế hoạch tổ chức các giải thi đấu TDTTQC gắn với Đại hội TDTTQC các cấp.

Ba là, tổ chức hoạt động TDTTQC trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan và các đơn vị doanh nghiệp, tư nhân

Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan và các đơn vị doanh nghiệp, tư nhân hội tụ nhiều điều kiện thuận lợi để tổ chức các

hoạt động TDTTQC nhằm nâng cao sức khỏe. Tổ chức hoạt động về TDTTQC trong công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan và các đơn vị doanh nghiệp, tư nhân được thực hiện thông qua quy định phát triển các môn thể thao phù hợp với môi trường công tác trong các cơ quan và môi trường lao động trong các đơn vị doanh nghiệp, tư nhân như quy định thành lập các Câu lạc bộ TDTT; tổ chức thi đấu, biểu diễn TDTT trong công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan và các đơn vị doanh nghiệp, tư nhân; các kế hoạch tổ chức các giải thi đấu thể thao gắn với ngày hội văn hóa - thể thao trong các cơ quan, các đơn vị doanh nghiệp, tư nhân; giám sát về quy cách, tiêu chuẩn các nhà thi đấu, sân tập, bể bơi,... tại các cơ quan, các đơn vị doanh nghiệp, tư nhân.

Bốn là, tổ chức hoạt động về TDTTQC trong lực lượng vũ trang

Các đơn vị lực lượng vũ trang luôn đặt tiêu chí sức khỏe của đội ngũ cán bộ chiến sĩ có vị trí đặc biệt quan trọng trong xây dựng lực lượng quân đội, công an chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. QLNN về hoạt động TDTTQC trong lực lượng vũ trang được quy chuẩn thông qua quy định xây dựng các môn thể thao luyện tập và thi đấu thích hợp với các tiêu chí thể thao quốc phòng; quy định về quy cách xây dựng các nhà tập, sân tập, nhà thi đấu, cơ sở vật chất phục vụ cho quá trình luyện tập và thi đấu thể thao trong lực lượng vũ trang; quy định các loại hình thể thao rèn luyện thân thể phục vụ chiến đấu như chạy vũ trang, bắn súng quân dụng, bơi vượt sông, các môn thể thao quốc phòng phối hợp...; kế hoạch tổ chức các giải thi đấu TDTT gắn với thể thao quốc phòng trong đơn vị cũng như trong toàn quân.

Năm là, tổ chức hoạt động về TDTTQC cho người cao tuổi, người khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

Người cao tuổi, người khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn là các đối tượng yếu thế trong cuộc sống, trở ngại trong quá trình rèn luyện thể thao nhằm nâng cao sức khỏe thể chất. Việc tổ chức, chỉ đạo hoạt động TDTTQC cho người cao tuổi, người khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được thực hiện thông qua việc xây dựng các môn thể thao phù hợp với điều kiện tập luyện và thi đấu của người cao tuổi, người khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; quy chuẩn trong

công tác tổ chức thi đấu và quy chế khen thưởng, động viên đối với người cao tuổi, người khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; quy chế các giải, Hội thao thể người cao tuổi, người khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn các cấp; quy định quy cách xây dựng các sân tập, cơ sở luyện tập có khu vực dành riêng cho người cao tuổi, người khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

1.2.4.5. Tổ chức thi đấu và những hoạt động của các Câu lạc bộ thể dục thể thao quần chúng

Công tác tổ chức thi đấu và những hoạt động của các Câu lạc bộ TDTTQC. Đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng của Nhà nước, trong đó bao gồm cả việc tuyên truyền phổ biến hướng dẫn mọi đối tượng tập luyện, tham dự thi đấu thể thao ở các giải TDTT, đến việc thành lập, xây dựng quy chế, tổ chức sinh hoạt trong các Câu lạc bộ TDTT từng môn hoặc nhiều môn thể thao hoạt động ở các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tư nhân, trường học, xã, phường, thị trấn. Đặc biệt, trong xu thế xã hội hóa phát triển mạnh các hoạt động TDTTQC thì việc tổ chức thi đấu các giải thể thao được giao cho các Liên đoàn, Hội TDTT tổ chức, các loại hình thi đấu ngày càng đa dạng thì việc QLNN về lĩnh vực này càng được chú trọng, thông qua về việc xây dựng, ban hành, cấp phép và hướng dẫn thực hiện quy chế về tổ chức thi đấu TDTT đảm bảo hoạt động thi đấu đúng điều lệ giải, đúng các quy định của pháp luật.

Tổ chức thi đấu và hoạt động các Câu lạc bộ không ngoài mục đích tạo điều kiện cho nhân dân rèn luyện thân thể đúng hướng, đúng quy chuẩn. Mặt khác, việc quản lý để đảm bảo những điều kiện tối thiểu cho nhân dân tham gia các giải thi đấu công bằng, khách quan, trung thực, an toàn, có tác động tích cực trong kiểm tra kết quả rèn luyện thân thể và tạo dư luận tốt trong xã hội.

1.2.4.6. Tổ chức hoạt động thể dục thể thao quần chúng tại các lễ hội nhằm bảo tồn và phát triển thể thao dân tộc

Một trong những nhiệm vụ chủ đạo của QLNN về hoạt động TDTTQC là tạo hành lang pháp lý và các điều kiện cho các môn thể thao dân tộc được bảo tồn và

phát triển. Định chế quy trình, niên hạn tổ chức các Đại hội TDTT các dân tộc thiểu số, các lễ hội, các giải thi đấu các môn thể thao cổ truyền của dân tộc. Tổ chức lễ hội thể thao, các giải TDTT gắn với phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*” và các hệ thống tiêu chí xây dựng làng văn hóa, cơ quan văn hóa. Xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách của địa phương đối với phát triển TDTT và các đối tượng xã hội đặc biệt, đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện việc khôi phục, quy hoạch phát triển thể thao dân tộc; tổ chức sưu tầm, thống kê phân loại các trò chơi vận động dân gian; tổ chức hoạt động và quản lý đối với các môn võ cổ truyền dân tộc.

1.2.4.7. Thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động thể dục thể thao quần chúng

Thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động TDTTQC là một trong những nội dung có ý nghĩa đặc biệt quan trọng giúp những nhà quản lý hoạch định chính sách có cơ sở khoa học thực tiễn để xây dựng quy hoạch, kế hoạch, ban hành các cơ chế chính sách, định hướng đầu tư phát triển thể thao cho mọi người theo đúng mục tiêu xây dựng phát triển sự nghiệp TDTTQC của Đảng là góp phần nâng cao sức khỏe, tầm vóc, thể lực và đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân.

Việc thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động TDTTQC đòi hỏi phải toàn diện với các tiêu chí cơ bản là: Tổng số người luyện tập TDTT trên địa bàn, đối tượng, chất lượng phong trào thể hiện bằng số người tập luyện thường xuyên, số gia đình thể thao, tiêu chuẩn các công trình thể thao nhất là những công trình xã hội hóa, chất lượng đội ngũ cán bộ, huấn luyện viên, hướng dẫn viên, cộng tác viên, trọng tài thể thao, điều kiện pháp lý của các Liên đoàn, Câu lạc bộ TDTT,...

Quản lý nhà nước về hoạt động TDTTQC còn thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, giám sát phát triển những hoạt động của các Câu lạc bộ TDTT, Liên đoàn,...; thực hiện việc đăng ký, cấp phép hoạt động của các Câu lạc bộ TDTT, Liên đoàn,... phải đảm bảo quyền lợi cho người tham gia luyện tập.

Hoạt động TDTTQC là hoạt động có tính xã hội hóa cao, vì vậy điều kiện đảm bảo các quy định, quy chuẩn về hoạt động TDTTQC là xây dựng và vận hành các công trình thể thao, nguồn nhân lực cho hoạt động huấn luyện, hướng dẫn, trọng

tài... Trong các hoạt động TDTTQC có nhiều vấn đề bất cập, nhất là trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, việc tăng cường tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát thường xuyên về lĩnh vực này nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và chất lượng rèn luyện thân thể cho nhân dân là một nhiệm vụ cấp thiết, quan trọng của Nhà nước.

1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý nhà nước về hoạt động thể dục thể thao quần chúng

1.3.1. Các yếu tố khách quan

1.3.1.1. Các yếu tố về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội

Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội ở một vùng, một địa phương là yếu tố ảnh hưởng đến quá trình phát triển của một ngành, một lĩnh vực, đối với hoạt động TDTTQC điều kiện tự nhiên có ảnh hưởng rất lớn đến việc tổ chức các hoạt động TDTTQC, còn kinh tế - xã hội là điều kiện để phát triển các hoạt động TDTTQC.

1.3.1.2. Các yếu tố văn hóa, lịch sử, tập quán, truyền thống...

Quản lý nhà nước về hoạt động TDTTQC luôn mang tính kế thừa và chịu sự tác động của các yếu tố xã hội như văn hóa, lịch sử, truyền thống, tập quán, thói quen,... Ví dụ, tâm lý làng xã, dòng họ trên thực tế thường có sự chi phối, ảnh hưởng nhất định đối với công tác cán bộ, thậm chí trong những trường hợp cụ thể còn triệt tiêu vai trò kiểm soát của cơ quan chức năng, hoặc cơ chế tập trung quan liêu vẫn còn để lại nhiều dấu ấn trong nếp nghĩ, phong cách, lề lối làm việc của không ít cán bộ, công chức, viên chức... Sự tác động của các yếu tố này luôn bao hàm cả hai khả năng tích cực và tiêu cực. Vấn đề đặt ra là phải biết kế thừa, vận dụng, phát huy các yếu tố tích cực, nhất là các giá trị văn hóa, truyền thống đã được kết tinh qua nhiều thời kỳ và hạn chế những yếu tố tiêu cực, lạc hậu làm cản trở quá trình hiện đại hóa nền hành chính nhà nước.

1.3.1.3. Các yếu tố của khoa học, công nghệ và quá trình hội nhập quốc tế

Sự phát triển của khoa học, công nghệ và quá trình hội nhập quốc tế đang tạo ra những thay đổi trong tư duy và phương pháp tổ chức quản lý trên quy mô toàn xã hội. Việc áp dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ trong quản lý hành chính giúp

thu hẹp khoảng cách không gian, rút ngắn thời gian, giảm chi phí thực tế và nhờ vậy trực tiếp góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý, điều hành (ví dụ: ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng tiêu chuẩn ISO... trong QLNN về hoạt động TDTTQC ở tất cả các cấp chính quyền). Quá trình hội nhập quốc tế càng được đẩy nhanh thì áp lực về quá trình hiện đại hóa nền hành chính, cũng như đòi hỏi về việc nâng cao năng lực, trình độ của đội ngũ cán bộ, công chức ngày càng gia tăng.

1.3.2. Các yếu tố chủ quan

1.3.2.1. Hệ thống thể chế quản lý nhà nước về hoạt động thể dục thể thao quần chúng

Hệ thống thể chế QLNN về hoạt động TDTTQC căn cứ và là tiền đề pháp lý cho các hoạt động quản lý, điều hành của bộ máy hành chính nhà nước về hoạt động TDTTQC, chủ yếu tập trung ở 2 nhóm:

Một là, hệ thống các quy định về tổ chức và hoạt động của các cơ quan QLNN về hoạt động TDTTQC, chủ yếu là xác định địa vị pháp lý, chức năng, thẩm quyền, trách nhiệm của các chủ thể QLNN về hoạt động TDTTQC. Phần lớn những quy định này được thể hiện trong các luật như Luật tổ chức Chính phủ, Luật tổ chức chính quyền địa phương..., các nghị định của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ của các bộ, cơ quan ngang bộ, về cơ quan chuyên môn của Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện... và hệ thống các quy chế làm việc của các cơ quan, văn bản có liên quan đến nội dung phân công, phân cấp QLNN.

Hai là, hệ thống văn bản do các cơ quan hành chính nhà nước ban hành theo thẩm quyền (dưới dạng văn bản quy phạm pháp luật hành chính, văn bản cá biệt) để thực hiện chức năng QLNN về hoạt động TDTTQC hầu hết các thủ tục hành chính liên quan đến mối quan hệ giữa cơ quan nhà nước với nhân dân và doanh nghiệp về hoạt động TDTTQC đều nằm ở nhóm quy định này. Do vậy, số lượng các văn bản này thường rất lớn so với nhóm thứ nhất và thường xuyên có sự thay đổi để đáp ứng mục tiêu và yêu cầu quản lý phù hợp với sự biến động và tác động của các quan hệ khách quan.

Môi trường thể chế là điều kiện tiên quyết để duy trì và bảo đảm sự vận hành của cả hệ thống cơ quan hành chính nhà nước về hoạt động TDTTQC. Các quy định này thể hiện trong bốn loại quan hệ: giữa cơ quan hành chính với cơ quan nhà nước nói chung (các cơ quan trong hệ thống lập pháp và tư pháp); giữa cơ quan hành chính nhà nước với nhau; giữa cơ quan hành chính nhà nước với nhân dân và doanh nghiệp; giữa cơ quan hành chính nhà nước và các cơ quan, tổ chức khác trong hệ thống chính trị. Các cơ quan hành chính nhà nước chỉ có thể hoạt động hiệu quả trong môi trường thể chế thuận lợi, gồm hệ thống văn bản chứa đựng các quy định được ban hành đúng thẩm quyền, kịp thời, phù hợp với yêu cầu quản lý và trình độ phát triển của các quan hệ kinh tế - xã hội và bảo đảm sự bao quát toàn bộ các ngành, lĩnh vực quản lý từ trung ương đến địa phương.

Hệ thống các thiết chế hành chính nhà nước bao gồm các cơ quan quản lý hành chính nhà nước từ trung ương đến địa phương. Hiệu quả hoạt động của các cơ quan này không hoàn toàn phụ thuộc vào hình thức, quy mô tổ chức mà chủ yếu dựa vào vào tính hoàn thiện của chúng xét trên các phương diện sau:

- Vị trí, chức năng từng cơ quan phù hợp với tính chất tổ chức bộ máy cũng như nội dung, phạm vi yêu cầu QLNN đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn cụ thể;
- Nội dung các nhiệm vụ được xác định bảo đảm tính bao quát, toàn diện trên các lĩnh vực của đời sống xã hội và đối với tất cả các khâu của quá trình quản lý (như quy hoạch, kế hoạch, tổ chức triển khai, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm...);
- Cơ cấu tổ chức phù hợp với quy mô và trình độ quản lý, được phân công, phân cấp hợp lý, định rõ trách nhiệm của từng chủ thể đi liền với hệ thống các giải pháp hỗ trợ có hiệu quả;
- Hệ thống các quy định, quy chế đầy đủ, bao quát quy trình vận hành và sự phối hợp, kết hợp giữa các cơ quan trong bộ máy hành chính nhà nước từ trung ương đến địa phương;

Kinh nghiệm cho thấy, đây là những yếu tố cần và đủ bảo đảm sự vận hành thống nhất, thông suốt và tính hiệu lực, hiệu quả của bộ máy hành chính nhà nước.

1.3.2.2. Tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức các cơ quan hành chính nhà nước

- Tổ chức bộ máy là hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước về hoạt động TDTTQC chịu sự chi phối, tác động của rất nhiều yếu tố và có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, khi một yếu tố thay đổi sẽ kéo theo các nhân tố khác thay đổi. Đó là các yếu tố như cơ cấu tổ chức, chức năng của các cơ quan hành chính, đội ngũ cán bộ, công chức, chế độ công vụ... Vấn đề chủ yếu ở đây là sự phân công trong nội bộ hệ thống tổ chức, việc xác định nhiệm vụ cho các cơ quan khác nhau để tạo được sự điều hoà, phối hợp cần thiết nhằm bảo đảm thực hiện được mục tiêu tổng thể của hệ thống các cơ quan hành chính và cả bộ máy nhà nước nói chung. Cơ cấu tổ chức hợp lý sẽ tránh được sự chồng chéo, vướng mắc, dễ dàng phối hợp, điều chỉnh công việc trong thực hiện nhiệm vụ, tiết kiệm thời gian; ngược lại nếu cơ cấu bất hợp lý sẽ làm giảm hiệu quả hoạt động. Bộ máy hành chính là một chỉnh thể và mỗi cơ quan hành chính là một bộ phận, cả bộ máy chỉ hoạt động tốt khi mỗi bộ phận vừa thực hiện tốt nhiệm vụ của mình vừa phối hợp tốt với các bộ phận khác để hoàn thành được mục tiêu chung.

- Đội ngũ cán bộ, công chức là chất lượng nguồn nhân lực, luôn là yếu tố quyết định hiệu lực, hiệu quả QLNN về hoạt động TDTTQC. Một nền hành chính chuyên nghiệp chỉ có thể hình thành trên cơ sở xây dựng và phát triển nguồn nhân lực tương ứng mang tính chuyên nghiệp.

Nguồn nhân lực của bộ máy hành chính nhà nước ở Việt Nam bao gồm cán bộ, công chức thông qua bầu cử, công chức được tuyển dụng theo chỉ tiêu biên chế và viên chức được tuyển dụng thông qua hợp đồng làm việc. Việc xem xét, đánh giá tính chuyên nghiệp chủ yếu và trước hết dựa trên các tiêu chí sau:

Một là, có sự phân biệt rõ từng nhóm đối tượng phù hợp với yêu cầu và nội dung quản lý (ví dụ, tiêu chuẩn đối với công chức phân theo các nhóm: công chức lãnh đạo, công chức thừa hành ở cả 4 cấp hành chính, công chức chuyên môn nghiệp vụ ở cấp chính quyền cơ sở...).

Hai là, trình độ, năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ, công chức. Trình độ, năng lực chuyên môn của từng loại đối tượng phụ thuộc trước hết vào chất lượng và chuyên môn đào tạo. Do vậy, theo quy định chung, việc tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng phải căn cứ vào tiêu chuẩn chức danh và vị trí việc làm là giải pháp quan trọng hàng đầu không thể thay thế. Theo đó, chuyên môn đào tạo được xem là tiêu chuẩn chính chứ không phải yêu cầu về bằng cấp cao.

Ba là, nắm vững kỹ năng, nghiệp vụ hành chính gắn với chuyên môn đào tạo và kinh nghiệm làm việc. Xuất phát từ tính đặc thù của hoạt động QLNN, các kỹ năng cần thiết trong hoạt động công vụ được cụ thể hóa thành quy trình, quy phạm đòi hỏi phải được thực hiện một cách thống nhất. Ngoài việc tinh thông nghiệp vụ, nắm vững trình tự, thủ tục giải quyết công việc, tính chuyên nghiệp của công chức, viên chức còn thể hiện thông qua nhiều khía cạnh khác, kể QLNN về cả sử dụng các công cụ hỗ trợ (như ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin...) cũng như khả năng thích nghi, giao tiếp, hợp tác thông qua phối hợp nhóm hoặc giải quyết mâu thuẫn,...

Bốn là, ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương và đề cao văn hóa công vụ, nhất là văn hóa giao tiếp, ứng xử. Cũng như đối với các hình thức lao động quyền lực khác,

ý thức tôn trọng và chấp hành kỷ luật, kỷ cương, việc gương mẫu thực hiện văn hóa công vụ là đòi hỏi khách quan, bắt nguồn từ tính chất của hoạt động quản lý, không chỉ là biểu hiện của đạo đức công vụ mà còn là thước đo tính chuyên nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức.

1.3.2.3. Tài chính và cơ sở vật chất

Những bảo đảm về mặt tài chính và điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật cho QLNN về hoạt động TDTTQC phụ thuộc một phần vào nhu cầu quản lý, nhưng chủ yếu là trình độ phát triển kinh tế - xã hội của mỗi địa phương trong từng giai đoạn. Việc đầu tư về tài chính, trang bị cơ sở vật chất, kỹ thuật bảo đảm cho sự vận hành hoạt động TDTTQC phụ thuộc vào điều kiện phát triển của địa phương. Mức chi tiêu phải phù hợp với trình độ phát triển, nhu cầu quản lý và coi đó là nguồn đầu tư cho phát triển.

Các yếu tố nêu trên được xem là những “yếu tố bên trong” gắn liền với cơ cấu tổ chức và quá trình vận hành của hệ thống tổ chức bộ máy hành chính nhà nước từ trung ương đến địa phương.

1.4. Kinh nghiệm quản lý nhà nước về hoạt động thể dục thể thao quần chúng tại một số địa phương ở Việt Nam

1.4.1. Kinh nghiệm của tỉnh An Giang

Xác định TDTT đóng vai trò góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là phát triển hài hoà con người cả về trí lực lẫn thể lực, chính quyền tỉnh An Giang đặt ra nhiệm vụ đẩy mạnh công tác QLNN về TDTTQC hơn nữa. Điều này đã được thể hiện bằng việc Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang đã ban hành đề án “Phát triển TDTTQC tỉnh An Giang giai đoạn 2006 - 2010” (Ban hành kèm theo Quyết định số 3201/QĐ-UBND ngày 29/11/2005). Đây là cơ sở pháp lý quan trọng cho công tác QLNN về TDTTQC của địa phương.

Một là, tỉnh chú trọng đẩy mạnh phong trào tập luyện TDTTQC vùng nông thôn và hưởng ứng cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”. Xây dựng và phát triển phong trào TDTTQC ở các cụm, tuyến dân cư vượt lũ, khu dân cư mới, ấp văn hoá, gắn việc xây dựng phong trào TDTTQC với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”. Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các giải bóng đá, bóng chuyền, chạy việt dã nông dân; mở rộng các giải thi đấu thể thao phù hợp với từng đối tượng để thu hút ngày càng đông đảo nhân dân tham gia, nhất là vùng đồng bào dân tộc, vùng biên giới. Tỉnh rất nỗ lực khôi phục và phát triển các môn thể thao dân tộc, các trò chơi dân gian, đưa các loại hình trên vào phục vụ các ngày lễ hội ở địa phương như: đẩy gậy, kéo co, đua xuồng, đua bò, bơi phở thông...

Thứ hai, điểm sáng của tỉnh là An Giang tập trung nguồn lực thực hiện tốt chương trình giáo dục thể chất trong trường học các cấp để góp phần nâng cao thể lực, trí lực của học sinh - sinh viên. Tỉnh đã tổ chức tốt các giải thể thao học sinh, sinh viên và Hội khỏe Phù Đổng các cấp. Bên cạnh đó, các cơ quan đẩy mạnh phong trào mỗi cán bộ, công nhân viên chức, người lao động tự chọn một môn thể

thao phù hợp để tập luyện nâng cao sức khỏe, phục vụ lao động và công tác; gắn phong trào TDTTQC với cuộc vận động “Xây dựng đời sống văn hoá cơ sở” trong cán bộ, viên chức, người lao động.

Chính quyền các cấp luôn động viên, khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho người cao tuổi tập luyện TDTT để khôi phục sức khỏe, nâng cao tuổi thọ; phát triển ngày càng nhiều các Câu lạc bộ, nhóm tập luyện TDTT của người cao tuổi, các Câu lạc bộ sức khỏe ngoài trời. Duy trì hàng năm Hội thể thao người cao tuổi từ cấp cơ sở đến cấp tỉnh.

Thứ ba, tỉnh rất chú trọng xây dựng đội ngũ hướng dẫn viên cơ sở. Mỗi xã, phường, thị trấn đảm bảo có 01 cán bộ phụ trách công tác TDTT được bồi dưỡng và đào tạo về nghiệp vụ để tổ chức và hướng dẫn các hoạt động TDTTQC ở các địa phương. Đồng thời địa phương chú trọng việc bồi dưỡng chuyên môn cho các hướng dẫn viên, trọng tài ở địa phương như các Câu lạc bộ, các điểm tập thể TDTT.

Thứ tư, xây dựng cơ sở vật chất, sân bãi tập luyện cho TDTT ở các địa phương. Trên cơ sở quy hoạch tổng thể, chính quyền xã, phường tiến hành quy hoạch quỹ đất xây dựng các công trình thể thao của địa phương. Tận dụng công viên cây xanh, bãi đất trống để người dân tập luyện TDTT hằng ngày. Đối với các trường học khi xây dựng mới nhất thiết phải có sân bãi thể thao theo qui định. Tỉnh đã nâng bình quân diện tích đất thể thao lên 2 - 3 m²/người dân và 2,5 m²/ học sinh.

1.4.2. Kinh nghiệm của Thành phố Đà Nẵng

Tại thành phố Đà Nẵng, hoạt động TDTTQC đã có những bước chuyển biến mạnh mẽ, góp phần đáng kể vào việc duy trì và nâng cao thể chất của nhân dân, đồng thời góp phần nâng cao vị thế của thành phố Đà Nẵng, trung tâm kinh tế - văn hoá của khu vực miền trung. Điều này có được là từ nhiều nỗ lực trong công tác QLNN về TDTTQC của địa phương.

Một là, nhận thức được sự quan tâm, chỉ đạo của lãnh đạo các cấp, các ngành về nâng cao, thống nhất phát triển hoạt động TDTTQC là một nhiệm vụ chính trị nhằm phát huy truyền thống của dân tộc, đáp ứng nhu cầu văn hóa tinh thần của nhân dân, đề cao sức mạnh ý chí tinh thần, tự hào dân tộc, góp phần

nâng cao uy tín và vị thế của dân tộc Việt Nam; qua quá trình thực hiện các cấp uỷ đảng, chính quyền các địa phương, ngành, đoàn thể nhận thức được xã hội hóa các hoạt động TDTTQC là một biện pháp cần thiết, hiệu quả để duy trì và phát triển rộng rãi hoạt động TDTTQC. Chính vì vậy, trong thời gian qua, Đà Nẵng vừa tập trung phát triển hoạt động TDTTQC, vừa quan tâm đầu tư phát triển thể thao thành tích cao.

Hai là, hoạt động TDTTQC tại thành phố hiện nay đã phát triển sâu rộng đến mọi đối tượng với nhiều hình thức đa dạng ở các xã, phường, quận, huyện, các cơ quan, nhà máy, xí nghiệp, trường học, các đơn vị lực lượng vũ trang...

Thông qua việc tổ chức các hoạt động TDTTQC, đội ngũ cán bộ TDTT ở cơ sở đã được bổ sung và nâng cao trình độ từng bước đáp ứng nhu cầu của sự nghiệp phát triển hoạt động TDTTQC trên địa bàn thành phố.

Ba là, khuyến khích xã hội hóa hoạt động TDTTQC, triển khai ngày càng rộng rãi đến tận cơ sở và đã được xã hội, nhân dân ủng hộ vì đã đáp ứng được nhu cầu về TDTT của quần chúng. Nhờ sự chỉ đạo thường xuyên, sâu sát của chính quyền thành phố và các cấp uỷ đảng, chính quyền địa phương các cấp, các ngành; cùng với sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ TDTT, giáo viên, hướng dẫn viên TDTT thì hoạt động TDTTQC của thành phố những năm gần đây đã đạt được nhiều kết quả, đặc biệt là kể từ ngày Đà Nẵng trở thành thành phố trực thuộc trung ương.

1.4.3. Kinh nghiệm của tỉnh Bắc Giang

Thực hiện cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, phong trào luyện tập, thi đấu TDTT trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đã phát triển rộng khắp từ thành thị đến nông thôn, thu hút nhiều lứa tuổi tham gia. Một số kinh nghiệm của Bắc Giang trong công tác QLNN về hoạt động TTTDQC là:

Trước tiên, nhận thức về công tác TDTTQC của các cấp uỷ đảng, chính quyền, đoàn thể có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác QLNN về hoạt động TDTTQC nhờ đó cũng gặp nhiều thuận lợi trong triển khai, dễ dàng nhận được sự đồng thuận trong cả hệ thống chính trị địa phương, nhận được sự ủng hộ,

đồng tâm, hiệp lực của các tầng lớp nhân dân. Địa phương rất chú trọng khâu tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, ngành và nhân dân ý nghĩa của việc tập luyện TDTT thường xuyên mang lại sức khỏe, tinh thần thoải mái.

Hai là, chính quyền tỉnh Bắc Giang rất chú trọng xây dựng cơ sở hạ tầng, công trình thể thao, thiết chế phục vụ hoạt động TDTTQC. Với chủ trương xã hội hóa, Bắc Giang hiện có hơn 340 sân bóng chuyên, gần 300 nhà tập luyện có mái che, khoảng 1.000 sân bóng đá, gần 300 sân cầu lông. Đây là kết quả của việc chính quyền huy động nguồn đóng góp trong nhân dân và bên cạnh đó có sự đầu tư của Nhà nước.

Ba là, là tỉnh rất linh hoạt, năng động trong việc tổ chức các hoạt động TDTTQC với nhiều hình thức, môn thể thao đa dạng, phù hợp với nhiều đối tượng, huy động nhiều người tham gia. Những xã có phong trào mạnh điển hình như thôn Đông Khánh, xã Tư Mại (Yên Dũng), thôn Kim Xa, xã Cẩm Lý (Lục Nam) thu hút nhân dân gồm thanh niên, cán bộ hưu trí, nông dân, giáo viên,...

tập trung về nhà văn hóa thôn chơi nhiều môn thể thao tập thể như bóng chuyền hơi, bóng đá, cầu lông, chạy, đi bộ, thể dục dưỡng sinh, cờ tướng, võ thuật, bóng bàn, bơi lội... Với phương châm mỗi người lựa chọn một môn TDTT phù hợp nên mọi người đã lựa chọn nhiều hình thức tập luyện như: Theo thống kê, toàn tỉnh hiện có từ 55 - 65% cán bộ, viên chức, người lao động, công nhân tham gia tập luyện TDTT thường xuyên. Tỷ lệ người tập thường xuyên so với số dân toàn tỉnh là hơn 30%, số gia đình thể thao là 49.000 gia đình, chiếm 11,65%. Toàn tỉnh cũng có gần 2.000 Câu lạc bộ TDTT.

Phong trào tập luyện, thi đấu TDTT đã lan tỏa trên khắp các thôn bản, cơ quan, trường học và các đơn vị doanh nghiệp, tư nhân trong toàn tỉnh. Hằng năm, các huyện, thành phố, ngành, đoàn thể thường xuyên tổ chức phong trào thể thao truyền thống như người cao tuổi với phong trào “Sống vui, sống khỏe, sống có ích”; lực lượng vũ trang có phong trào “Chiến sĩ khỏe”; thanh niên có phong trào "Khỏe để lập nghiệp và giữ nước”...

Nhờ đó, hoạt động TDTTQC không ngừng được duy trì, phát triển mạnh cả về số lượng và chất lượng, tập TDTT dần trở thành thói quen hàng ngày của đông đảo tầng lớp nhân dân.

1.4.4. Bài học cho tỉnh Bắc Ninh

Qua nghiên cứu kinh nghiệm QLNN về hoạt động TDTTQC của một số tỉnh, thành phố, có thể rút ra một số bài học cho tỉnh Bắc Ninh như sau:

Thứ nhất, cần tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền đối với sự nghiệp phát triển TDTT, nhất là hoạt động TDTTQC, trong đó, QLNN giữ vai trò chủ yếu; đảm bảo tốt quan hệ giữa phát triển thể thao thành tích cao với hoạt động TDTTQC và thể thao trường học. Thể thao thành tích cao vừa là động lực, vừa là hạt nhân góp phần phát triển hoạt động TDTTQC. Thể thao trường học là cơ sở để phát triển thể thao thành tích cao trong hoạt động TDTTQC.

Thứ hai, đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục, nâng cao kiến thức và hiểu biết về các quy định của pháp luật liên quan đến QLNN về hoạt động TDTTQC, các quy định của Nhà nước về nội dung và tạo điều kiện cho hoạt động TDTTQC đến với các tầng lớp nhân dân trên các phương tiện thông tin đại chúng. Liên hệ lồng ghép hoạt động của ngành TDTT với các ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội để phát triển hoạt động TDTTQC như: Hội người cao tuổi với việc phát triển các nhóm tập thể dục dưỡng sinh, thể dục chữa bệnh; Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch với các hoạt động rèn luyện thể lực như dã ngoại, cắm trại, leo núi, các trò chơi vận động...

Thứ ba, thúc đẩy công tác xã hội hóa, tăng cường vận động thu hút các nguồn tài trợ, các nguồn vốn đầu tư, huy động trong nhân dân để đầu tư cho hoạt động TDTTQC. Mở rộng giao lưu, tăng cường hợp tác, vận động thu hút các nguồn vốn đầu tư trực tiếp từ nước ngoài.

Thứ tư, tăng cường QLNN về khai thác, sử dụng các công trình thể thao, thiết bị TDTT hiện có, tạo mọi điều kiện thuận lợi để đáp ứng nhu cầu cần tập luyện và thi đấu của quần chúng nhân dân.

Thứ năm, coi trọng việc hình thành lập các Liên đoàn, Hội TDTT từ cấp tỉnh đến cấp huyện và cơ sở xã, phường, thị trấn. Khuyến khích các Liên đoàn phát triển, vừa tăng cường QLNN để các môn thể thao phổ biến có thể thu hút người tập luyện như: bóng đá, cầu lông, bóng bàn, dưỡng sinh,... để tham gia các giải TDTT đúng quy định của pháp luật và chuyên môn.

Thứ sáu, thường xuyên thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các chính sách, đảm bảo các quy định về điều kiện cơ sở vật chất, tiêu chuẩn hoạt động TDTTQC, quy định về tổ chức thi đấu, thực hiện xã hội hóa đối với các hoạt động TDTTQC ở cơ sở.

Hoạt động TDTTQC trong việc nâng cao sức khỏe, thể chất,... là một nội dung quan trọng của chính sách xã hội nhằm chăm lo, bồi dưỡng nguồn lực con người, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Tiểu kết Chương 1

Chương 1 của luận văn đã tập trung xây dựng cơ sở lý luận và thực tiễn của QLNN về hoạt động TDTTQC. Những khái niệm cơ bản đã được đưa ra. Đồng thời, chương này cũng đề cập tới các yếu tố ảnh hưởng đến QLNN về hoạt động TDTTQC, phân tích rõ sự ảnh hưởng của các yếu tố này đến công tác QLNN về hoạt động TDTTQC. Điều này sẽ có tác động rất lớn trong việc tìm ra các giải pháp làm giảm tác động tiêu cực của các yếu tố này trong QLNN về hoạt động TDTTQC.

Nội dung chính của chương 1 tập trung vào việc đưa ra những cơ sở lý luận và thực tiễn để phân tích nội dung QLNN về hoạt động TDTTQC, cũng như nguyên tắc và đặc điểm của hoạt động này. Đây là cơ sở để chương 2 tập trung phân tích, đánh giá làm rõ thực trạng QLNN về hoạt động TDTTQC trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh cũng như tìm ra một số giải pháp tăng cường hoạt động TDTTQC này trong chương 3.

Đồng thời, qua kinh nghiệm QLNN về hoạt động TDTTQC tại một số tỉnh, thành phố ở Việt Nam, có thể rút ra bài học kinh nghiệm cho tỉnh Bắc Ninh trong việc nâng cao vai trò của QLNN đối với phát triển nền TDTT nói chung, và đối với sự nghiệp phát triển hoạt động TDTTQC nói riêng.

Chương 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HOẠT ĐỘNG THỂ DỤC THỂ THAO QUẦN CHÚNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC NINH

2.1. Khái quát đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội tỉnh Bắc Ninh

Bắc Ninh là tỉnh nằm trong vùng châu thổ sông Hồng, thuộc khu vực đồng bằng bắc Bộ, phía Bắc giáp tỉnh Bắc Giang; phía Đông và Đông Nam giáp với tỉnh Hải Dương; phía Nam giáp với tỉnh Hưng Yên; phía Tây giáp với Thành phố Hà Nội.

2.1.1. Đặc điểm về tự nhiên

Tỉnh Bắc Ninh tương đối bằng phẳng, có hướng dốc chủ yếu từ Bắc xuống Nam và từ Tây sang Đông, được thể hiện qua các dòng chảy mặt đổ về sông Đuống và sông Thái Bình. Mức độ chênh lệch địa hình không lớn, vùng đồng bằng thường có độ cao phổ biến từ 3m - 7m so với mực nước biển. Khí hậu ổn định, mang đặc trưng của vùng đồng bằng sông Hồng, cơ bản mưa thuận, gió hòa.

Những đặc điểm tự nhiên này tạo thuận lợi cho hoạt động TDTTQC của nhân dân được thực hiện thường xuyên, liên tục. Công tác QLNN với các nội dung cơ bản thuận lợi, không bị gián đoạn do thời tiết khắc nghiệt hay gặp khó khăn do địa hình cản trở...

2.1.2. Đặc điểm về kinh tế - xã hội

Từ khi được tái lập và chính thức trở thành đơn vị hành chính mới từ ngày 01/01/1997 trên cơ sở chia tách tỉnh Hà Bắc thành 2 tỉnh Bắc Ninh và tỉnh Bắc Giang theo Nghị quyết kỳ họp thứ 10, ngày 15/11/1996 của Quốc hội khoá IX, sau 185 năm thành lập và nhất là sau 20 năm tái lập, xây dựng và phát triển (1997 - 2017), Đảng bộ, chính quyền và các tầng lớp nhân dân Bắc Ninh đã phát huy mạnh mẽ truyền thống đoàn kết, thống nhất, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của địa phương; cần cù, sáng tạo lao động, sản xuất và đã có những bước chuyển mình mạnh mẽ trên tất cả các lĩnh vực, góp phần xứng đáng và công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và phát triển bền vững đất nước.

Từ một tỉnh có kết cấu hạ tầng nghèo nàn, quy mô nền kinh tế khiêm tốn nhưng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu kinh tế, đến nay nền kinh tế của tỉnh Bắc Ninh đã có bước bứt phá ngoạn mục. Quy mô nền kinh

tế vươn lên vị trí thứ 6 toàn quốc; GDP năm 2016 (theo giá so sánh) ước đạt 25.996 tỷ đồng gấp 15,2 lần so với năm 1997, bình quân 20 năm tăng 15,1%/năm. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; tỷ trọng các khu vực năm 1997 là: Công nghiệp - xây dựng 23,8%, dịch vụ 31,1%, nông, lâm nghiệp, thủy sản 45,1%; đến năm 2016 tỷ trọng các khu vực tương ứng là 73,7%, 20,5% và 5,8%. GDP bình quân đầu người năm 2016 ước đạt khoảng 5.192 USD, gấp 2,3 lần bình quân chung cả nước và xếp thứ 2/63 tỉnh, thành phố [24].

Đặc biệt, tỉnh Bắc Ninh có trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh đóng trên địa bàn tỉnh là cái nôi đào tạo nguồn nhân lực TDTT trình độ cao, có phẩm chất đạo đức tốt, bản lĩnh chính trị vững vàng, phục vụ sự nghiệp phát triển sự nghiệp TDTT, đáp ứng nhu cầu văn hoá, tinh thần, sức khoẻ của nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước. Đây là một ưu thế trong phát triển TDTT nói chung, hoạt động TDTTQC nói riêng của tỉnh Bắc Ninh mà không địa phương nào có được.

Những đặc điểm kinh tế - xã hội trên cho thấy Bắc Ninh có mức độ phát triển kinh tế - xã hội cao, chất lượng cuộc sống của nhân dân ngày càng được cải thiện vượt bậc. Đây là cơ sở vững chắc cho việc phát triển hoạt động TDTTQC khi nhân dân đã cơ bản đảm bảo đời sống vật chất, có điều kiện cải thiện đời sống tinh thần, chăm lo sức khỏe, tham gia các sinh hoạt cộng đồng, tập thể. Nhờ đó, công tác QLNN về hoạt động TDTTQC trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh cũng có nhiều thuận lợi khi triển khai các nội dung như công tác tổ chức thi đấu, đầu tư và huy động nguồn lực tài chính cho xây dựng, quản lý, sử dụng khai thác các công trình thể thao, thiết chế của hoạt động TDTTQC,...

2.2. Khái quát quá trình phát triển hoạt động thể dục thể thao quần chúng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Trong tiến trình hội nhập và phát triển hoạt động TDTTQC trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh không ngừng trưởng thành, lớn mạnh, từng bước xác lập được vị thế, góp phần quảng bá hình ảnh, văn hóa, vùng đất, con người Bắc Ninh - Kinh Bắc. Trong nhiều năm trở lại đây, tỉnh Bắc Ninh được đánh giá là một trong những đơn vị đi đầu trong công tác đào tạo, huấn luyện các vận động viên cho các bộ môn thể thao đã đạt được những thành tích cao tại các giải thi đấu cấp tỉnh và toàn quốc, thành

qua ấy có được chính là nhờ sự quan tâm, định hướng từ các ban, ngành của tỉnh. Tỉnh ban hành các văn bản quy hoạch phát triển sự nghiệp TDTT theo từng giai đoạn cụ thể, như Đề án “Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển TDTT tỉnh Bắc Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, đến việc đầu tư kinh phí cho hệ thống cơ sở vật chất như xây dựng, cải tạo khu nhà tập, nhà ở cho vận động viên, bổ sung kinh phí mua sắm, sửa chữa trang thiết bị, cơ sở vật chất cho nhà thi đấu đa năng tỉnh nhằm phục vụ việc đăng cai tổ chức thành công các giải đấu tầm quốc gia, quốc tế, các công trình thể thao phục vụ hoạt động TDTTQC của nhân dân.

Hàng năm, tỉnh thường xuyên tổ chức các giải thi đấu, như cầu lông, bóng bàn, quần vợt, bóng đá... nhằm duy trì và tạo sân chơi cho các Câu lạc bộ có điều kiện giao lưu, cọ xát, nhờ làm tốt công tác xã hội hóa, nhiều giải thể thao của tỉnh luôn nhận được sự ủng hộ và tài trợ của các doanh nghiệp, tư nhân trong và ngoài tỉnh. Ngoài những Câu lạc bộ TDTTQC được thành lập từ trước đã đi vào hoạt động và đang duy trì tập luyện các lớp như: Võ cổ truyền, karate-do, boxing, cờ vua,...

Một số giải đã tổ chức thành công từ năm 2014 đến năm 2018: Tỉnh hàng năm tỉnh tổ chức các giải như giải cầu lông mừng Đảng, mừng Xuân; Liên đoàn lao động thành phố tổ chức giải cầu lông cho cán bộ, công chức, viên chức thành phố; cụ chiến binh thành phố tổ chức giải cầu lông; giải bóng đá thiếu niên - nhi đồng; giải bóng bàn cho các nhóm tuổi; tổ chức thành công Đại hội TDTT thành phố Bắc Ninh lần thứ VII (2014), tổ chức thành công Liên hoan khiêu vũ thể thao thành phố Bắc Ninh lần thứ I (2015), tổ chức các hoạt động kỷ niệm 70 năm ngày truyền thống ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2018), tổ chức thành công 2 giải thể thao quốc tế (2017),...

Trên địa bàn tỉnh tính từ năm 2014 đến năm 2018 có số lượng Câu lạc bộ, điểm, nhóm tập TDTT đông đảo, có tổng 2.040 Câu lạc bộ ở nhiều bộ môn như: Câu lạc bộ mô tô - xe đạp, cầu lông, bóng bàn, bóng đá, dưỡng sinh, khiêu vũ, bóng chuyên, cờ vua, cờ tướng, võ thuật... Tỉnh Bắc Ninh vẫn duy trì công tác quản lý Câu lạc bộ khiêu vũ thể thao hoạt động theo đúng quy định.

Nhìn chung, hoạt động TDTTQC trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh đã đem lại hiệu quả tích cực, góp phần nâng cao sức khỏe của nhân dân; xây dựng đời sống văn

hóa, tinh thần, tạo thêm niềm phấn khởi và tự hào trong nhân dân, thu hút nhiều thanh thiếu niên vào những hoạt động rèn luyện, vui chơi lành mạnh. Tuy nhiên, so với mặt bằng chung cả nước thì hoạt động TDTTQC trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh còn thấp, chưa tương xứng với tiềm năng và tốc độ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Cơ sở vật chất trên địa bàn toàn thành phố còn rất hạn chế, hệ thống sân bãi tập luyện, thi đấu từ cơ sở đến tỉnh trong nhiều năm qua chưa được đầu tư xây dựng hoặc đã xuống cấp không đạt tiêu chuẩn chuyên môn. Một số môn thể mạnh chưa có sân bãi tập. Trang thiết bị, dụng cụ phục vụ tập luyện, thi đấu không có hoặc đã cũ và lạc hậu. Hệ thống đào tạo, huấn luyện chưa được hình thành, chưa có các lớp năng khiếu TDTT. Lực lượng huấn luyện viên chưa đáp ứng đủ yêu cầu cả về số lượng và trình độ chuyên môn. Nhiều môn cần đầu tư phát triển như: Tennis, vật, bóng chuyền... thì chưa có cả huấn luyện viên và cơ sở vật chất vẫn còn thiếu. Trong những năm vừa qua các hoạt động TDTTQC hầu như chỉ tập trung ở trung tâm thành phố; các xã, phường mới chỉ hỗ trợ hoặc phối hợp trong công tác tổ chức tuyển chọn lực lượng vận động viên.

2.3. Phân tích thực trạng quản lý nhà nước về hoạt động thể dục thể thao quần chúng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

2.3.1. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển hoạt động thể dục thể thao quần chúng và các văn bản quy phạm pháp luật hoạt động thể dục thể thao quần chúng

Một là, về xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển hoạt động thể dục thể thao quần chúng.

Tỉnh Bắc Ninh rất coi trọng và tập trung thực hiện tốt công tác chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển về hoạt động TDTTQC.

- Trên cơ sở hệ thống pháp luật, quy hoạch, kế hoạch phát triển TDTT, hoạt động TDTTQC của Nhà nước, tỉnh Bắc Ninh đã chủ động trong việc lập quy hoạch, kế hoạch, hoạch định chiến lược về hoạt động TDTTQC trên địa bàn tỉnh. Tỉnh đã ban hành các văn bản quy hoạch theo từng giai đoạn cụ thể, như Đề án “Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển TDTT tỉnh Bắc Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm

2030” (2014); tham mưu Ủy ban Nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức Đại hội TDTT các cấp tỉnh Bắc Ninh lần thứ VIII năm 2017 -2018 (2016); Sở đã xây dựng trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân tỉnh cho chủ trương và phê duyệt “Đề án phát triển Bóng đá nam tỉnh Bắc ninh” (2018). Đây là cơ sở pháp lý để các cấp, ban, ngành trong tỉnh thực hiện công tác QLNN về hoạt động TDTTQC.

- Kế hoạch hóa hoạt động TDTTQC và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch hàng năm; xây dựng các nội dung hoạt động TDTTQC có tính cân đối, khoa học và hệ thống từ cấp cơ sở đến cấp tỉnh; vận dụng phương pháp kiểm tra khoa học về người tập luyện TDTT thường xuyên hàng năm để tính toán số liệu thực tế, qua đó điều chỉnh chỉ tiêu phát triển người tập luyện và gia đình thể thao.

- Dựa vào báo cáo tổng kết và phương hướng nhiệm vụ của tỉnh Bắc Ninh từ năm 2014 đến năm 2018 thì việc tăng cường quy hoạch xây dựng và quản lý cơ sở hạ tầng cho hoạt động TDTTQC công cộng như sau:

- + Đẩy mạnh quy hoạch xây dựng cơ sở hạ tầng cho hoạt động TDTTQC công cộng ở các phường, xã, khu phố... tạo nên mạng lưới cơ sở hạ tầng cho hoạt động TDTTQC được thuận tiện phục vụ cho việc tập luyện hàng ngày của nhân dân.

- + Xây dựng các trung tâm, khu tập luyện đa năng trong khu dân cư với các trang thiết bị đơn giản, tiện lợi phục vụ việc rèn luyện thân thể cho nhân dân. Những công viên, khuôn viên cây xanh hay quảng trường có đủ điều kiện đều phải có cơ sở trang thiết bị tập luyện.

- + Đảm bảo kinh phí xây dựng, tăng mức kinh phí đầu tư cho cấp cơ sở. Kêu gọi nguồn lực xã hội tham gia vào việc xây dựng cơ sở hạ tầng cho hoạt động TDTTQC công cộng, phục vụ lợi ích công. Nghiên cứu xây dựng các tiêu chuẩn và quy phạm nhằm nâng cao chất lượng đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cho hoạt động TDTTQC công cộng.

- Đổi mới tư tưởng, đẩy mạnh việc mở cửa các công trình thể thao lớn, khu liên hợp thể thao, nhà thi đấu, nhà tập... cho nhân dân vào tập luyện. Xây dựng và thực hiện chính sách mở cửa các công trình thể thao phục vụ nhân dân của các cấp quản lý, cơ quan chức năng có liên quan; đưa ra các chế độ và cơ chế phục vụ bằng các điều kiện

cụ thể như hỗ trợ tài chính, mức thu phí, trách nhiệm chuyên môn và quản lý, mở rộng phạm vi hoạt động...

Hai là, các văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động thể dục thể thao quần chúng Từ năm 2014 đến năm 2018 trong phạm vi thẩm quyền của tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Ninh đã tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân, Hội đồng Nhân dân tỉnh trên 20 văn bản về lĩnh vực TDTT và ban hành 90 - 100 văn bản về lĩnh vực

chỉ đạo, điều hành và hướng dẫn công tác tổ chức các hoạt động TDTT mỗi năm như là:

+ Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 18/01/2015 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Ninh *“Tổ chức phát động ngày chạy Olymic vì sức khỏe toàn dân và hưởng ứng ngày Quốc tế Hạnh phúc năm 2015”*.

+ Quyết định số 04/2015/QĐ-UBND ban hành ngày 05/3/2015 và có hiệu lực ngày 15/3/2015 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Ninh *“Về ban hành quy định ưu đãi đối với các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực xã hội hóa sử dụng đất tại các đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh”*.

+ Kế hoạch số 816/KH-SVHTTDL ngày 01/08/2017 của Sở Văn Hóa, Thể thao và Du lịch *“Kế hoạch Tổ chức Giải thể thao truyền thống Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bắc Ninh năm 2017”*.

+ Quyết định số 1345/NQ-UBND ngày 14/8/2018 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Ninh *“Về kịch bản khai mạc Đại hội TDTT tỉnh Bắc ninh lần thứ VIII năm 2018”*.

+ Quyết định số 69/QĐ-SVHTTDL ngày 14/3/2018 của Sở Văn Hóa, Thể thao và Du lịch *“Quyết định thành lập Ban tổ chức và các Tiểu ban giúp việc Giải thể thao truyền thống Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bắc Ninh năm 2018”*.

Những văn bản nêu trên là cơ sở hết sức quan trọng để triển khai, thực hiện các chính sách về TDTT nói chung và hoạt động TDTTQC nói riêng. Nhìn một cách tổng thể, các văn bản đã thể chế hóa, cụ thể hóa một cách khá kịp thời theo chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và chủ trương, nghị quyết của Ủy ban Nhân dân về thực hiện chính sách TDTT nói chung và hoạt động TDTTQC nói riêng. Cùng với các văn bản hướng dẫn thực hiện chính sách TDTT nói chung và hoạt

động TDTTQC nói riêng đã nhanh chóng đi vào cuộc sống, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, trong năm 2014 đến năm 2018 Ủy ban Nhân dân các cấp đã chỉ đạo cơ quan tư pháp phối hợp với các cơ quan chuyên môn thực hiện tốt việc giúp Ủy ban Nhân dân tỉnh tự kiểm tra các văn bản do Ủy ban Nhân dân cùng cấp ban hành, chỉ đạo cơ quan Tư pháp giúp Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cùng cấp kiểm tra theo thẩm quyền đối với văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân cấp dưới trực tiếp thành lập các đoàn kiểm tra về tình hình soạn thảo, ban hành văn bản để kiểm tra và xử lý những tồn tại, hạn chế, nhằm nâng cao hiệu quả công tác này tại địa phương. Qua kiểm tra, đã phát hiện 08 văn bản do cấp tỉnh ban hành có dấu hiệu không phù hợp với quy định của pháp luật và Ủy ban Nhân dân tỉnh đã tiến hành xử lý theo quy định. Đồng thời, trong quá trình thực hiện nghiệp vụ, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh đã phát hiện và trình Ủy ban Nhân dân tỉnh ban hành văn bản để xử đổi, bổ sung, thay thế 43 văn bản do không phù hợp với các văn bản của trung ương mới ban hành hoặc tình hình thực tiễn địa phương.

2.3.2. Tổ chức bộ máy và phát triển đội ngũ cán bộ, công chức quản lý nhà nước về hoạt động thể dục thể thao quần chúng

Một là, về tổ chức bộ máy

Ở cấp tỉnh: Căn cứ Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND ngày 11/3/2016 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành quy định, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Ninh như sau:

- Lãnh đạo Sở gồm có Giám đốc và 03 phó Giám đốc

Giám đốc Sở là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước Ủy ban Nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở; chịu trách nhiệm báo cáo công tác trước Ủy ban Nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh và Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du

lịch; báo cáo trước Hội đồng Nhân dân tỉnh, trả lời kiến nghị của cử tri, chất vấn của đại biểu Hội đồng Nhân dân tỉnh theo yêu cầu;

Phó Giám đốc Sở là người giúp Giám đốc Sở chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Sở;

Bộ máy tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Ninh hiện nay gồm có các phòng tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn nghiệp vụ; các phòng, ban đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở:

+ Các phòng tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn nghiệp vụ gồm: Văn phòng; phòng Thanh tra; phòng Kế hoạch - Tài chính; phòng Tổ chức - Pháp chế; phòng Quản lý Văn hóa; phòng Xây dựng nếp sống Văn hóa và Gia đình; phòng Quản lý Thể dục thể thao; phòng Quản lý Du lịch; phòng Quản lý Di sản Văn hóa.

+ Các phòng, ban đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở gồm có: Bảo tàng tỉnh; Thư viện tỉnh; trung tâm Văn hóa tỉnh; nhà hát Dân ca Quan họ Bắc Ninh; trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng; ban Quản lý Di tích; trung tâm đào tạo, huấn luyện vận động viên thể thao tỉnh; trung tâm hoạt động thể thao tỉnh; trung tâm Xúc tiến du lịch; trường Trung cấp Văn hóa, Nghệ thuật và Du lịch tỉnh.

Ngoài ra, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch còn phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh tổ chức thực hiện giáo dục thể chất, thể thao trong nhà trường, TDTT trong lực lượng vũ trang tại địa phương.

Ở cấp huyện, thị xã, thành phố gồm có:

- Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban Nhân dân cấp huyện, thị xã, thành phố có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban Nhân dân huyện, thị xã, thành phố thực hiện chức năng QLNN và dịch vụ công về TDTT nói chung và hoạt động TDTQC nói riêng.

Phòng Văn hóa và Thông tin hướng dẫn các tổ chức, đơn vị và nhân dân trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố thực hiện phong trào luyện tập TDTT; hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của Trung tâm Văn hóa - Thể thao của huyện, thị xã, thành phố và các cơ sở hoạt động dịch vụ TDTT trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố; hướng dẫn

chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực TĐTT đối với các chức danh chuyên môn thuộc Ủy ban Nhân dân xã, phường.

- Trung tâm Văn hóa - Thể thao: Là cơ quan trực thuộc Ủy ban Nhân dân cấp huyện, thị xã, thành phố thực hiện chức năng phát triển sự nghiệp về hoạt động TDTTQC; tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội của địa phương; hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ công tác văn hóa, thể thao và du lịch ở cơ sở.

Ở cấp xã, phường, thị trấn: Ban Văn hóa, Thông tin, Thể thao thuộc Ủy ban Nhân dân xã, có chức năng tham mưu, giúp cho Ủy ban Nhân dân xã thực hiện chức năng QLNN về TDTT nói chung và hoạt động TDTQC; chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Ủy ban Nhân dân cấp xã, phường, thị trấn và chịu sự chỉ đạo kiểm tra về chuyên môn của Phòng Văn hóa - Thể thao.

Hai là, về đội ngũ cán bộ, công chức

Ở cấp tỉnh

Bảng 2.1: Đội ngũ cán bộ, công chức Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

TT	Đơn vị	Tổng số cán bộ	Biên chế hiện có	Trình độ đào tạo			Trình độ CT	
				TS	Th.s	ĐH	CC	TC
1	Văn phòng	11	04	02	01	01	02	02
2	Phòng TC - PC	04	04	01	02	01	01	02
3	Thanh tra	05	05	0	0	05	01	03
4	Phòng KH - TC	04	04	0	03	01	0	04
5	Phòng QLVH	04	04	0	02	02	0	04
6	XDNSVHGĐ	04	04	0	01	03	0	04
7	QL Di sản VH	03	03	0	02	01	0	02
8	Quản lý TDTT	03	03	0	01	02	0	02
9	Quản lý Du lịch	04	04	0	03	01	01	03
Tổng		42	35	03	14	16	05	22

Nguồn: Báo cáo của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Ninh

từ năm 2014 đến năm 2018 và tổng hợp của tác giả

Từ bảng 2.1 thì đội ngũ cán bộ, công chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Ninh tính đến ngày 31/12/2018 có tổng 42 người trong đó có 35 biên chế, 01 viên chức, 06 hợp đồng 68; đạt 98% chỉ tiêu biên chế được phân bổ hàng năm. Tỷ lệ đội ngũ cán bộ, công chức lãnh đạo chiếm 80%, công chức chuyên viên chiếm 18% và còn lại 0,2% viên chức và hợp đồng 68. Về chuyên ngành đào tạo có 70% số công chức có chuyên ngành TDTT và 20% công chức có chuyên ngành về khoa học xã hội và số còn lại là chuyên ngành khác.

Bảng 2.2. Đội ngũ cán bộ, công chức TDTT tại cấp huyện, cấp xã

TT	Đơn vị	Cấp huyện						Cấp xã
		Phòng VH và TT			Trung tâm VH -TT			Ban VH, TT, TT
		Cán bộ	Hiện có	Cán bộ CT	Cán bộ	Hiện có	Cán bộ CT	
1	TP Bắc Ninh	4	3	1	9	9	2	19
2	H. Gia Bình	4	0	0	0	0	0	14
3	H. Lương Tài	4	0	0	7	4	0	14
4	H. Quế Võ	5	4	0	9	5	1	21
5	H. Thuận Thành	3	3	0	11	11	4	18
6	H. Tiên Du	3	3	1	9	7	1	14
7	TX Từ Sơn	4	4	0	9	6	2	12
8	H. Yên Phong	5	4	0	8	5	1	14
Tổng		32	21	02	62	47	11	126

Nguồn: Báo cáo của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch từ năm 2014 đến năm 2018 và tổng hợp của tác giả

Theo bảng 2.2 ở cấp huyện, thị xã, thành phố: Đối với đội ngũ cán bộ quản lý hiện có tổng 8 huyện, thị xã, thành phố trên toàn tỉnh đều có phòng Văn hóa và Thông tin có 21 cán bộ trong đó có 2 người ở 2 huyện, thành phố có cán bộ chuyên trách TDTT; Trung tâm văn hóa - Thể thao có 47 cán bộ, trong đó có 11 cán bộ chuyên trách TDTT, 2 huyện không có cán bộ chuyên trách TDTT. Toàn tỉnh có 6 phòng Văn hóa và Thông tin không có cán bộ chuyên trách TDTT mà chỉ làm công

tác kiêm nhiệm. Đặc biệt 2 huyện Gia Bình và Lương Tài, cả phòng Văn hóa và Thông tin và Trung tâm Văn hóa - Thể thao đều không có cán bộ chuyên trách TDTT. Công tác tổ chức bộ máy chưa phù hợp với xu thế phát triển đội ngũ cán bộ, công chức chuyên trách TDTT ở các huyện, thị xã, thành phố chưa đảm bảo về biên chế, trình độ chuyên môn yếu chưa đáp ứng kịp với yêu cầu hiện tại. Đây là một hạn chế lớn cho sự phát triển hoạt động TDTTQC cấp huyện, thị xã, thành phố.

Ở cấp xã, phường, thị trấn: Trên toàn tỉnh có tất cả 126 xã, phường, thị trấn và đều có Ban Văn hóa, Thông tin, Thể thao. Đối với đội ngũ cán bộ, công chức quản lý cấp xã, phường, thị trấn đều không có cán bộ chuyên trách TDTT, mà mỗi nơi chỉ có 1 cán bộ văn hóa - xã hội làm công tác kiêm nhiệm mà chưa có chuyên môn về TDTT.

Thực trạng về tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức

Trên thực tế, tổ chức bộ máy QLNN về hoạt động TDTTQC ở cấp tỉnh và cấp huyện, thị xã, thành phố cơ bản ổn định, mặc dù cũng còn một số bất cập về số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức chưa đáp ứng được yêu cầu. Song khó khăn nhất là tổ chức bộ máy QLNN về hoạt động TDTTQC ở xã, phường, thị trấn chưa thống nhất, thiếu đồng bộ do vậy hoạt động còn kém hiệu quả, hầu hết cán bộ, công chức, hướng dẫn viên hoạt động TDTTQC ở cơ sở chưa được trang bị kiến thức và kỹ năng tổ chức, điều hành các hoạt động TDTTQC. Nhiều xã chưa có tổ chức, chưa có cán bộ chuyên trách và điều kiện để hoạt động TDTTQC.

Hơn nữa, hầu hết cán bộ, công chức chuyên trách TDTT ở cơ sở đều do cán bộ văn hóa - xã hội kiêm nhiệm. Đội ngũ cán bộ, công chức này chưa qua trường lớp đào tạo chuyên môn thể thao, lại phải đảm trách cùng lúc hai mặt công tác mà không có chế độ đãi ngộ để khuyến khích, nên chỉ chuyên sâu về mảng văn hóa - xã hội, còn hoạt động TDTTQC gần như tự phát trong nhân dân. Vì vậy, hoạt động TDTTQC ở các xã, phường, thị trấn chỉ tập trung chủ yếu ở những môn thể thao dễ chơi, ít kinh phí, không yêu cầu cao về sân bãi, như bóng đá, bóng chuyền.

Bên cạnh đó, một cán bộ, công chức phụ trách công tác văn hóa - xã hội vốn đã nhiều việc, lại kiêm nhiệm thêm công tác TDTTQC nên hiệu quả công việc chưa cao, thậm chí bị đình trệ, không bảo đảm công việc. Đội ngũ huấn luyện viên, cán

bộ, công chức, cộng tác viên TDTT xã, phường, thị trấn không đồng bộ, thường xuyên biến động và hạn chế về chuyên môn nghiệp vụ, kiêm nhiệm nhiều việc, chế độ đãi ngộ chưa hợp lý, nên chưa khuyến khích được đội ngũ này phát huy vai trò thúc đẩy hoạt động TDTTQC ở địa phương phát triển.

2.3.3. Đầu tư và huy động các nguồn lực tài chính để phát triển công trình thể thao phục vụ hoạt động thể dục thể thao quần chúng

Một là, đầu tư và huy động các nguồn lực tài chính

Năm 2014 và năm 2015 được sự quan tâm của lãnh đạo các cấp, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đầu tư kinh phí cải tạo nâng cấp một số công trình thể thao, mua sắm cơ sở vật chất phục vụ công tác tổ chức các giải thể thao, đáp ứng nhu cầu tập luyện và tổ chức thi đấu trong các đối tượng. Nhờ đó, hệ thống các công trình thể thao, thiết chế phục vụ hoạt động TDTTQC đã đầy đủ hơn, hiện đại hơn. Sở đã tham mưu quy hoạch lập dự án xây dựng 03 công trình thể thao cơ bản cấp huyện, thị xã, thành phố.

Năm 2016, 2017, 2018 Ủy ban Nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cải tạo, sửa chữa, cải tạo và bổ sung xây khu nhà tập, nhà ở cho vận động viên, bổ sung trang thiết bị, sửa chữa nâng cấp cơ sở vật chất tại nhà thi đấu đa năng, kinh phí trên 15 tỷ đồng (có trên 143 công trình thể thao như: Sân vận động; sân, nhà tập cầu lông; sân bóng đá cỏ nhân tạo; sân bóng chuyền...). Ở cấp huyện, Sở đã tham mưu Ủy Ban Nhân Dân tỉnh hỗ trợ 200 tỷ đồng tiền đền bù giải phóng, san lấp mặt bằng xây dựng 03 công trình thể thao cơ bản cấp huyện trong toàn tỉnh, hiện 05/08 đơn vị đã hoàn thành giải phóng mặt bằng và san lấp mặt bằng, còn 03 đơn vị: Tiên Du, Yên Phong, Quế Võ đã giải phóng đền bù, chuẩn bị san lấp mặt bằng.

Thực hiện chương trình phòng chống tai nạn đuối nước trẻ em, trong năm 2018 Sở Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng và đưa vào hoạt động 08 bể bơi tại các trường Tiểu học và Trung học cơ sở trên địa bàn.

Đối với đầu tư và huy động các nguồn lực tài chính ở nhiều đơn vị làm rất tốt đã phát huy tối đa nội lực, tạo không khí vui tươi phấn khởi, đồng thuận trong nhân dân. Với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” nhiều hạng mục công

trình sân bãi, dụng cụ tập luyện TDTT được đầu tư và sửa chữa, cải tạo, nâng cấp xây dựng phục vụ các kì đại hội TDTT.

Công tác xã hội hóa TDTTQC của tỉnh đã phát huy nguồn lực quần chúng trong việc tài trợ, đầu tư kinh phí cải tạo, nâng cấp, xây dựng, trang bị phương tiện tập luyện một số sân bãi, nhà tập, bể bơi phục vụ nhu cầu hoạt động tập luyện, thi đấu, giao lưu văn hóa thể thao. Liên đoàn, các Hội TDTT đã huy động nguồn lực gần chục tỷ đồng để thực hiện tổ chức các hoạt động trong năm.

Đại hội TDTT được tổ chức chính là cơ hội để địa phương thúc đẩy, tăng cường chất lượng hoạt động TDTTQC. Vì thế các địa phương đều chú trọng đầu tư, nâng cấp tu sửa các phương tiện, trang thiết bị tập luyện, thi đấu. Có nơi đầu tư hàng trăm triệu đồng cho dụng cụ, phương tiện tập luyện, tập huấn, thi đấu. Chỉ tính riêng việc nâng cấp, cải tạo, tu sửa sân bãi tập luyện, thi đấu (bóng chuyền, bóng đá, cầu lông, khu vực thi điền kinh)... ở các địa phương cũng lên đến gần 4 tỉ đồng.

Hai là, công trình thể thao phục vụ hoạt động thể dục thể thao quần chúng

**Bảng 2.3. Các công trình thể thao phục vụ hoạt động TDTTQC do Sở Văn
hóa, Thể thao và Du lịch quản lý**

TT	Đơn vị	Sân vận động	Bể bơi	Nhà tập đơn giản	Nhà thi đấu	Sân thể thao đơn giản
1	Cấp tỉnh	1	1	0	2	2
2	Cấp huyện	6	2	6		0
3	Sở, ngành	0	0	15	0	38
4	LL vũ trang	0	0	7	0	15
5	Doanh nghiệp	0	7	6	0	48
6	Tư nhân	0	0	42	0	205
7	Trường học	0	0	0	0	0
	Tiểu học	0	0	5	0	0
	Trung học cơ sở	0	0	5	0	160
	THPT	0	0	4	0	41
	ĐH, CĐ, THCN	0	0	11	0	29
Tổng		7	10	103		538

Nguồn: Báo cáo của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch từ năm 2014 đến năm 2018 và tổng hợp của tác giả

Bảng 2.4. Công trình thể thao phục vụ các hoạt động TDTTQC do huyện quản lý

TT	Đơn vị	Cấp xã, phường, thị trấn			Cấp thôn, làng, khu phố		
		Sân tập	Phòng tập	Hồ bơi	Sân tập	Phòng tập	Hồ bơi
1	TP. Bắc Ninh	6	7	0	0	0	0
2	H. Gia Bình	7	9	0	18	0	0
3	H. Lương Tài	3	8	0	21	0	0
4	H. Quế Võ	10	11	0	17	0	0
5	H. Thuận Thành	10	13	0	46	0	25
6	H. Tiên Du	6	6	0	5	0	2
7	H. Yên Phong	9	7	0	30	0	0
8	TX. Từ Sơn	7	8	0	45	0	4
	Tổng	58	69	0	182	0	31

Nguồn: Báo cáo của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Ninh từ năm 2014 đến năm 2018 và tổng hợp của tác giả

Qua bảng 2.3 và 2.4 cho thấy các công trình thể thao phục vụ hoạt động TDTTQC do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý trực tiếp gồm khu liên hợp TDTT; nhà thi đấu đa năng (mới xây dựng và hoàn thành phục vụ Asian Indoor Games III); 1 sân vận động Suối Hoa; 1 nhà tập vật; 1 nhà tập cầu lông đơn giản; 2 sân quần vợt và 1 bể bơi.

Về các công trình thể thao phục vụ hoạt động TDTTQC cấp huyện, thị xã, thành phố quản lý: tổng diện tích đất dành cho TDTT cấp huyện, thị xã, thành phố hiện có khoảng 15 ha. Cơ sở vật chất TDTT cấp huyện, thị xã, thành phố có: 06 sân vận động không có khán đài (huyện Lương Tài, Quế Võ, Yên Phong, Thuận Thành, Tiên Du, thị xã Từ Sơn); 06 nhà tập luyện, thi đấu đơn giản (huyện Lương Tài, Quế Võ, Yên Phong, Thuận Thành, Tiên Du, thị xã Từ Sơn); 02 bể bơi đơn giản ở huyện Yên Phong và thị xã Từ Sơn, còn lại các huyện đều chưa có bể bơi.

Về các công trình thể thao phục vụ hoạt động TDTTQC cấp xã, phường, thị trấn quản lý: thực trạng quỹ đất cho TDTT chưa đảm bảo tiêu chuẩn quy định và chưa cụ thể (trên mặt bằng diện tích đất chưa được cấp giấy quyền sử dụng đất),

chưa được thể chế hóa đồng bộ. Các công trình thể thao cấp xã, phường, thị trấn chủ yếu là sân bãi tập luyện TDTT đơn giản, chưa đồng bộ các thiết chế TDTT.

Với đặc thù và những ưu thế của tỉnh, các đơn vị lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh đã rất chú trọng đầu tư xây dựng các cơ sở vật chất, các hạng mục sân bãi phục vụ cho quá trình tập luyện, thao diễn và thi đấu TDTT nói chung và thể thao quốc phòng nói riêng. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã đầu tư xây dựng 07 nhà tập đơn giản và 15 sân tập đơn giản; ngoài ra còn chỉ đạo Ban chỉ huy Quân sự các huyện, thị xã và thành phố Bắc Ninh bố trí quỹ đất, xây dựng các hạng mục bảo đảm tập luyện và sát hạch thể thao quốc phòng, bóng chuyền, cầu lông cho cán bộ, chiến sĩ. Tại Công an tỉnh, hệ thống cơ sở vật chất phục vụ tập luyện và thi đấu TDTT khá phong phú, như có nhiều sân tập về quần vợt, cầu lông, bóng chuyền, bóng bàn tại các trụ sở từ cấp tỉnh đến cấp huyện và cấp phường.

Bảng 2.5. Các công trình thể thao phục vụ hoạt động TDTTQC do các đơn vị doanh nghiệp, tư nhân quản lý

TT	Công trình	SL	Quy hoạch	Diện tích(m2)	Đơn vị quản lý
1	Sân cầu lông	50	0	0	Doanh nghiệp; Tư nhân
2	Sân Tennis	16	0	0	Doanh nghiệp; Tư nhân
3	Bể bơi	18	Đơn giảm	0	Công ty TNHH; trường ĐH
4	Nhà thi đấu, nhà tập	71	Đơn giản	30.000	Các Sở, ngành cấp tỉnh; trường học các cấp; tư nhân

Nguồn: Báo cáo của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Ninh từ năm 2014 đến năm 2018 và tổng hợp của tác giả

Theo bảng 2.5 bên dưới các công trình thể thao phục vụ hoạt động TDTTQC do các doanh nghiệp, tư nhân thì một số doanh nghiệp và tư nhân đầu tư xây dựng một số công trình thể thao gồm bể bơi, nhà tập đơn giản để tập luyện các môn thể thao như: cầu lông, thể dục thể hình, tennis,... nhằm phục vụ kinh doanh, dịch vụ TDTT cho các đối tượng.

2.3.4. Tổ chức hoạt động thể dục thể thao quần chúng theo từng đối tượng

Tỉnh Bắc Ninh đã đẩy mạnh hoạt động TDTTQC trong tỉnh phát triển sâu rộng, với nhiều nội dung hoạt động, hình thức tập luyện phong phú, kêu gọi sự tham gia của đông đảo tầng lớp nhân dân nhưng gắn với từng nhóm đối tượng cụ thể như sau: Một là, tổ chức hoạt động thể dục, thể thao quần chúng trong trường học

Tổ chức hoạt động TDTTQC trong trường học có vai trò rất quan trọng trong sự phát triển TDTT của tỉnh Bắc Ninh. Trong thời gian từ năm 2014 đến năm 2018, Sở Giáo dục và Đào tạo đã cùng với Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch thường xuyên phối hợp làm tốt nhiệm vụ triển khai các chương trình giảng dạy giáo dục thể chất (nội, ngoại khóa) theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo, xây dựng các Câu lạc bộ TDTT trường học, tổ chức các giải thể thao hàng năm, tham dự Hội khỏe Phù Đổng tỉnh (2 năm một lần), tham gia các giải thể thao, Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc, kiểm tra đánh giá tiêu chuẩn rèn luyện thân thể của học sinh, cung cấp vận động viên năng khiếu các cấp học để ngành TDTT đào tạo đều đạt chỉ tiêu 100%.

Trong đó thể hiện tập trung các nội dung chính như sau:

Về chuẩn hóa đội ngũ giáo viên TDTT trong trường học

Bảng 2.6. Các trường học đóng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

TT	Đơn vị	Tiểu học	THCS	THPT	ĐH, CĐ, THCN	Tổng các trường học
1	TP. Bắc Ninh	12	9	4	11	36
2	H. Lương Tài	16	15	5	0	36
3	H. Gia Bình	19	15	3	0	37
4	H. Thuận Thành	24	19	6	1	50
5	H. Tiên Du	18	17	5	0	40
6	TX. Từ Sơn	16	13	4	3	36
7	H. Yên Phong	20	19	4	0	43
8	H. Quế Võ	25	25	6	1	57
Tổng		150	132	37	16	335
Tổng số HS, SV		84.190	82.701	37.873	9.850	214.614

Nguồn: Báo cáo của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Ninh từ năm 2014 đến năm 2018 và tổng hợp của tác giả

Bảng 2.6 trên cho ta thấy tỉnh Bắc Ninh có tổng 335 trường học các cấp trong đó có 150 trường tiểu học (84.190 học sinh), 132 trường Trung học cơ sở (82.701 học sinh), 37 trường Trung học phổ thông (37.873 học sinh); 02 trường Đại học, 14 trường Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp (9.850 sinh viên). Tổng số học sinh, sinh viên đạt gần 21.80% dân số của tỉnh.

Đội ngũ giáo viên chuyên trách các trường học của tỉnh Bắc Ninh

Đội ngũ giáo viên chuyên trách TĐTT trong trường học không ngừng được củng cố, kiện toàn, nâng cao về số lượng và chất lượng. Đến nay, toàn tỉnh có hơn 720 giáo viên chuyên trách TĐTT; 100% trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông có giáo viên chuyên trách TĐTT; học sinh Trung học cơ sở và Trung học phổ thông cơ bản được tập luyện theo tiêu chuẩn rèn luyện thân thể do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định, 100% trường học đảm bảo chương trình nội khóa về TĐTT cho học sinh. Hệ thống tổ chức thi đấu Hội khỏe Phù Đổng và các môn thể thao đã được duy trì thường xuyên từ cơ sở đến toàn tỉnh. Hầu hết có trình độ Đại học, Cao đẳng và Trung cấp chuyên nghiệp (trong đó trình độ Đại học chiếm tỉ lệ trên 40%, số còn lại là trình độ Cao đẳng, Trung cấp TĐTT và đang theo học Đại học TĐTT).

Bảng 2.7. Đội ngũ giáo viên chuyên trách các trường học

TT	Tên trường	Số trường	Trình độ			Bình quân
			Đ H	Th.s	TS	
1	Tiểu học	150	90	0	0	1 - 2 giáo viên
2	THCS	132	274	0	0	2 - 3 giáo viên
3	THPT	37	110	0	0	3 - 4 giáo viên
4	ĐH, CĐ, THCN	16	209	20	7	
	Tổng	335	683	20	7	

Nguồn: Báo cáo của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Ninh từ năm 2014 đến năm 2018 và tổng hợp của tác giả

Bảng 2.7 cho thấy đội ngũ giáo viên chuyên trách TĐTT ở các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp hiện có 236 giáo viên chuyên trách TĐTT, trong đó có 07 tiến sĩ, 20 thạc sĩ và 209 Đại học TĐTT.

Đội ngũ giáo viên chuyên trách TĐTT trong các trường đặc biệt là khối các trường Trung học phổ thông, Trung học cơ sở, Tiểu học của toàn tỉnh có 484 giáo viên chuyên trách TĐTT ở các trường, cụ thể: Đội ngũ giáo viên chuyên trách TĐTT ở các trường Trung học phổ thông là 110 giáo viên/37 đạt bình quân mỗi trường có 3 - 4 giáo viên; đội ngũ giáo viên chuyên trách TĐTT ở các trường Trung học cơ sở là 274 giáo viên/132 trường đạt bình quân mỗi trường có 2 - 3 giáo viên/trường; đội ngũ giáo viên chuyên trách TĐTT ở các trường Tiểu học là 90 giáo viên/150 trường đạt bình quân mỗi trường có 1 - 2 giáo viên/trường. Như vậy có thể thấy giáo viên chuyên trách TĐTT ở các trường tiểu học còn thiếu dẫn đến hiệu quả trong các trường tiểu học còn bị hạn chế về hoạt động TĐTTQC.

Về tổ chức thực hiện giáo dục thể chất nội khóa, ngoại khóa và thi đấu thể thao

Bảng 2.8. Tổ chức thực hiện giáo dục thể chất của các trường học

TT	Trường học	Tổng	Nội khóa (bắt buộc)				Ngoại khóa (tự nguyện)			
			Có		Không		Thường xuyên		Không thường xuyên	
			Người	%	Người	%	Người	%	Người	%
1	Tiểu học	150	150	100	0	0	0	0	150	100
2	THCS	132	132	100	0	0	24	18	108	82
3	THPT	37	37	100	0	0	37	100	0	0
4	ĐH	2	1	100	0	0	2	100	0	0
5	CD, THCN	14	14	100	0	0	14	100	0	0
	Tổng	335	334	100	0	0	76	22.7	258	77.2

Nguồn: Báo cáo của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Ninh từ

năm 2014 đến năm 2018 và tổng hợp của tác giả

Theo bảng 2.8 cho thấy Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã thường xuyên phối hợp liên tịch với Sở Giáo dục và Đào tạo, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh của tỉnh xây dựng hoạt động TĐTTQC đối với lực lượng học sinh, sinh viên trường học; thực hiện nghiêm túc chương trình giảng dạy, giáo dục thể chất nội khóa, ngoại khóa và tổ chức thi đấu hàng năm theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và đạt

được nhiều kết quả tích cực, góp phần vào việc bảo vệ, rèn luyện nâng cao sức khỏe của học sinh, sinh viên, thực hiện chương trình quốc gia nâng cao thể lực, tầm vóc người Việt Nam, đáp ứng với yêu cầu của quá trình hội nhập quốc tế.

Công tác giáo dục thể chất nội khóa cho học sinh trong nhà trường các cấp được tập trung chỉ đạo nhằm đổi mới nâng cao chất lượng, từng bước bảo đảm các yêu cầu về giảng dạy đúng chương trình và kiểm tra tiêu chuẩn rèn luyện thân thể. Do đó, tuy chưa có sự phát triển đột biến nhưng việc thực hiện chương trình giảng dạy TDTT nội khóa của nhà trường các cấp ngày càng có nề nếp, cơ bản đạt 100% các trường học đảm bảo chương trình giáo dục thể chất nội khóa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Hoạt động TDTTQC ngoại khóa trong các trường ngày càng được quan tâm hơn và có nhiều hình thức tổ chức phong phú, sôi nổi, thu hút sự tham gia tích cực của các em học sinh, sinh viên. Việc thực hiện chương trình giáo dục thể chất ngoại khóa trong các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề được đánh giá là đạt tiêu chuẩn cao nhất, đảm bảo 100% yêu cầu do có đủ giáo viên TDTT và các cơ sở luyện tập TDTT.

Nhìn chung, hoạt động giáo dục thể chất nội khóa và hoạt động TDTTQC ngoại khóa trong học sinh, sinh viên tỉnh Bắc Ninh có nhiều thành quả nổi bật. Điển hình:

Hội khỏe Phù Đổng các cấp hàng năm, các hội thao, giải thi đấu, ngày hội thể thao của tuổi trẻ học đường được tổ chức chặt chẽ, có chất lượng ở cả bốn cấp (cấp trường, cấp huyện, cấp tỉnh và tham gia các giải, hội khỏe Phù Đổng toàn quốc).

Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Đại học Thể dục thể thao, Đại học Kinh Bắc và Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh đã duy trì thường xuyên các hoạt động TDTTQC, tổ chức các giải thi đấu cho cán bộ, sinh viên hàng năm như: giải bóng đá sinh viên Bắc Ninh; Hội thao sinh viên; giải bóng bàn - cầu lông Đại học Thể dục thể thao mở rộng hằng năm... với sự tham gia của đông đảo sinh viên đến từ các trường cao đẳng, đại học trên địa bàn tỉnh.

Bên cạnh đó, các tổ chức Đoàn, Hội, Đội trong nhà trường trên địa bàn tỉnh đã tích cực xây dựng các môi trường hoạt động TDTTQC ngoại khóa cho

học sinh, sinh viên như thành lập các Câu lạc bộ TDTT, các giải thể thao trong dịp nghỉ hè... góp phần tăng số lượng học sinh, sinh viên tham gia tập luyện TDTT tại các Nhà Thiếu nhi, trung tâm Hoạt động Thanh thiếu nhi, các trung tâm TDTT, Nhà thi đấu, các Câu lạc bộ tư nhân... Qua đó, góp phần thúc đẩy phát triển, nâng cao chất lượng và hình thành các đội tuyển tham dự các giải thể thao phong trào cấp huyện, thị xã, thành phố và cấp tỉnh, quốc gia.

Tuy vậy, chương trình giảng dạy nội khóa và đảm bảo hoạt động TDTTQC ngoại khóa vẫn chưa được duy trì thường xuyên, chưa phù hợp với thực tiễn ở một số trường, nhất là trong bậc tiểu học, trung học cơ sở, trọng điểm là vùng sâu, vùng xa, khó khăn.

Hai là, tổ chức hoạt động thể dục thể thao quần chúng trong nhân dân ở nông thôn và đô thị

Tổ chức hoạt động TDTTQC trong nhân dân ở nông thôn và đô thị tiếp tục có những chuyển biến tích cực, góp phần đưa hoạt động TDTTQC trong đối tượng này ngày càng phát triển sâu rộng và đi dần vào nề nếp, đến với bà con nông dân ở hầu hết các huyện, thị xã, thành phố.

Hàng năm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh đã cùng với Hội Nông dân tỉnh, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh xây dựng kế hoạch liên tịch chỉ đạo Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và Phòng Văn hóa - Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thể thao tại các huyện, thị xã, thành phố phối hợp triển khai công tác TDTT đến tận cơ sở. Ngoài ra, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh còn tích cực phối hợp với Ủy ban Nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong triển khai phong trào xây dựng làng văn hóa, khu dân cư văn hóa, trong đó hoạt động TDTTQC là một tiêu chí quan trọng trong xây dựng hương ước làng, xã văn hóa, trở thành hoạt động không thể thiếu ở nhiều làng, xóm, thôn các địa phương.

Công tác hướng dẫn, giúp đỡ trong quá trình tổ chức thi đấu đối với các địa phương cũng đã được Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, phòng Văn hóa - Thông tin các huyện, thị xã, thành phố tích cực xúc tiến. Qua đó, đã góp phần tổ chức thành công các giải thể thao tại các cơ sở nhân dịp lễ, tết, thu hút đông đảo quần chúng tham gia. Hàng năm, có hơn 450 giải thể thao và lễ hội được tổ chức, thu hút hơn

15.000 người tham gia. Tiêu biểu lễ hội vật làng Thau (xã Lâm Thao, huyện Lương Tài), Hội thi đấu vật làng Đình Bảng (thị xã Từ Sơn), lễ hội kéo co (làng Hữu Cháp, huyện Yên Phong), hội đua thuyền, bơi chải làng Tiêu Than (xã Vạn Linh, huyện Gia Bình)... Hoạt động TDTTQC đã góp phần làm phong phú thêm đời sống văn hóa tinh thần của các vùng nông thôn và đô thị.

Một số điểm mới QLNN về hoạt động TDTTQC trong nhân dân ở nông thôn và đô thị hiện nay là hoạt động TDTTQC đã và đang được xã hội hóa một cách mạnh mẽ. Nhà nước chỉ có vai trò định hướng, quy hoạch trong thực hiện mục tiêu xây dựng nông thôn mới, các nguồn lực đầu tư được các thành phần trong xã hội tham gia đóng góp. Cùng với việc nâng cao đời sống kinh tế, hoạt động TDTTQC ở vùng nông thôn ngày càng trở nên sôi động, cơ sở vật chất cho hoạt động TDTTQC được đầu tư từ các nguồn lực ngày càng tăng, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về rèn luyện thân thể của nhân dân.

Tại các xã, phường, thị trấn hầu hết có quy hoạch quỹ đất cho xây dựng sân bóng đá, bóng chuyền hơi và có gần 80% xã, phường, thị trấn đã có sân bóng đá, tuy vậy những sân bóng này đa số là đơn giản, tự nhiên, không đảm bảo về quy cách, kỹ thuật mặt sân, cầu môn, kích thước... và chỉ sử dụng được trong những tháng nhất định trong năm do ảnh hưởng thời tiết. Bên cạnh đó, hệ thống sân bóng chuyên theo tinh thần tự phát xây dựng ở địa bàn dân cư có xu hướng đẩy mạnh, song thiếu về cơ sở vật chất, chỉ đáp ứng được bước đầu về môi trường rèn luyện sức khỏe cho thanh thiếu niên nông thôn.

Ba là, tổ chức hoạt động thể dục thể thao quần chúng trong lực lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan và các đơn vị doanh nghiệp, tư nhân

Tổ chức hoạt động TDTTQC đối với lực lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan và các đơn vị doanh nghiệp, tư nhân có lợi thế là điều kiện làm việc, sinh hoạt của các cơ quan Nhà nước và các đơn vị doanh nghiệp, tư nhân khá nề nếp, ổn định, lại tập trung chủ yếu ở thành phố, thị trấn, các khu đô thị, các khu công nghiệp. Do vậy Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã chủ động làm tốt công tác phối hợp với các cơ quan, các đơn vị doanh nghiệp, tư nhân

hướng dẫn về mặt nghiệp vụ QLNN về hoạt động TDTTQC, tổ chức các giải thi đấu TDTTQC trong các cơ quan và các đơn vị doanh nghiệp, tư nhân giúp đỡ thẩm định về quy chuẩn các nội dung liên quan đến hoạt động TDTTQC tại đơn vị, cụ thể:

Hàng năm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã chủ động phối hợp với các ngành như Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh và Liên đoàn Lao động tỉnh, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh tổ chức các giải thể thao cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan và các đơn vị doanh nghiệp, tư nhân như: Giải cầu lông, bóng bàn, quần vợt truyền thống đảng ủy khối các cơ quan tỉnh; giải Bóng đá mi ni truyền thống đoàn khối các cơ quan tỉnh, khối doanh nghiệp tỉnh; giải Bóng bàn các câu lạc bộ mở rộng; giải việt dã công chức, viên chức tỉnh Bắc Ninh; giải cầu lông, bóng bàn, quần vợt cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan và các đơn vị doanh nghiệp, tư nhân, giải quần vợt văn phòng cấp ủy và hành chính mở rộng tỉnh.

Ngoài ra Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch còn làm tốt công tác phối hợp tổ chức các giải thể thao của các ban, ngành, trung ương và địa phương tại tỉnh như các ngày hội văn hóa - thể thao cán bộ, công chức, viên chức, lao động của các ngành Thuế, Ngân hàng, Tài nguyên - Môi trường, Du lịch,.. Qua các giải thi đấu, đã tuyển chọn và tham gia đào tạo, bồi dưỡng cho tỉnh và các ngành cử hàng trăm vận động viên nghiệp dư là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham dự các giải; Hội thao toàn quốc và các giải của các tổng công ty, các bộ, ban, ngành, trung ương.

Bốn là, tổ chức hoạt động thể dục thể thao quần chúng trong lực lượng vũ trang
Bắt đầu từ năm 2014 đến năm 2018 các đơn vị lực lượng vũ trang tỉnh Bắc

Ninh đã phối hợp với Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch trong công tác QLNN về hoạt động TDTTQC. Trong đó, chú trọng tổ chức các giải thể thao hàng năm, hội thao toàn quân tham gia các giải thể thao cấp tỉnh và toàn quốc; tổ chức các câu lạc bộ TDTT, kiểm tra tiêu chuẩn chiến sỹ khỏe được thể hiện cơ bản như sau:

Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh đã tổ chức nhiều giải thể thao truyền thống gắn với các đợt kiểm tra tiêu chuẩn chiến sỹ khỏe trong toàn lực lượng đặc biệt đã đăng cai tổ chức các giải bóng đá, bơi vũ trang, chạy việt dã.

Hàng năm, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh còn tổ chức hội thao nhằm đánh giá kết quả huấn luyện, rèn luyện thể lực và trình độ tổ chức của cán bộ các cấp trong công tác huấn luyện thể lực và hoạt động TDTTQC ở các đơn vị.

Công an tỉnh tổ chức thường kỳ phong trào chiến sĩ công an khỏe, đơn vị công an khỏe. Do hoạt động TDTTQC phát triển tốt nên số cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể lên tới 100%.

Đội ngũ cán bộ tham gia công tác hoạt động TDTTQC ở lực lượng vũ trang hiện có 05 cán bộ (trong đó Công an tỉnh có 02 cán bộ, Ban chỉ huy Quân sự tỉnh có 03 cán bộ) đã duy trì tổ chức tốt các hoạt động TDTTQC trong nhiều năm qua, đưa phong trào rèn luyện thân thể trong lực lượng vũ trang đã đi vào nề nếp, có những bước phát triển mạnh, đồng bộ.

Song song với việc tổ chức các hoạt động TDTTQC của Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh đã tuyển chọn và thành lập nhiều đội tuyển thể thao tập huấn tham gia các giải của tỉnh và của ngành như: Giải bắn súng quân dụng, chiến sĩ công an khỏe, chạy việt dã vũ trang, giải cầu lông, giải bóng bàn, giải quần vợt, giải bóng đá... ở tỉnh và quân khu; công tác tập huấn nâng cao thể thao thành tích cao cũng được trong toàn lực lượng vũ trang của tỉnh quan tâm đầu tư đúng mức. Các môn thể thao như: Bóng đá, bóng bàn, cầu lông, bơi lội, điền kinh, chạy việt dã,... và các môn thể thao chuyên biệt như võ thuật, bắn súng được các đơn vị duy trì và phát triển đều đặn. Ngoài ra, các đơn vị trong lực lượng vũ trang còn tạo điều kiện tổ chức thi đấu giao lưu nhiều môn thể thao trong lực lượng và với các đơn vị kết nghĩa ngoài lực lượng nhằm không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn về TDTT và tăng cường mối đoàn kết học hỏi lẫn nhau, đưa phong trào ngày một phát triển.

Năm là, tổ chức hoạt động thể dục thể thao quần chúng cho người cao tuổi, người khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

Đối tượng người cao tuổi, người khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trong các hoạt động TDTTQC có những hạn chế, trở ngại nhất định. Do vậy, các cấp, các ngành trong tỉnh đã luôn xem vấn đề tăng cường QLNN về hoạt động TDTTQC đối với người cao tuổi, người khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

là vấn đề trọng tâm của quá trình quản lý, là nội dung có ý nghĩa nhân văn sâu sắc đòi hỏi sự vào cuộc của hệ thống chính quyền các cấp, các ngành và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thể hiện ở một số nội dung như sau:

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tích cực xây dựng các quy chế phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội của tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam của tỉnh về hỗ trợ Hội Người cao tuổi, Hội Người khuyết tật tỉnh trong phát triển hoạt động TDTTQC phù hợp với từng đối tượng. Tích cực tham mưu cho Ủy ban Nhân dân tỉnh chỉ đạo hệ thống chính quyền các cấp xây dựng các biện pháp nhằm hỗ trợ cho người cao tuổi, người khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn tiếp cận với hoạt động TDTT nói chung và hoạt động TDTTQC dành cho người cao tuổi, người khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn nói riêng. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động thông qua hệ thống chính quyền, Ủy ban Mặt trận các cấp để đưa các vấn đề liên quan đến cơ chế, chính sách phát triển hoạt động TDTTQC đối với người cao tuổi, người khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn đến với nhân dân, nhất là những người già, neo đơn, người khuyết tật đang sinh sống ở vùng nông thôn..

Tỉnh Bắc Ninh đã tổ chức giao lưu đồng diễn thể dục dưỡng sinh các câu lạc bộ người cao tuổi tỉnh có sự góp mặt của hơn 2.000 môn sinh, hội viên đại diện cho 197.000 hội viên người cao tuổi trên địa bàn tỉnh. Tại buổi giao lưu, người xem được thưởng thức các tiết mục đồng diễn: “8 động tác gậy ngắn”, “Khỏe vì nước”, “Tiến về Hà Nội” cùng 11 bài thể dục tự chọn được thể hiện từ 43 câu lạc bộ trong toàn tỉnh, Chi hội dưỡng sinh của 8 huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh, đây không chỉ là hoạt động thiết thực chào mừng chuỗi hoạt động Festival Bắc Ninh 2019, kỷ niệm 10 năm Dân ca Quan họ Bắc Ninh được Unesco vinh danh là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại mà còn là sự cổ vũ, động viên người cao tuổi tỉnh Bắc Ninh nêu cao phong trào toàn dân rèn luyện sức khỏe theo gương Bác Hồ vĩ đại Do điều kiện luyện tập, số lượng cũng như chất lượng tham gia tập luyện TDTT tại các đô thị cũng cao hơn so với nông thôn.

Mặt khác, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Đảng bộ Khối các cơ quan

tỉnh, đảng bộ khối doanh nghiệp tỉnh, báo Bắc Ninh và một số ban ngành chức năng khác tổ chức nhiều giải thể thao trong người cao tuổi, người khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trong đó các nội dung thi đấu được lồng ghép nhóm trung cao tuổi tạo điều kiện cho người cao tuổi, người khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn tham dự giải, đồng thời, tạo điều kiện cho các vận động viên cao tuổi tổ chức tập luyện, tham gia thi đấu các giải dành cho người cao tuổi. Tiêu biểu như giải cầu lông, bóng bàn, quần vợt đảng ủy khối các cơ quan tỉnh mở rộng, tính đến thời điểm hiện tại đã qua 21 năm tổ chức với nhiều nội dung thi đấu lồng ghép nhóm trung, cao tuổi tạo điều kiện cho các đồng chí lãnh đạo và người cao tuổi tham dự giải. Bên cạnh đó, ngành đã tạo điều kiện cho các vận động viên người cao tuổi tham gia tập luyện và thi đấu các môn cầu lông, bóng bàn trung cao tuổi, giải bơi người cao tuổi toàn quốc do Tổng cục TDTT phối hợp với báo Đại đoàn kết tổ chức hàng năm.

Điều này cũng thể hiện qua sự phát triển các câu lạc bộ thể thao người cao tuổi, câu lạc bộ thể thao người khuyết tật và câu lạc bộ cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn (đây là thiết chế trọng tâm của hoạt động TDTTQC trong người cao tuổi, người khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn) tại các đô thị. Biểu hiện rõ nét nhất hiện nay là trên địa bàn tỉnh. Riêng ở Trung tâm Thể thao dưới nước của tỉnh, hàng năm đã cấp cho Hội người cao tuổi hơn 100 thẻ bơi miễn phí để sinh hoạt bơi, rèn luyện sức khỏe. Bên cạnh đó, tại địa bàn nông thôn, với sự vào cuộc của các cơ quan, ban, ngành, một số câu lạc bộ sức khỏe ngoài trời của người cao tuổi tại các địa phương cũng đã bước đầu hình thành và ngày càng nhân rộng.

Tuy vậy, công trình thể thao dành riêng cho luyện tập và tổ chức thi đấu đối với người cao tuổi, người khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn chưa có, chủ yếu là dựa vào các cơ sở tập luyện và tổ chức thi đấu của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Tất cả các giải thi đấu TDTTQC đối với người cao tuổi, người khuyết tật đều do Ủy ban Nhân dân tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các ban, ngành liên quan bảo trợ tổ chức, bảo đảm điều kiện cả về mặt kinh phí, nguồn lực con người cũng như cơ sở vật chất cho hoạt động. Các công trình thể thao hiện nay trên toàn tỉnh trong quá trình thiết kế và thi công xây dựng hầu hết đều không có khu vực dành riêng cho người cao

tuổi, người khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, nhất là người khuyết tật, đây là một khâu còn hạn chế trong QLNN về hoạt động TDTTQC đối với đối tượng này. Các công trình thường được tỉnh chọn tổ chức các giải thi đấu thể thao dành cho người cao tuổi, người khuyết tật chủ yếu là Trung tâm thi đấu TDTT tỉnh Bắc Ninh, ngoài ra còn kết hợp với trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh.

2.3.5. Tổ chức thi đấu và những hoạt động của các Câu lạc bộ thể dục thể thao quần chúng

Tỉnh Bắc Ninh đã chỉ đạo, tổ chức Đại hội TDTT các cấp với 126/126 xã phường, thị trấn và 8/8 huyện, thị xã, thành phố đã thu hút từ 140 nghìn đến 150 nghìn người tham gia và quy tụ được hàng chục nghìn lượt vận động viên thi đấu các môn thể thao, phục vụ đời sống tinh thần của nhân dân; tạo ra không khí phấn khởi, sự lan tỏa sâu rộng trong công đồng dân cư về ý thức rèn luyện sức khỏe, tạo hiệu ứng cho phong trào tập luyện TDTT rộng lớn. Ngoài ra hàng trăm các Câu lạc bộ, đơn vị cơ sở, cá nhân tự nguyện tham gia tập luyện, tập huấn để thi đấu và biểu diễn trong lễ khai mạc Đại hội TDTT. Có 28 đến 30 lượt vận động viên, huấn luyện viên tham các giải quốc gia, quốc tế theo hình thức xã hội hóa kinh phí hàng trăm triệu đồng, như: Các giải cờ vua; bóng chuyền hơi trung cao tuổi toàn quốc...; đăng cai tổ chức giải vật trẻ dân tộc Anh Tài; cờ tướng người cao tuổi.

Bảng 2.9. Tổ chức các giải phong trào TDTTQC các cấp

TT	Năm Tiêu chí	Đơn vị tính	2014	2015	016	2017	2018	Tổng
1	Cấp tỉnh	Giải	14	14	13	11	19	71
2	Cấp Sở, ngành, liên đoàn tỉnh	Giải	0	0	40	46	40	126
3	Cấp huyện	Giải	80	60	60	64	87	351
4	Cấp xã, thôn, làng, khu phố	Giải	700	700	750	770	654	3.574
Tổng		Giải	794	774	863	891	800	4.122

Nguồn: Báo cáo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch từ năm 2014 đến năm 2018 và tổng hợp của tác giả

Bảng 2.9 cho thấy từ năm 2014 đến năm 2018 Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch của tỉnh đã chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức tốt các giải phong trào TDTTQC các cấp với 126/126 xã phường, thị trấn và 8/8 huyện, thị xã, thành phố đã tổ chức thành công 71 giải thể thao cấp tỉnh; 126 giải cấp sở, ngành, liên đoàn tỉnh; 351 giải cấp huyện, ngành và trên 3.574 giải thể thao cấp xã, thôn, làng, khu phố. Qua đó ta thấy các giải phong trào TDTTQC ngày càng phát triển mạnh mẽ.

Từ năm 2015 đến năm 2018 tỉnh tổ chức “Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân” toàn tỉnh có trên 95% xã, phường, thị trấn hưởng ứng tổ chức hoạt động này với số người tham gia giao động từ 45.000 người đến 50.000 người.

Bảng 2.10. Các tiêu chí phát triển hoạt động thể dục thể thao quần chúng

TT	Tiêu chí	Đơn vị tính	2014	2015	2016	2017	2018
1	Tỷ lệ số người tập thường xuyên	%	33	30	31	33	34
2	Tỷ lệ số hộ gia đình tập TDTT	%	17	20	21	22,5	24,5
3	Tỷ lệ chiến sĩ khỏe trong LLVT	%	0	98	99	99	99
4	Số Liên đoàn, Hội TDTT cấp tỉnh	LĐ	7	7	7	7	7
5	Số trường học thực hiện nội dung GDTC bắt buộc theo QĐ	%	100	100	100	100	100
6	Số trường học duy trì hoạt động TDTT ngoại khóa thường xuyên	%	100	100	100	100	100
7	Số cộng tác viên TDTT	Người	66	66	85	167	189
8	Số Câu lạc bộ TDTT	CLB	1.325	1.900	1.950	2.000	2.040

Nguồn: Báo cáo của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Ninh từ năm 2014 đến năm 2018 và tổng hợp của tác giả

Qua bảng tổng hợp 2.10 ở dưới cho thấy trong vòng 05 năm trở lại đây (từ năm 2014 đến năm 2018) hoạt động TDTTQC hầu hết các chỉ tiêu này đều có sự tăng trưởng qua các năm từ năm 2014 đến năm 2018. Số người tập luyện TDTT thường xuyên tăng dần đạt tỷ lệ 1.00% và tỷ lệ số hộ gia đình tập TDTT đã tăng cao đạt tỷ lệ

3.00%; Số cộng tác viên TDTT có sự phát triển vượt bậc, số lượng người tăng lên trông thấy qua các năm từ năm 2014 đến năm 2018 đã tăng 123 người.

Tỷ lệ số trường học thực hiện nội dung giáo dục thể chất bắt buộc theo quy định có chất lượng và tỷ lệ số trường học thực hiện duy trì hoạt động TDTT ngoại khóa thường xuyên; chiến sỹ khỏe trong lực lượng vũ trang; số lượng Liên đoàn, Hội TDTT cấp tỉnh vẫn duy trì tương đối ổn định trong giai đoạn từ năm 2014 đến năm 2018. Đáng chú ý là số lượng Câu lạc bộ TDTT trên địa bàn tỉnh có sự tăng trưởng đáng kể (nhịp tăng trưởng trung bình đạt 16.15%). Số lượng ở năm 2018 là 2.040 Câu lạc bộ TDTT so với năm 2014 (1.325 Câu lạc bộ TDTT) đã tăng lên 2.28 lần.

Đặc biệt, hoạt động TDTTQC có 2.040 Câu lạc bộ và Hội TDTT, các cấp đã thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia tập luyện. Hoạt động TDTTQC trong các nhà trường được duy trì bền vững và ổn định với việc tổ chức các hoạt động thể thao ngoại khoá diễn ra sôi nổi. Bên cạnh những bộ môn luyện tập hiện đại như bóng chuyền hơi, bóng đá, bóng bàn, quần vợt, Bắc Ninh đặc biệt chú trọng việc bảo tồn và phát huy các loại hình TDTT truyền thống như bơi, vật,... Cứ mỗi dịp đầu năm, tại các lễ hội truyền thống của địa phương, người dân tích cực tụ hội tranh tài. Giải Vật dân tộc Anh tài toàn quốc góp phần đẩy mạnh cuộc vận động toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại; động viên, thúc đẩy phong trào tập luyện môn vật dân tộc trong đông đảo quần chúng nhân dân, nhất là tầng lớp thanh, thiếu niên, nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, thể thao truyền thống của dân tộc. Đồng thời động viên các đơn vị, tỉnh, thành, ngành tiếp tục gìn giữ và phát triển phong trào vật ở địa phương. Đây không chỉ là một nét đẹp văn hoá đặc sắc của vùng Kinh Bắc mà từ chính những sân chơi này, nhiều vận động viên tài năng đã được phát hiện và đã thu được nhiều thành tích vang dội khi đại diện cho quốc gia tham dự tại các giải thi đấu cấp khu vực và Châu lục.

2.3.6. Tổ chức hoạt động thể dục thể thao quần chúng tại các lễ hội nhằm bảo tồn và phát triển thể thao dân tộc

Bảng 2.11. Số môn thể dục thể thao dân tộc

TT	Tên môn	Tên địa phương	Thời điểm tổ chức
1	Vật dân tộc	Trên địa bàn toàn tỉnh	Lễ hội truyền thống hàng năm
2	Đá cầu	Trên địa bàn toàn tỉnh	Lễ hội truyền thống hàng năm
3	Kéo co	Trên địa bàn toàn tỉnh	Lễ hội truyền thống hàng năm
4	Đập niêu	Trên địa bàn toàn tỉnh	Lễ hội truyền thống hàng năm

Nguồn: Báo cáo của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Ninh từ năm 2014 đến năm 2018 và tổng hợp của tác giả

Bảng 2.11 cho thấy tỉnh Bắc Ninh được mệnh danh là quê hương của những lễ hội truyền thống, dân tộc và mỗi năm có khoảng 500 lễ hội lớn, nhỏ được tổ chức như Hội Lim, hội Đền Đô, hội làng Đình Bảng, làng Đồng Kỵ, hội Phật Tích,... tại các lễ hội các môn thể thao dân tộc đã được diễn ra như: Vật, thi cờ người, võ truyền thống dân tộc,...

Đẩy mạnh hoạt động TDTTQC kết hợp phát triển thể thao thành tích cao theo quan điểm: “*Thể dục, thể thao quần chúng là nền tảng, là cơ sở còn thể thao thành tích cao là vị thế, là chỉ tiêu của một nền thể thao phát triển*”, kể từ khi tái lập, hoạt động TDTTQC Bắc Ninh đã có những bước phát triển vượt bậc và thu được những thành công nhất định trên các mặt hoạt động.

Bên cạnh những bộ môn luyện tập hiện đại như bóng chuyền hơi, bóng đá, quần vợt,... tỉnh Bắc Ninh đặc biệt chú trọng vào việc bảo tồn và phát triển các loại hình TDTT truyền thống của tỉnh như giải Vật dân tộc Anh tài toàn quốc góp phần đẩy mạnh cuộc vận động toàn dân rèn luyện thân thể; động viên, thúc đẩy phong trào luyện tập môn vật dân tộc trong đông đảo quần chúng nhân dân nhất là tầng lớp thanh, thiếu niên nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa thể thao truyền thống của dân tộc. Đồng thời tiếp tục và phát triển môn vật dân tộc ở địa phương, đây không chỉ là một nét đẹp văn hóa đặc sắc của vùng Kinh Bắc mà từ chính những sân chơi này nhiều vận động viên tài năng đã được phát hiện và đã thu hút được

nhiều thành tích vang dội khi đại diện cho quốc gia tham dự tại các giải đấu cấp khu vực và Châu lục.

Tuy nhiên, trong thực tế còn khá nhiều môn TDTT dân tộc ít được quan tâm tổ chức, chỉ mang tính đơn lẻ của từng địa phương, của từng lễ hội, chưa nhân rộng thành các môn thể thao trong thi đấu. Điều này đã làm cho TDTT dân tộc chỉ đang trong mức là lưu giữ, chưa được phát huy tốt cho toàn xã hội. Trong hệ thống thi đấu TDTT của tỉnh, nhất là các giải, các Đại hội TDTT chưa có nhiều môn TDTT dân tộc, do vậy, sự quan tâm của các huyện, thị xã, thành phố Bắc Ninh cũng như cấp xã, phường, thị trấn đã bị giảm đi.

2.3.7. Thanh tra, kiểm tra, giám sát về hoạt động thể dục thể thao quần chúng

Trong quá trình thực thi pháp luật, có những tổ chức, cá nhân do vô tình hay cố ý không chấp hành, không thực hiện đúng hoặc đầy đủ theo các quy định của pháp luật. Vì vậy, để kịp thời ngăn ngừa, phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về hoạt động TDTTQC là một trong những nội dung quan trọng của hoạt động QLNN và cần phải được thực hiện thường xuyên, có trọng tâm.

Hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát của các cơ quan QLNN về hoạt động TDTTQC nhằm mục đích đảm bảo bộ máy quản lý được vận hành theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả của hoạt động QLNN; tránh xảy ra hiện tượng lạm quyền, lạm quyền, không đúng thẩm quyền, tiêu cực, buông lỏng, quan liêu trong công tác quản lý; ngăn ngừa và xử lý kịp thời các sai phạm góp phần vào công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí. Thanh tra, kiểm tra, giám sát về hoạt động TDTTQC trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh được tiến hành thường xuyên ở các cấp độ khác nhau, với nhiều hình thức khác nhau. Các hình thức như thanh tra chuyên ngành của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo từng lĩnh vực hoặc tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động cuối năm tại các huyện, xã trên địa bàn tỉnh.

Từ năm 2014 đến năm 2018, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du Lịch tỉnh Bắc Ninh đã có những chỉ đạo trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm trên lĩnh vực hoạt động TDTTQC và đạt kết quả nhất định. Thanh tra, kiểm

tra, giám sát việc thực hiện các tiêu chuẩn quy định của một số loại hình cơ sở tập luyện theo quy chế của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch như: Tiêu chuẩn hồ bơi, tiêu chuẩn các phòng tập cử tạ - thể hình, sân tập của đội bóng,... Tổ chức thanh tra, kiểm tra hoạt động tổ chức các giải thể thao, hoạt động kiểm tra và công nhận trình độ đẳng cấp huấn luyện viên, trọng tài, vận động viên của các hội võ thuật,...

Đồng thời với hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát thì hoạt động tổng kết, đánh giá về hoạt động TDTTQC cũng là một nội dung rất cần thiết nhằm cung cấp các thông tin thống kê một cách trung thực, khách quan, chính xác, đầy đủ, kịp thời trong việc đánh giá, dự báo tình hình, làm cơ sở để rà soát, điều chỉnh, hoạch định chiến lược, chính sách, quy hoạch, kế hoạch của TDTTQC.

Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát xử lý vi phạm trong thực tiễn hoạt động thời gian qua gặp rất nhiều khó khăn, do văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn và xử lý các vi phạm trên lĩnh vực TDTT nói chung, hoạt động TDTTQC nói riêng còn rất thiếu và chưa đồng bộ, chưa theo kịp tốc độ phát triển kinh tế - xã hội. Bên cạnh đó, đội ngũ nhân sự làm công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm còn thiếu, yếu về chuyên môn, nghiệp vụ.

2.4. Đánh giá thực trạng quản lý nhà nước về hoạt động thể dục thể thao quần chúng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

2.4.1. Những kết quả đạt được

Hoạt động TDTTQC trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh phát triển sâu rộng, với nhiều nội dung hoạt động phong phú, góp phần quan trọng vào việc nâng cao sức khỏe nhân dân. Điều này có được là do những ưu điểm trong hoạt động QLNN về hoạt động TDTTQC như sau:

Thứ nhất, chính quyền tỉnh Bắc Ninh trong đó có Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã chủ động trong việc xây dựng kế hoạch, quy hoạch, định hướng phát triển hoạt động TDTTQC của địa phương. Các biện pháp được thực hiện nghiêm túc, thống nhất, triệt để cho nên các mục tiêu đề ra về hoạt động TDTTQC đã đạt và vượt trội so với kế hoạch đề ra.

Thứ hai, bộ máy QLNN về hoạt động TDTTQC của tỉnh Bắc Ninh được xây dựng thông suốt từ tỉnh đến các huyện và xuống đến các xã, phường, thị trấn, đảm bảo cho hoạt động TDTTQC ngày càng mở rộng và phát triển các loại hình TDTT.

Thứ ba, đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác QLNN ở tỉnh về hoạt động TDTTQC ngày càng có chuyên môn tốt, có kỹ năng điều hành những hoạt động TDTTQC có quy mô lớn như Đại hội TDTT của tỉnh.

Thứ tư, tỉnh Bắc Ninh đã thực hiện tốt khâu huy động nguồn lực, xây dựng và sử dụng cơ bản hiệu quả hệ thống cơ sở vật chất phục vụ hoạt động TDTTQC. Hạ tầng để hoạt động TDTTQC từng bước được đầu tư, bước đầu đáp ứng một phần công tác đào tạo vận động viên và nhu cầu tập luyện TDTT của nhân dân trong tỉnh; chủ trương xã hội hoá TDTT phát huy có hiệu quả, huy động được nguồn lực từ các thành phần kinh tế đầu tư phát triển sự nghiệp TDTT.

Thứ năm, công tác chỉ đạo, tổ chức hoạt động TDTTQC đối với từng nhóm đối tượng đã được thực hiện tốt, thu hút đông đảo nhân dân tham gia, tạo thành phong trào tập luyện rộng khắp, đồng thời gia tăng hiệu quả vì gắn với đặc thù từng đối tượng.

Thứ sáu, đã tổ chức tốt công tác quản lý các Câu lạc bộ TDTT, tổ chức nhiều chương trình giao lưu thi đấu giữa các Câu lạc bộ TDTT trong tỉnh và các tỉnh bạn.

Thứ bảy, tỉnh Bắc Ninh đã tổ chức thi đấu TDTT nhằm bảo tồn và phát triển các loại hình TDTT dân tộc quý báu, gìn giữ nét văn hóa truyền thống qua các thế hệ một cách sâu rộng trong đời sống nhân dân.

Thứ tám, hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát các hoạt động TDTTQC được tiến hành thường xuyên ở nhiều cấp độ và có kế hoạch cụ thể với nhiều hình thức khác nhau.

2.4.2. Những hạn chế

Mặc dù công tác QLNN về hoạt động TDTTQC trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh trong thời gian qua đạt được một số thành tựu nhất định, mang tính nền tảng. Tuy nhiên, đối chiếu với định hướng và mục tiêu đề ra, thì kết quả thực hiện chưa đáp ứng được yêu cầu, còn bộc lộ nhiều hạn chế, yếu kém xuất phát từ công tác quản lý.

Trên cơ sở phân tích thực trạng ở trên có thể thấy một số hạn chế sau:

68

Thứ nhất, về xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển hoạt động TDTTQC chưa thường xuyên còn thiếu sâu sát, hoạt động TDTTQC còn phát triển tự phát. Và quá coi trọng thể thao thành tích cao, thả nổi hoạt động TDTTQC là nguyên nhân tạo nên thực trạng buông lỏng về về xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển hoạt động TDTTQC.

Các văn bản quy phạm pháp luật còn chưa kịp thời, phù hợp và cần chủ động hơn nữa trong việc nghiên cứu, xây dựng và ban hành văn bản mang tính định hướng cho sự phát triển hoạt động TDTTQC.

Thứ hai, về tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác QLNN về hoạt động TDTTQC ở cấp tỉnh có chuyên môn tốt, có kỹ năng điều hành tuy nhiên ở các cấp huyện, thị xã, thành phố thì đội ngũ cán bộ chuyên trách thiếu, thiếu tính bền vững mà chỉ có cán bộ kiêm nhiệm và mới chỉ dừng lại ở nhiệm vụ phát triển hoạt động TDTTQC, chưa có đóng góp nhiều cho phát triển hoạt động TDTTQC. Cũng như trên cán bộ, công chức quản lý hoạt động TDTTQC ở các cấp xã, phường, thị trấn chỉ có cán bộ kiêm nhiệm, chức năng quản lý chỉ đạo thiếu năng lực chuyên môn và thiếu đầu tư thời gian cho hoạt động TDTTQC do phải đảm nhiệm nhiều công việc.

Thứ ba, mặc dù có sự cố gắng công tác xã hội hóa và các công trình thể thao phục vụ hoạt động TDTTQC, tuy nhiên nguồn lực đầu tư của tỉnh hiện còn khó khăn, việc thực hiện phân cấp để xây dựng các công trình thể thao phục vụ hoạt động TDTTQC ở cơ sở như xã, phường, thị trấn, trường học... chưa được thực hiện triệt để, nhiều sân bóng, cơ sở luyện tập chuyển sang sử dụng các mục đích khác nhưng không được tư vấn từ ngành TDTT, nhất là ở địa bàn dân cư công tác tập luyện còn chưa đủ nên một số môn còn phải đi nhờ địa điểm tập luyện bên ngoài như Judo, cầu mây, cờ tướng, bóng bàn... một số môn võ phải cùng tập chung địa điểm nên chưa thể đảm bảo chất lượng đào tạo vận động viên;

Cơ sở vật chất chưa đủ để xây dựng các trung tâm y học hồi phục, chăm sóc và chữa trị chấn thương trong quá trình đào tạo và thi đấu các môn TDTT.

Huy động nguồn lực cho phát triển hoạt động TDTTQC còn chưa tương xứng với tiềm năng của địa phương. Công tác xây dựng và sử dụng cơ sở vật chất còn nặng tính bao cấp, ít gắn liền công tác xã hội hóa trong hoạt động TDTTQC với dịch vụ, du lịch.

Thứ tư, dù hoạt động TDTTQC của mọi đối tượng trên địa bàn tỉnh trong thời gian vừa qua là rất tốt, tuy nhiên sự phối hợp trong quản lý của các cơ quan nhà nước đối với các đối tượng là chưa rõ nét, việc thực hiện chung cơ sở vật chất của các đối tượng chưa được thực hiện, nên còn lãng phí nhiều cơ sở vật chất được đầu tư lớn mà số lượng người tham gia tập luyện TDTT còn ít.

Thứ năm, vai trò định hướng của các cơ quan về hoạt động TDTTQC hiệu quả còn thấp, các Câu lạc bộ TDTT, Hội TDTT và Liên đoàn TDTT còn thụ động, chưa phát huy hết vai trò của mình, chưa khai thác hết tiềm năng, sức mạnh của các ngành, các tổ chức xã hội và nhân dân.

Thứ sáu, công tác quản lý lễ hội của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chưa gắn kết các hoạt động TDTTQC; vừa văn hóa lễ hội, vừa phát triển TDTTQC giữ gìn văn hóa dân tộc, vừa phát triển du lịch về nguồn, đây chính là một hạn chế rất quan trọng cần được cơ quan QLNN của tỉnh chú trọng hơn nữa để phát triển hoạt động TDTTQC trong phát triển văn hóa truyền thống và du lịch.

Thứ bảy, khâu thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động TDTTQC chưa liên tục, có lúc buông lỏng. Nhiều công trình thể thao xây dựng không đúng tiêu chuẩn, quy cách kỹ thuật, không đáp ứng được cho việc tập luyện, tổ chức thi đấu thiếu chấn chỉnh kịp thời. Việc giám sát giao đất, cơ sở vật chất, thực hiện các chính sách ưu đãi về công tác xã hội hóa hoạt động TDTTQC ít chú trọng, dẫn đến xuất hiện tình trạng sử dụng vào mục đích khác, gây lãng phí, tạo bức xúc trong nhân dân.

2.4.3. Nguyên nhân của những hạn chế

Những hạn chế trên có nguyên nhân cơ bản sau:

Thứ nhất, nhận thức của các cơ quan, tổ chức về vai trò của hoạt động TDTTQC chưa tốt, các cơ quan, ban, ngành của tỉnh vẫn chưa xác định đúng đắn về vai trò của hoạt động TDTTQC.

Thứ hai, hệ thống văn bản QLNN về hoạt động TDTTQC có nhiều nhưng chưa đủ và đi sát với thực tế hoạt động TDTTQC (ví dụ: Văn bản về hoạt động TDTTQC với từng nhóm đối tượng hoặc văn bản về thi đấu TDTT của các môn TDTT dân tộc, hiện chưa có hệ thống văn bản quản lý hay hướng dẫn hoạt động cụ thể) các văn bản của Sở Văn hóa, Du lịch và Thể thao tỉnh còn mang tính chung chung chưa cụ thể.

Thứ ba, đội ngũ cán bộ, công chức, hướng dẫn viên, cộng tác viên TDTT ở các cấp xã, phường, thị trấn có trình độ chuyên môn cao còn ít, thiếu, yếu và hay biến động nên chưa đáp ứng kịp với xu thế phát triển hoạt động TDTTQC trong tình hình mới; có nhiều cán bộ, công chức ở xã chưa được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về TDTT; chế độ chính sách thấp và một số nơi không có.

Thứ tư, điều kiện về sân bãi, trang - thiết bị phục vụ tập luyện TDTT ở các huyện, đặc biệt là các khu phố, thôn, làng xóm còn gặp nhiều khó khăn. Điều kiện tập luyện và mức độ hưởng thụ các hoạt động TDTTQC còn có sự cách biệt giữa nông thôn với đô thị.

Thứ năm, công tác tổ chức quản lý các Câu lạc bộ TDTT, các điểm tập TDTT còn buông lỏng. Hệ thống thi đấu ở cơ sở không ổn định.

Thứ sáu, tổ chức các hoạt động thi đấu TDTT chưa gắn kết với các chương trình thi đấu của các giải quốc tế, việc hợp tác quốc tế về TDTT của tỉnh vẫn chưa được quan tâm đúng mức.

Thứ bảy, công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động TDTTQC ít được quan tâm, nhất là công tác giám sát thực hiện các quy chuẩn, quy cách kỹ thuật trong đầu tư, trong tổ chức luyện tập và thi đấu. Đội ngũ cán bộ, công chức thiếu nghiêm trọng, không đủ nhân lực trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động TDTTQC theo quy định, nhất là cán bộ, công chức trong bộ phận thanh tra, kiểm tra, giám sát các Phòng Văn hóa - Thông tin cấp xã, phường, thị trấn.

Tiểu kết Chương 2

Trên cơ sở tìm hiểu những đặc điểm của tỉnh Bắc Ninh, luận văn đã phân tích những đặc thù về điều kiện tự nhiên, điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh ảnh hưởng trực tiếp và mạnh mẽ đến hoạt động QLNN về hoạt động TDTTQC trên địa bàn tỉnh.

Nội dung chính mà Chương 2 của luận văn đã đi sâu nghiên cứu phân tích, đánh giá thực trạng QLNN về hoạt động TDTTQC trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. Nhìn chung, hoạt động TDTTQC đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận trên các nội dung. Việc xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch, quy hoạch, chính sách, pháp luật ngày càng đồng bộ hoàn thiện. Tổ chức bộ máy QLNN cơ bản ổn định, bước đầu đáp ứng được với yêu cầu quản lý. Địa phương thực hiện nghiêm túc, linh hoạt việc chỉ đạo, tổ chức hoạt động TDTTQC cho các đối tượng, bảo tồn phát triển các loại hình TDTT truyền thống, đầu tư và huy động các nguồn lực tài chính xây dựng các công trình thể thao phục vụ hoạt động TDTTQC,... Sự tích cực, chủ động, linh hoạt của tỉnh, của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cùng với sự phối hợp nhịp nhàng của các cơ quan, chủ thể khác một điểm mạnh đáng ghi nhận.

Tuy nhiên, thực trạng cũng cho thấy những bất cập không nhỏ, nổi bật trên các phương diện như tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực còn nhiều điểm chưa phù hợp; việc phát triển và quản lý hệ thống cơ sở vật chất, các nguồn lực còn bộc lộ sự bị động, yếu kém... Hoạt động QLNN còn nhiều hạn chế, chưa hiệu quả, chưa tạo được sự kích thích, chưa xứng với tiềm năng sẵn có và yêu cầu trên thực tế.

Sự hạn chế này bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân cả chủ quan và khách quan như những bất cập trong hệ thống pháp luật, chính sách, sự thiếu đồng nhất trong nhận thức, sự buông lỏng, yếu kém trong quản lý tại một số nơi,... Điều này đặt ra những yêu cầu cấp bách trên nhiều mặt cho hoạt động QLNN nhằm đạt được hiệu quả cao hơn nữa.

Chương 3

MỘT SỐ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HOẠT ĐỘNG THỂ DỤC THỂ THAO QUẦN CHUNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC NINH

3.1. Quan điểm, mục tiêu và phương hướng của Đảng và Nhà nước về phát triển hoạt động thể dục thể thao quần chúng

3.1.1. Quan điểm

Phát triển hoạt động TDTTQC là một yêu cầu khách quan của xã hội nhằm góp phần nâng cao sức khỏe, thể lực và chất lượng cuộc sống của nhân dân, chất lượng nguồn nhân lực; giáo dục ý chí, đạo đức, xây dựng lối sống và môi trường văn hóa lành mạnh, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, mở rộng quan hệ hữu nghị và hợp tác quốc tế; đồng thời là trách nhiệm của các cấp đảng ủy, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội và của mỗi người dân.

Đầu tư cho TDTTQC là đầu tư cho con người, cho sự phát triển của đất nước. Tăng tỉ lệ chi ngân sách nhà nước, ưu tiên đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho TDTTQC và đào tạo đội ngũ vận động viên; đồng thời phát huy các nguồn lực của xã hội để phát triển TDTTQC, phát huy mạnh mẽ vai trò của tổ chức xã hội trong quản lý, điều hành các hoạt động TDTTQC.

Hoạt động TDTTQC phải mang tính dân tộc, khoa học và nhân dân. Phát huy vốn văn hoá cổ truyền dân tộc, đảm bảo tính khoa học trong tập luyện và thi đấu, phù hợp với mọi người thuộc mọi đối tượng, trên mọi địa bàn.

Hoạt động TDTTQC là yếu tố quan trọng trong chính sách phát triển kinh tế - xã hội của đất nước nhằm bồi dưỡng và phát huy nhân tố con người, tăng cường thể lực, tầm vóc, tuổi thọ của người Việt Nam và lành mạnh hóa lối sống của thanh thiếu niên. Hoạt động TDTTQC là trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, các đoàn thể, các tổ chức xã hội và toàn thể nhân dân; hoạt động TDTTQC giữ vai trò nòng cốt trong thực hiện các chính sách phát triển hoạt động TDTTQC của Đảng và Nhà nước.

Phát triển đồng bộ hoạt động TDTTQC trong trường học, trong lực lượng vũ trang ở cấp xã, phường, thị trấn cùng với phát triển thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp.

Thực hiện công tác xã hội hóa các hoạt động TDTTQC kết hợp việc kinh doanh TDTT với công tác cung ứng dịch vụ công theo quy định của pháp luật. Mở rộng giao lưu và hợp tác quốc tế về hoạt động TDTTQC.

3.1.2. Mục tiêu

Mục tiêu tổng quát

Mục tiêu phát triển hoạt động TDTTQC là tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức, đổi mới quản lý, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức TDTT; tăng cường cơ sở vật chất, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, công nghệ làm nên tăng phát triển mạnh mẽ và vững chắc sự nghiệp TDTT; phấn đấu 100% học sinh, sinh viên đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể; các trường học, xã, phường, thị trấn, khu công nghiệp có đủ cơ sở vật chất để phục vụ việc tập luyện của nhân dân; trình độ một số môn thể thao trọng điểm được nâng cao ngang tầm Châu Á và thế giới.

Chiến lược phát triển hoạt động TDTTQC nhằm xây dựng và phát triển TDTT nước nhà để nâng cao sức khỏe của nhân dân, góp phần phát triển nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và tăng tuổi thọ của người Việt Nam theo tinh thần vì sự nghiệp dân cường, nước thịnh, hội nhập và phát triển.

Mục tiêu cụ thể

- Tiếp tục thực hiện “*Cuộc vận động toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại*” gắn với triển khai phong trào xây dựng gia đình văn hóa, tổ dân phố, khu dân cư, cơ quan, đơn vị ở các địa phương, các ban, ngành và đoàn thể.
- Tuyên truyền phổ biến hướng dẫn mọi đối tượng quần chúng tập luyện, tham dự thi đấu TDTT trong các câu lạc bộ. Từng môn hoặc nhiều môn thể thao được thành lập và hoạt động ở các cơ quan, đơn vị doanh nghiệp, trường học, xã, phường và thị trấn.
- Củng cố và tăng cường hệ thống thiết chế về quản lý các mô hình hoạt động TDTTQC: câu lạc bộ TDTTQC, mô hình điểm về phát triển hoạt động TDTTQC đối với những vùng có mức độ phát triển kinh tế - xã hội đặc trưng như:

Ban hành thiết chế văn hóa - thể thao đối với từng cụm, điểm dân cư gắn kết với quy hoạch sử dụng đất, xây dựng đô thị - nông thôn mới;

Ban hành và hướng dẫn thực hiện quy chế về tổ chức thi đấu, lễ hội thể thao, công tác phong danh hiệu, thể thao dân tộc và thể thao giải trí; xây dựng và ban hành hệ thống tiêu chí, chỉ tiêu về phát triển TDTTQC;

Thành lập, hướng dẫn và hỗ trợ hoạt động đối với các Hội đồng TDTT, câu lạc bộ TDTT ở cấp xã;

Duy trì và hoàn thiện hệ thống thi đấu thể thao cho mọi người theo chu kỳ hàng năm, hai năm hoặc bốn năm...;

Ban hành chính sách khuyến khích và hỗ trợ phát triển TDTT đối với các đối tượng như đồng bào dân tộc thiểu số, người cao tuổi, người khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

- Tiếp tục hỗ trợ đầu tư và ban hành các chính sách khuyến khích huy động các nguồn lực xã hội đầu tư cho phát triển hoạt động TDTTQC. Khuyến khích phát triển thể thao giải trí, kinh doanh dịch vụ thể thao gắn với hoạt động văn hóa, du lịch.

- Ban hành các quy chuẩn về quy hoạch đất đai cho TDTT; tăng cường đầu tư xây dựng các sân chơi bãi tập, các công trình thể thao phục vụ hoạt động TDTTQC ở trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã, phường, thị trấn.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, hướng dẫn viên TDTTQC; chú trọng tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho cộng tác viên TDTT cấp xã phường, thị trấn.

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền cơ sở và các cán bộ chuyên trách TDTT về vai trò của hoạt động TDTTQC, đặc biệt tại các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Xây dựng mô hình điểm về cơ sở vật chất và tổ chức hoạt động TDTTQC tại các xã, phường, thị trấn.; ưu tiên đào tạo nguồn nhân lực cho phát triển TDTT ở các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Đưa công tác sưu tầm, thống kê phân loại các trò chơi vận động dân gian trong các lễ hội truyền thống hàng năm thành một nội dung của nhiệm vụ sưu tầm, bảo tồn

và phát huy các di sản văn hóa phi vật thể các dân tộc Việt Nam; lựa chọn một số trò chơi vận động dân gian để đề xuất đưa vào thi đấu trong hệ thống thi giải thể thao quốc gia; chú trọng bảo tồn và phát triển các môn võ cổ truyền dân tộc.

- Ban hành và hướng dẫn thực hiện quy chế hoạt động của các Câu lạc bộ TDTT người cao tuổi, người khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ huấn luyện viên, hướng dẫn viên, cộng tác viên TDTT người khuyết tật. Ban hành bổ sung các điều kiện đáp ứng nhu cầu tập luyện TDTT của người cao tuổi, người khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trong quy chuẩn xây dựng cơ sở tập luyện, sân bãi thể thao; thí điểm xây dựng ở một số tỉnh, thành phố các Trung tâm huấn luyện thể thao cho người cao tuổi, người khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

3.1.3. Phương hướng

Mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động TDTTQC, nâng cao chất lượng phong trào “toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, vận động và thu hút đông đảo nhân dân tham gia tập luyện TDTT tạo điều kiện thuận lợi để phát triển đa dạng các hình thức tổ chức tập luyện TDTT cơ sở. Gắn việc chỉ đạo phát triển hoạt động TDTTQC với công cuộc vận động “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở” với chương trình xây dựng nông thôn mới, xây dựng khu đô thị văn minh; quan tâm phát triển hoạt động TDTTQC ở người cao tuổi, người khuyết tật và người lao động tại các khu công nghiệp.

Bảo tồn, phát triển các môn thể thao dân tộc truyền thống và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong các hoạt động TDTTQC. Có các giải pháp để phát huy tính tích cực, văn minh văn hóa, văn minh trong hoạt động TDTTQC.

Chú trọng phát triển hoạt động TDTTQC trong lực lượng vũ trang đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; phát huy vai trò của lực lượng vũ trang trong việc phát triển hoạt động TDTTQC của nhân dân trên địa bàn, nhất là ở vùng biên giới, vùng cao, hải đảo, vùng đồng bằng dân tộc thiểu số.

Có quy hoạch dành đất cho hoạt động TDTTQC ở các trường, xã, phường, thị trấn, khu công nghiệp, chú trọng tới xây dựng cơ sở vật chất cho hoạt động

TDTTQC phục vụ việc luyện tập của nhân dân; quan tâm tới xây dựng các khu vui chơi giải trí trong lĩnh vực văn hóa, TDTT [34].

3.2. Quan điểm, mục tiêu và phương hướng phát triển hoạt động thể dục thể thao quần chúng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

3.2.1. Quan điểm

Thứ nhất, phát triển hoạt động TDTTQC là một bộ phận quan trọng trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nhằm bồi dưỡng và phát huy yếu tố con người, tăng cường thể lực, nâng cao tầm vóc và giáo dục nhân cách, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, phát triển toàn diện con người, làm phong phú đời sống tinh thần cho nhân dân.

Thứ hai, hoạt động TDTTQC trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh phát triển toàn diện về bản sắc dân tộc, đồng bộ, chuẩn hóa, hiện đại và hội nhập quốc tế gắn với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Thứ ba, phát triển hoạt động TDTTQC phù hợp với mọi đối tượng, kết hợp hài hòa giữa thể thao cho mọi người và thể thao thành tích cao, trong đó thể thao cho mọi người là nền tảng, thể thao thành tích cao là động lực thúc đẩy phát triển hoạt động TDTTQC. Phát triển hoạt động TDTTQC gắn liền với các hoạt động văn hóa, du lịch và xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở, trong mỗi gia đình và toàn xã hội.

Thứ tư, đầu tư xây dựng các công trình TDTTQC cơ bản phục vụ nhu cầu tập luyện nâng cao sức khỏe, giải trí tinh thần cho nhân dân. Tăng cường xây dựng các cơ sở hạ tầng cho huấn luyện đào tạo vận động viên.

Thứ năm, tăng ngân sách đầu tư cho sự nghiệp phát triển hoạt động TDTTQC theo mức tăng trưởng kinh tế của tỉnh, bảo đảm các điều kiện phát triển và hiệu quả cho hoạt động này. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa các hoạt động TDTTQC, kết hợp kinh doanh dịch vụ TDTTQC với hoạt động văn hóa, du lịch và cung ứng dịch vụ xã hội theo quy định của pháp luật.

3.2.2. Mục tiêu

Mục tiêu tổng quát

Xây dựng thành công sự nghiệp hoạt động TDTTQC tại tỉnh Bắc Ninh phát triển, góp phần nâng cao sức khỏe, thể lực và tầm vóc con người, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần của nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ

phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và đạt được vị thế ngày càng cao hơn trong các hoạt động TDTTQC trên địa bàn tỉnh.

Mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động TDTTQC, hình thành nề nếp rèn luyện thân thể thường xuyên cho mọi người dân, chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục thể chất cho thanh thiếu niên, học sinh; quan tâm phát triển TDTT trong cán bộ, viên chức các cơ quan hành chính sự nghiệp, người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, người lao động tại các khu công nghiệp và trong lực lượng vũ trang, đáp ứng cung cấp nguồn lực cho sự nghiệp hóa - hiện đại hóa trên địa bàn tỉnh.

Mục tiêu cụ thể

Hoạt động thể dục, thể thao quần chúng cho đội ngũ cán bộ, công chức

Bảng 3.1. Mục tiêu phát triển đội ngũ cán bộ, công chức Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch giai đoạn năm 2025 định hướng đến năm 2030

TT	Đơn vị	Trình độ chuyên môn				Trình độ chính trị				Số lượng	
		2025		2030		2025		2030		2025	2030
		TS	Th.s	TS	Th.s	CC	TC	CC	TC		
1	Văn phòng sở	2	1	3	0	3	0	4	0	13	14
2	Phòng TCHC	2	2	2	2	3	1	3	3	5	7
3	Thanh tra sở	1	1	0	1	1	2	2	1	6	6
4	Phòng KHTC	0	1	1	1	1	1	2	0	5	7
5	Phòng QL VH	1	1	0	1	1	1	0	2	7	10
6	XDNSVHGĐ	0	2	1	0	1	0	0	1	4	5
7	QL Di sản Văn hóa	0	1	1	0	1	1	0	1	3	4
8	Quản lý TDTT	0	1	1	0	1	2	0	3	4	6
9	Quản lý Du lịch	1	0	0	1	0	1	1	0	5	6
Tổng		7	10	9	6	12	9	12	11	52	65

Nguồn: Báo cáo của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Ninh và tổng hợp của tác giả

Bảng 3.2. Mục tiêu phát triển đội ngũ cán bộ, công chức TDTT tại các cấp huyện, cấp xã giai đoạn năm 2025 định hướng đến năm 2030

TT	Tên	Năm 2015			Năm 2030		
		Cấp huyện		Cấp xã	Cấp huyện		Cấp xã
		Phòng VH và TT	Trung tâm VH -TT	Ban VH, TT, TT	Phòng VH và TT	Trung tâm VH -TT	Ban VH, TT, TT
1	TP. Bắc Ninh	9	21	20	10	22	21
2	H. Gia Bình	5	2	15	6	3	16
3	H. Lương Tài	5	12	15	6	13	16
4	H. Quế Võ	10	16	22	11	17	23
5	H. Thuận Thành	7	27	19	8	28	20
6	H. Tiên Du	8	18	15	9	20	16
7	TX. Từ Sơn	9	18	13	10	19	14
8	H. Yên Phong	10	15	15	11	16	16
Tổng		63	129	134	71	138	142

Nguồn: Báo cáo của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Ninh và tổng hợp của tác giả

Mục tiêu phát triển hoạt động TDTTQC trong nhân dân ở nông thôn và đô thị giai đoạn năm 2025 định hướng đến năm 2030:

Việc tập trung mọi nguồn lực trong nhân dân để đẩy mạnh hiệu quả QLNN về hoạt động TDTTQC trong các lĩnh vực của đời sống xã hội là điểm xuyên suốt lâu dài. Hiệu quả của TDTT chỉ có thể mang lại cho xã hội nhờ sự phối hợp của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cùng các ban, ngành và các cấp, đoàn thể xã hội. Cần phải kết hợp hài hòa giữa QLNN bằng các quy định, quy chế pháp lý và quá trình tuyên truyền, vận động, thuyết phục, đẩy mạnh công tác xã hội hóa nhằm huy động các nguồn lực, tiềm năng của địa phương để phát triển sự nghiệp TDTT.

- Đến năm 2025: 100% huyện, thị xã, thành phố hoàn thành việc phê duyệt quy hoạch phát triển thiết chế văn hóa, thể thao phục vụ nhân dân, xây dựng 80%

công trình văn hóa - thể thao phục vụ nhân dân tham gia các hoạt động TDTTQC.

Tính nhân dân trong hoạt động TDTTQC thể hiện hiệu quả chủ trương công tác xã hội hóa TDTT, huy động nguồn lực trong nhân dân, đồng thời phục vụ tốt cho nhu cầu hoạt động và thưởng thức hoạt động TDTTQC trong nhân dân.

Nâng cao sức khỏe, phát triển chất lượng nguồn lực, cải thiện đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân và hội nhập quốc tế là những nhiệm vụ quan trọng của công tác QLNN về hoạt động TDTTQC, để phục vụ sự phát triển kinh tế - xã hội và hợp tác quốc tế.

Đến năm 2030: Xây dựng 100% công trình văn hóa - thể thao phục vụ nhân dân tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao.

Mục tiêu phát triển hoạt động TDTTQC cho người cao tuổi, người khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn giai đoạn năm 2025 định hướng đến năm 2030:

- Thành lập Hội thể thao khuyết tật cấp tỉnh tổ chức giải cờ tướng người cao tuổi toàn quốc cấp huyện thành lập các câu lạc bộ, tạo môi trường tập luyện TDTTQC cho người cao tuổi, người khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

- Tiếp tục xem xét thành lập các trung tâm thể dục và dưỡng sinh cho người cao tuổi và người khuyết tật.

- Ban hành các quy định, cơ chế, chính sách đãi ngộ, chính sách hỗ trợ cho các trẻ em có hoàn cảnh khó khăn để có điều kiện tốt hơn trong các hoạt động TDTTQC.

Mục tiêu phát triển hoạt động TDTTQC trong lực lượng vũ trang giao đoạn năm 2025 định hướng năm 2030:

- Tỷ lệ cán bộ chiến sĩ tập luyện TDTT thường xuyên đến năm 2025 đạt 98% và đạt 100% đến năm 2030.
- Tỷ lệ cán bộ, chiến sĩ đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể lực đạt 99% năm 2025 và đạt 100% vào năm 2030.
- Thực hiện công tác rèn luyện thân thể và hoạt động TDTTQC bắt buộc trong lực lượng vũ trang
- Kiểm tra tiêu chuẩn rèn luyện thể lực trong độ tuổi quy định cho 100% các

chiến sĩ lực lượng vũ trang và phần đầu số chiến sĩ đạt tiêu chuẩn chiến sĩ khỏe.

Mục tiêu các công trình thể thao phục vụ hoạt động thể dục, thể thao quần chúng

Bảng 3.3. Mục tiêu phát triển các công trình thể thao phục vụ hoạt động thể dục thể thao quần chúng giai đoạn năm 2025 định hướng năm 2030

TT	Đơn vị	Năm 2025					Năm 2030				
		Sân VĐ	Bể bơi	Nhà tập ĐG	Nhà thi đấu	Sân TT ĐG	Sân VĐ	Bể bơi	Nhà tập ĐG	Nhà thi đấu	Sân TT ĐG
1	Cấp tỉnh	2	3	1	3	3	3	4	2	5	4
2	Cấp huyện	7	4	1	7	1	8	5	2	7	2
3	Sở, ngành	0	1	17	3	40	1	2	18	5	43
4	LLVT	0	1	8	0	16	0	2	10	1	17
5	DN	0	10	7	0	50	0	12	9	0	55
6	Tư Nhân	0	0	44	0	208	0	0	47	0	210
7	Trường học	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Tiểu học	0	2	7	0	0	0	3	10	0	0
	THCS	0	0	7	0	165	0	0	8	0	168
	THPT	0	0	6	0	42	0	0	9	0	45
	ĐH, CĐ, THCN	0	2	13	0	33	0	4	15	0	35
	Tổng	9	23	111	13	558	12	31	130	18	579
8	Cấp xã, phường, thị trấn	0	0	82	0	72	0	0	99	0	86
9	Cấp thôn, làng, khu phố	0	42	0	0	203	0	73	0	0	220

Nguồn: Báo cáo của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Ninh và tổng hợp của tác giả

Mục tiêu phát triển các câu lạc bộ hoạt động thể dục thể thao quần chúng

**Bảng 3.4. Mục tiêu phát triển các câu lạc bộ hoạt động TDTTQC
giai đoạn năm 2025 định hướng năm 2030**

TT	Năm	Đơn vị tính	2025	2030
1	Tỷ lệ số người tập TDTT thường xuyên	%	37	40
2	Tỷ lệ số hộ gia đình tập TDTT	%	29	31
3	Số liên đoàn, hội TT cấp tỉnh	LĐ	7	7
4	Số cộng tác viên TDTT	Người	236	351
5	Số CLB TDTT	CLB	3000	3500

*Nguồn: Báo cáo của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Ninh và
tổng hợp của tác giả*

Mục tiêu phát triển hoạt động thể dục thể thao quần chúng trong trường học giai đoạn từ năm 2025 định hướng năm 2030:

- Đảm bảo năm 2025 định hướng năm 2030 đạt tỷ lệ 100% học sinh, sinh viên tất cả các cấp học, bậc học thực hiện chương trình giáo dục thể chất chính khóa. Cải tiến nội dung, phương pháp dạy theo hướng kết hợp TDTT với hoạt động vui chơi giải trí, chú trọng nhu cầu tập luyện TDTT tự chọn của học sinh, sinh viên.

- Đảm bảo từ năm 2025 định hướng năm 2030 đạt tỷ lệ 100% học sinh tham gia tập luyện TDTT ngoại khóa thường xuyên.

- Đảm bảo từ năm 2025 định hướng năm 2030 đạt tỷ lệ 100% học sinh, sinh viên đạt tiêu chuẩn đánh giá, xếp loại thể lực học sinh, sinh viên theo tiêu chuẩn quy định.

- Mục tiêu phát triển giáo viên TDTT chuyên trách/học sinh, sinh viên các cấp trung bình dân năm 2025 đạt 1/270 và định hướng đến năm 2030 đạt 1/250.

- Xây dựng hệ thống các câu lạc bộ TDTT trong trường học

- Xây dựng hệ thống các lớp năng khiếu thể thao trong trường học, đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng lớp vận động viên kế cận cho đội tuyển tỉnh.
- Hoàn thiện hệ thống thi đấu TDTT hàng năm cho các đối tượng học sinh,

sinh viên các trường trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức dạy học bơi và phòng trống đuối nước cho học sinh, sinh viên phổ thông và tiểu học; phân đấu đưa môn bơi vào chương trình hoạt động TDTT ngoại khóa, và xóa mù bơi cho trẻ em.

- Xây dựng đề án phát triển trường phổ thông năng khiếu TDTT, đảm bảo cho vận động viên được học tập văn hóa và tập luyện thể thao phát triển thể thao thành tích cao.

3.2.3. Phương hướng

- Gắn kết giữa quá trình QLNN về hoạt động TDTTQC với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Ninh; gắn kết các hoạt động TDTTQC với công tác QLNN về văn hóa, du lịch và các dịch vụ. Công tác QLNN về hoạt động TDTTQC các mặt đời sống xã hội luôn nằm trong một tổng thể chung của quá trình quản lý đối với chính quyền cấp xã. Quá trình QLNN về phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Ninh luôn là căn cứ quan trọng nhất để nâng cao hiệu quả QLNN về TDTT nói chung và QLNN về hoạt động TDTTQC nói riêng. QLNN về hoạt động TDTTQC để đạt được hiệu quả cao gắn liền với QLNN về kinh tế, văn hóa, du lịch và các dịch vụ. Xuất phát từ định hướng chuyển đổi cơ cấu kinh tế, phát triển văn hóa, du lịch và các dịch vụ của tỉnh Bắc Ninh.

- Tăng cường QLNN về hoạt động TDTTQC gắn kết với thể thao thành tích cao là thể hiện xu hướng cải cách hành chính và phát huy hiệu lực, hiệu quả của QLNN về hoạt động TDTTQC ở mọi quốc gia có nền TDTT tiên tiến. Thể hiện mối quan hệ xã hội hữu cơ của TDTTQC với thể thao thành tích cao. Quá trình QLNN về thể thao thành tích cao có hiệu quả thúc đẩy thể thao thành tích cao phát triển tốt phản ánh tài năng, tiềm lực và uy tín dân tộc, đồng thời tạo động lực kích thích sự phát triển của TDTTQC. Và ngược lại, QLNN về hoạt động TDTTQC đạt hiệu quả tốt, từng bước đẩy mạnh hoạt động TDTTQC phát triển, qua đó tạo nền tảng xã hội và nền tảng chuyên môn để phát triển thể thao thành tích cao, trong đó thể thao trong trường học là điểm mấu chốt trong tiến trình phát triển thể thao thành tích cao. Từ đó hoạt động TDTTQC trong nhà trường góp phần đào tạo, rèn luyện những

nhân tố mới, có triển vọng bổ sung cho thể thao thành tích cao.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, huy động xã hội cùng tham gia là việc phải tiếp tục đổi mới cơ chế QLNN về hoạt động TDTTQC, đẩy mạnh việc hoàn thiện chính sách, tăng nguồn lực đầu tư, nâng cao hiệu quả quản lý về xã hội hóa TDTT là nhằm phát huy tiềm năng trí tuệ và vật chất trong nhân dân, huy động toàn xã hội chăm lo hoạt động TDTTQC, chăm lo giáo dục thể chất cho nhân dân, tăng cường sức khỏe, xây dựng con người mới phát triển toàn diện cả về trí tuệ và thể chất để phục vụ lao động sản xuất, học tập và công tác, đẩy lùi các tệ nạn xã hội, khuyến khích, tạo điều kiện để toàn xã hội, đặc biệt là các đối tượng chính sách, người nghèo được thụ hưởng thành quả của TDTT ở mức độ ngày càng cao...

- Phát huy nguồn lực trong toàn xã hội, nhân dân để nâng cao hiệu lực QLNN về hoạt động TDTTQC tại tỉnh Bắc Ninh mang tính dân tộc, khoa học và nhân dân, góp phần tăng cường sức khỏe, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cải thiện đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân và góp phần hội nhập quốc tế. QLNN về hoạt động TDTTQC không chỉ là trách nhiệm của ngành TDTT mà là trách nhiệm của toàn xã hội, của cả hệ thống chính trị, trong đó vai trò QLNN của Ủy ban Nhân dân các cấp đóng vai trò chủ đạo. Việc tập trung mọi nguồn lực trong xã hội, trong nhân dân để đẩy mạnh hiệu quả QLNN về hoạt động TDTTQC trong các lĩnh vực của đời sống xã hội là điểm xuyên suốt lâu dài. Hiệu quả của TDTT chỉ có thể mang lại cho xã hội nhờ sự phối hợp của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch của tỉnh với các sở, ban, ngành, các đoàn thể xã hội. Cần phải kết hợp hài hòa giữa QLNN bằng các quy định, quy chế pháp lý và quá trình tuyên truyền, vận động, thuyết phục, đẩy mạnh công tác xã hội hóa nhằm huy động các nguồn lực, tiềm năng của địa phương để phát triển sự nghiệp TDTT.

- Quản lý nhà nước về hoạt động TDTTQC đảm bảo nền TDTT phát triển sâu rộng, kế thừa truyền thống thượng võ của dân tộc ta, phát huy tinh thần tự hào dân tộc, ý chí của nhân dân tộc. Tính khoa học trong quản lý về mặt Nhà nước đối với TDTTQC trước hết là việc phát huy tinh thần rèn luyện TDTT thường xuyên hàng ngày kết hợp với những phương pháp, nguyên tắc giáo dục thể chất và có lối sống

lành mạnh cho mọi người. Hoạt động TDTTQC là bộ phận của TDTT tỉnh Bắc Ninh là một yếu tố cấu thành trong tổng thể chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tính nhân dân trong hoạt động TDTTQC thể hiện hiệu quả chủ trương xã hội hóa TDTT, huy động nguồn lực trong nhân dân, đồng thời phục vụ tốt cho nhu cầu hoạt động và thưởng thức TDTT của nhân dân.

- Nâng cao sức khỏe, phát triển chất lượng nguồn nhân lực, cải thiện đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân và hội nhập quốc tế là những nhiệm vụ quan trọng của công tác QLNN về hoạt động TDTTQC, để phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế

- xã hội và hợp tác quốc tế đã được đề cập đến trong nhiều văn bản của Đảng và Nhà nước ta về công tác TDTT. Để góp phần phát triển nguồn lực, hoạt động TDTTQC phải thực sự trở thành phương tiện tốt trong giáo dục thanh thiếu niên, nhi đồng về trí lực, tâm lực và thể lực. Công tác giáo dục truyền thống dân tộc, đạo đức TDTT cần được đặc biệt coi trọng.

3.3. Giải pháp tăng cường quản lý nhà nước về hoạt động thể dục thể thao quần chúng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

3.3.1. Tăng cường nhận thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân về vai trò của hoạt động thể dục thể thao quần chúng

Nâng cao nhận thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân về vai trò của hoạt động TDTTQC là một giải pháp quan trọng, có tính bền vững. Để thực hiện tốt giải pháp này, cần tiến hành một số biện pháp sau:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và tăng cường trách nhiệm của các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và phát triển hoạt động TDTTQC trong các cấp ủy đảng, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể và các tầng lớp nhân dân, tạo sự đồng thuận, thấy rõ ý nghĩa, tầm quan trọng và sự cần thiết phát triển TDTTQC đáp ứng yêu cầu thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Phát động phong trào thi đua “Khỏe để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” và công cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, xây dựng và nhân rộng các điển hình về TDTTQC.

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể, các cơ quan đơn vị tiếp tục quán triệt sâu sắc phương hướng, nhiệm vụ phát triển hoạt động TDTTQC của tỉnh trong giai đoạn năm 2025 đến năm 2030. Có kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo với những mục tiêu và biện pháp cụ thể.
- Nghiên cứu, tìm hiểu nhu cầu của người dân Bắc Ninh về hoạt động TDTTQC. Từ đó phát huy vai trò và phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức quần chúng trong phát triển các hoạt động TDTTQC tại cơ sở, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp...
- Thể chế hóa hệ thống thiết chế tổ chức xã hội về hoạt động TDTTQC từ cấp Trung ương tới cấp cơ sở: Tổ chức xã hội hóa TDTT ở cấp Trung ương; tổ chức xã hội hóa TDTT ở cấp tỉnh thành; tổ chức xã hội hóa TDTT ở cấp quận, huyện và cơ sở (các câu lạc bộ, các trung tâm TDTT...); tổ chức xã hội hóa về TDTT ở các ngành (giáo dục và đào tạo...).
- Đổi mới nội dung tuyên truyền, giáo dục, hướng dẫn để tăng người luyện tập TDTT; cải thiện điều kiện cho người tập TDTT; thu hút thêm nguồn đầu tư của xã hội trong các hoạt động TDTTQC góp phần mở rộng kinh doanh TDTT.
- Đa dạng hóa các phương thức tuyên truyền, qua báo đài, băng rôn, khẩu hiệu; thường xuyên, liên tục. Phát huy vai trò tuyên truyền của cán bộ hội phụ nữ, hội cựu chiến binh, những người có uy tín trong họ tộc, làng xã, tổ dân phố,...

3.3.2. Tăng cường xây dựng và thực hiện thể chế quản lý nhà nước về hoạt động thể dục thể thao quần chúng

- Tiếp tục thực hiện Luật Thể dục thể thao sửa đổi năm 2018 và các văn bản quy phạm pháp luật ban hành theo thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, Ngành có liên quan để tăng cường QLNN về hoạt động TDTTQC, tạo khung pháp lý thuận lợi cho việc triển khai xã hội hoá và chuyên nghiệp hoá thể thao.
- Đổi mới chính sách xã hội hóa, tạo cơ chế thuận lợi cho việc huy động nguồn lực xã hội đầu tư cho hoạt động TDTTQC.

- Rà soát, kịp thời tham mưu chính sách cho huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao, nhằm động viên, khích lệ các vận động viên, huấn luyện viên tập luyện và thi đấu giành thành tích cao nhất.

- Đổi mới chính sách đầu tư trong lĩnh vực hoạt động TDTTQC, phát triển TDTT

trường học, đồng thời tạo điều kiện hỗ trợ phát triển hoạt động TDTTQC ở những vùng khó khăn và các đối tượng chính sách để đảm bảo công bằng xã hội trong thụ hưởng các dịch vụ về hoạt động TDTTQC.

- Tổ chức thực hiện tốt quy hoạch TDTT tỉnh Bắc Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
- Xây dựng kế hoạch năm, giai đoạn và các tiêu chí về công tác tuyển chọn vận động viên năng khiếu ban đầu và công tác đào tạo, huấn luyện vận động viên thể thao thành tích cao; kế hoạch thi đấu các đội tuyển thể thao. Từ đó, giám sát tổ chức thực hiện, đảm bảo tính khoa học, hiệu quả về thể thao thành tích cao.
- Xây dựng và thực hiện chặt chẽ các quy chế về hợp đồng với các huấn luyện viên, vận động viên của tỉnh và hợp đồng chuyển nhượng các huấn luyện viên, vận động viên ngoài tỉnh.

3.3.3. Hoàn thiện tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức quản lý nhà nước về hoạt động thể dục thể thao quần chúng

Để thực hiện mục tiêu phát triển sự nghiệp hoạt động TDTTQC trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 cần thiết phải kiện toàn bộ máy tổ chức các cấp theo quy định. Mô hình tổ chức và hệ thống thiết chế QLNN về TDTT của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đến năm 2030 được thể hiện ở ba cấp: cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã.

Hoàn thiện bộ máy quản lý nhà nước

- Tăng cường trách nhiệm trong hoạt động công tác quản lý về hoạt động TDTTQC trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.
- Quan tâm củng cố, kiện toàn lại bộ máy tổ chức QLNN về TDTT nói chung và hoạt động TDTTQC nói riêng đảm bảo đúng quy định của pháp luật, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Hoàn thiện đội ngũ cán bộ, công chức quản lý

Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý TDTTQC, chú trọng đào tạo bồi dưỡng huấn luyện viên, hướng dẫn viên TDTTQC, cán sự TDTTQC của từng cấp cụ thể:

- Xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ khoa học, chuyên gia, kỹ thuật viên để tổ chức tiếp nhận và ứng dụng triển khai ngày càng có hiệu quả công nghệ khoa học

vào nâng cao chất lượng huấn luyện, đào tạo cán bộ hướng dẫn cho TDTTQC.

- Phát triển đội ngũ bác sĩ, dược sĩ và cán bộ y tế chuyên về y sinh học thể thao để triển khai việc điều trị và hồi phục chấn thương, theo dõi, chăm sóc sức khỏe, thực hiện chế độ dinh dưỡng khoa học để hướng dẫn cho đội ngũ tham gia hoạt động TDTTQC.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức hoạt động trong lĩnh vực TDTTQC. Chính sách đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý TDTT nhằm phát triển đội ngũ nhân sự thực hiện tốt việc hướng dẫn, chỉ đạo và giám sát, kiểm tra các hoạt động TDTTQC ở cơ sở; tăng cường tổ chức nhiều hơn nữa các lớp tập huấn nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra, đánh giá TDTT, hoạt động TDTTQC cho đội ngũ cán bộ chuyên trách cấp tỉnh cũng như các huyện, thị xã và thành phố Bắc Ninh.

- Hoàn thiện chế độ đãi ngộ: đổi mới chế độ đãi ngộ hợp lý, trả công tương xứng cho từng vị trí công việc được đảm trách. Nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng nhân lực cho TDTT, đồng thời chỉ đạo các tổ chức, cá nhân tham gia phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp TDTT.

3.3.4. Tăng cường đầu tư và huy động nguồn lực tài chính, kiện toàn hệ thống cơ sở vật chất phục vụ hoạt động thể dục thể thao quần chúng

- *Giải pháp tăng cường đầu tư và huy động nguồn lực tài chính*

+ Thành lập “Quỹ hỗ trợ tài năng thể thao” các cấp; có cơ chế chính sách khuyến khích các tổ chức và cá nhân đầu tư cho sự nghiệp TDTT.

+ **Đẩy mạnh xã hội hóa:**

Xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách khuyến khích, hỗ trợ thực hiện việc chuyển giao một số hoạt động tác nghiệp trong lĩnh vực TDTT cho các tổ chức xã hội và các cơ sở ngoài công lập thực hiện. Tạo điều kiện thuận lợi và có cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút lực lượng xã hội, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia vào tổ chức các hoạt động và xây dựng các cơ sở TDTT, tài trợ cho luyện tập và thi đấu, thành lập câu lạc bộ, trực tiếp tổ chức thi đấu, tiếp thị, kinh doanh dịch vụ về TDTT. Tăng cường đăng cai và tổ chức tốt các cuộc thi đấu thể thao quốc tế tại tỉnh Bắc Ninh.

Tiếp tục đổi mới cơ chế chính sách QLNN về xã hội hóa TDTTQC, chú trọng quan tâm đến chính sách đầu tư của Nhà nước; huy động vốn, thuế và tín dụng về chính sách đất đai, về chính sách nhân lực đối với QLNN, cải cách thủ tục hành chính. Cụ thể, áp dụng mức thuế ưu đãi nhằm khuyến khích, huy động các nguồn lực của nhân dân và xã hội hóa vào lĩnh vực hoạt động TDTTQC; dịch vụ hoạt động TDTTQC như xây dựng các công trình thể thao, sản xuất và lưu thông thiết bị, dụng cụ TDTT và đa dạng hoá hình thức thi đấu thể thao...

Tiếp tục mở rộng nhằm tăng đầu tư ngoài ngân sách của Nhà nước để đáp ứng sự phát triển thể thao và nhu cầu hoạt động TDTTQC, cơ chế phối hợp hoạt động giữa ngành TDTT tỉnh với các ngành, các đoàn thể chính trị - xã hội, các doanh nghiệp để phát triển hoạt động TDTTQC. Củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của các Liên đoàn, Hội TDTTQC, các câu lạc bộ TDTT trong và ngoài công lập. Nâng cao năng lực tự chủ và tự quản về tài chính của các Câu lạc bộ, Liên đoàn, Hội TDTT.

+ Tăng cường đầu tư xây dựng các công trình thể thao, cơ sở vật chất cơ bản đúng quy định để phục vụ và phát triển hoạt động TDTTQC. Ở các cấp huyện, xã và thôn được đầu tư xây dựng và sử dụng có hiệu quả các công trình thể thao phục vụ hoạt động TDTTQC theo quy định Thông tư số 06/2011TT-BVHTTDL (ngày 08/03/2011), Thông tư số 12/2010TT-BVHTTDL (ngày 22/12/2010) của Bộ VHTT&DL. Ngân sách Nhà nước tập trung đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, công trình thể thao cấp tỉnh, các công trình hoạt động TDTTQC thuộc cấp huyện và xã, một phần vốn được bố trí hỗ trợ từ ngân sách tỉnh và huy động vốn của địa phương các cấp thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách và những quy định về cơ chế, chính sách huy động vốn hiện hành.

- Giải pháp kiện toàn hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật hoạt động TDTTQC

+ Hoàn thiện cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ thể thao thành tích cao theo tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế, đủ khả năng đăng cai tổ chức các kỳ Đại hội thể thao ở quy mô Đại hội TDTT toàn quốc.

+ Đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ hoạt động TDTTQC được phủ rộng khắp 100% phường, xã, thị trấn và khu dân cư.

+ Cơ sở vật chất để hoạt động TDTTQC đạt 70 - 80% ở các trường học được xây dựng ở mức độ tốt hoặc mức độ khá. Đảm bảo xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật đạt chất lượng tốt cho các cơ sở đào tạo giáo viên TDTT.

3.3.5. Tăng cường hợp tác quốc tế để phát triển hoạt động thể dục thể thao quần chúng

Hoạt động TDTTQC tỉnh Bắc Ninh cần tiếp tục phát huy, đẩy mạnh hợp tác quốc tế theo hướng công nghiệp hóa , hiện đại hóa và phát triển quan hệ với các đối tác như: Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc,... Theo đó, tỉnh Bắc Ninh đang tích cực chuẩn bị cho các hoạt động TDTTQC trong tiến trình hội nhập quốc tế.

Trong những năm gần đây tỉnh Bắc Ninh đã tăng cường hợp tác quốc tế về TDTT nói chung, hoạt động TDTTQC nói riêng ngày càng phát triển cả bề rộng lẫn chiều sâu, tỉnh Bắc Ninh không chỉ góp phần nâng cao vai trò hoạt động TDTTQC với các lĩnh vực khác trong xã hội mà còn giúp khẳng định vị thế, quảng bá hình ảnh đất nước, con người Bắc Ninh - Kinh bắc tới bạn bè trong khu vực và thế giới.

Từ những vấn đề trên các giải pháp cụ thể về hợp tác quốc tế với hoạt động TDTTQC theo hướng sau:

- Tăng cường hợp tác quốc tế, đặc biệt là thể thao chưa xuất hiện ở tỉnh Bắc Ninh, để đưa mạnh vào phát triển hoạt động TDTTQC;
- Xác định các địa bàn trọng điểm và các nội dung trọng điểm mở rộng hợp tác quốc tế về hoạt động TDTTQC; chú trọng thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài vào sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực hoạt động TDTTQC;
- Tăng cường hợp tác và thu hút vốn đầu tư nước ngoài trong công tác xây dựng các công trình thể thao, các khu liên hiệp thể thao;
- Tăng cường hợp tác quốc tế trong việc tranh thủ các nguồn tài trợ cũng như các giải đấu giao hữu để cho các vận động viên của tỉnh được cọ xát với thể thao quốc tế và khu vực;
- Mở rộng và tăng cường mối quan hệ và hợp tác quốc tế về TDTT với các nước trong Hiệp hội các nước Đông Nam á (ASEAN), các nước có mối quan hệ truyền thống và những nước ở các khu vực khác trên thế giới;

- Tranh thủ sự hỗ trợ giúp đỡ của các tổ chức thể thao quốc tế về các mặt: kinh nghiệm tổ chức, quản lý; đào tạo vận động viên, huấn luyện viên, cán bộ khoa học, công nghệ, y học, tài chính.

3.3.6. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động thể dục thể thao quần chúng

Thanh tra, kiểm tra, giám sát là một nội dung quan trọng trong hoạt động QLNN. Mục đích của công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về hoạt động TDTTQC vừa là để bảo đảm hoạt động đi đúng hướng, đạt hiệu quả và mục tiêu đã đề ra, vừa là kịp thời phát hiện những vấn đề phát sinh để có biện pháp xử lý, khen thưởng những tấm gương, những mô hình tốt, xử lý nghiêm những sai phạm, tiêu cực.

Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát trong nội dung này cần tuân thủ những yêu cầu sau:

Một là, tiên hành thường xuyên, liên tục, rộng rãi và triệt để công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động TDTTQC;

Hai là, kết hợp giữa thanh tra, kiểm tra, giám sát định kỳ với thanh tra, kiểm tra, giám sát đột xuất, nhằm đảm bảo sự khách quan trong nội dung, kết quả. Bên cạnh việc thanh tra, kiểm tra, giám sát định kỳ, ngành TDTT các cấp cần xây dựng các đoàn liên ngành hoặc chủ động tổ chức các cuộc thanh tra đột xuất, kiểm tra bất thường đối với các cơ sở có dấu hiệu vi phạm, hoặc kiểm tra các điểm tập, cơ sở kinh doanh tư nhân về hoạt động TDTTQC trên địa bàn nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả QLNN đối với quá trình xã hội hóa hoạt động TDTTQC.

Ba là, cần thông báo công khai kết quả thanh tra, kiểm tra, giám sát đảm bảo tính minh bạch, đúng đắn trong khi thực hiện nhiệm vụ. Đồng thời điều này cũng có tác dụng nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức cũng như nhân dân về hoạt động TDTTQC của từng địa phương, có tính khích lệ đối với những tấm gương sáng, và có tính giáo dục, răn đe đối với những biểu hiện sai trái.

Bốn là, gắn thanh tra, kiểm tra, giám sát với thi đua khen thưởng, kỉ luật

- Nêu cao mục đích của thanh tra, kiểm tra, giám sát là xem xét quá trình thực hiện và phát hiện những điểm không phù hợp để điều chỉnh cho phù hợp, cho hiệu quả. Trong quá trình đó, nếu có sai phạm thì xử lý nghiêm minh để răn đe; có

thành tích, tấm gương điển hình thì tuyên dương, khen thưởng kịp thời để khuyến khích.

Như vậy, trong mọi hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát cần nêu cao mục đích này để hoạt động thanh tra, kiểm tra đi đúng hướng, đúng mục tiêu.

- Gắn thanh tra, kiểm tra, giám sát với việc tuyên dương, khen thưởng những cá nhân xuất sắc; gắn với việc nhân rộng những mô hình tiên tiến; gắn với việc điều chỉnh cho phù hợp khi phát hiện những thiếu sót hay biến đổi phát sinh; gắn với việc xử lý những người vi phạm;

Năm là, tập trung vào thanh tra, kiểm tra, giám sát việc sử dụng các nguồn lực tài chính trong hoạt động TĐTTQC, chủ yếu là việc giải ngân các công trình xây dựng, mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động TĐTTQC theo quy định của Nhà nước và địa phương. Đây là những lĩnh vực dễ phát sinh nhiều tiêu cực nên cần phải giải quyết kịp thời, đúng đắn để những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước được triển khai, đem lại lợi ích trực tiếp cho nhân dân.

Đồng thời, tăng cường các đợt thanh tra, kiểm tra, giám sát các dịch vụ hoạt động TĐTTQC nhằm đảm bảo cho các dịch vụ hoạt động TĐTTQC đúng mục đích, phục vụ sức khỏe, đời sống tinh thần cho nhân dân; chống lợi dụng các dịch vụ hoạt động TĐTTQC kinh doanh vụ lợi, gây hậu quả xấu đến sức khỏe, đạo đức và bản sắc văn hoá dân tộc; phối hợp với các cơ quan chức năng, thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách, chế độ và các quy định của Nhà nước, của ngành về tổ chức hoạt động các loại hình dịch vụ này.

Sáu là, tăng cường chất lượng công tác tiếp dân, đối thoại giữa cơ quan quản lý với người hoạt động trong lĩnh vực TĐTTQC cũng như nhân dân và doanh nghiệp thực hiện các dịch vụ thể thao để kịp thời nắm bắt, tháo gỡ những vướng mắc trong thực thi pháp luật. Tạo điều kiện hơn nữa cho các cơ quan báo chí, các tổ chức chính trị - xã hội, nhân dân tham gia việc phát hiện những vi phạm pháp luật về hoạt động TĐTTQC trong quản lý cũng như trong các hoạt động khác và đặc biệt là các hình thức mua bán cá độ xảy ra thường xuyên trong thời gian vừa qua.

Bảy là, phối hợp liên ngành với các Sở, Ban, Ngành liên quan để đảm bảo tính trung thực, khách quan và toàn diện.

3.4. Một số kiến nghị

3.4.1. Đối với Bộ Văn hóa, thể thao và du lịch

Thứ nhất, đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quan tâm nghiên cứu, kịp thời ban hành và hướng dẫn các văn bản, các quy định, quy chế trong hệ thống về hoạt động TDTTQC, về thể thao truyền thống dân tộc phù hợp với tình hình mới để địa phương có cơ sở tổ chức thực hiện hiệu quả QLNN về TDTT nói chung và hoạt động TDTTQC nói riêng trong thời gian tới. Đặc biệt phối hợp với các Bộ, Ngành khác tham mưu cho Chính phủ điều chỉnh các quy định liên quan đến công tác xã hội hóa hoạt động TDTTQC như giao đất, ưu đãi về thuế,... phù hợp với thực tiễn.

Thứ hai, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cần tiếp tục nghiên cứu xem xét chiến lược, kế hoạch ngành TDTT trên cả nước; quan tâm đầu tư quy hoạch, xây dựng những vùng trọng điểm đồng bằng Sông Hồng trong thời gian tới nhằm tạo động lực thúc đẩy hoạt động TDTTQC ở khu vực các tỉnh phía Bắc ngày càng phát triển. Đặc biệt gắn phát triển các loại hình thể thao với phát triển các làng nghề văn hóa.

Thứ ba, đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nghiên cứu, phục hồi các môn thể thao truyền thống dân tộc, các hoạt động TDTTQC tại các vùng miền, đặc biệt là các môn võ, vật truyền thống của các làng văn hóa truyền thống tại các vùng nông thôn để vừa bảo tồn, vừa giáo dục, vừa lưu giữ những môn truyền thống của dân tộc cho thanh thiếu niên và gắn liền với phát triển hoạt động TDTTQC.

3.4.2. Đối với Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Ninh

Thứ nhất, Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân tỉnh cần nghiên cứu, ban hành các văn bản cụ thể hóa các chính sách của Trung ương quy định về hoạt động TDTTQC phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh Bắc Ninh. Một số chính sách liên quan đến chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, nguồn nhân lực, chế độ dinh dưỡng,... cần được ban hành và áp dụng kịp thời.

Thứ hai, Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân tỉnh cần quan tâm và có cơ chế chính sách phù hợp, thỏa đáng, khuyến khích những tài năng, tạo hạt nhân TDTT có cống hiến quan trọng cho tỉnh, kể cả huấn luyện viên và vận động viên. Có quy hoạch và kế

hoạch trước mắt và kế hoạch dài hạn về công tác đào tạo cán bộ chuyên trách TDTT và thúc đẩy quá trình phát triển TDTT nói chung và hoạt động TDTTQC nói riêng.

Thứ ba, Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân tỉnh đề nghị đầu tư kinh phí xây dựng cơ sở vật chất cho hoạt động TDTTQC, nhất là các công trình thể thao phục vụ cho người dân lao động, tạo điều kiện về sân bãi tập luyện, thi đấu của quần chúng nhân dân. Cần có chế độ đặc biệt quan tâm hơn các thiết chế văn hóa, các cơ sở vật chất như nhà thi đấu, sân tập, bể bơi, sân vận động... cho các xã, phường, thị trấn, khu dân cư ở các huyện Lương Tài, Gia Bình.

3.4.3. Đối với Sở Văn hóa, thể thao và du lịch

Thứ nhất, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cần đề xuất các chính sách ưu đãi, trợ giá, hoàn thuế, hỗ trợ các cơ chế phối hợp với chính quyền các địa phương và động viên các cơ sở, các doanh nghiệp, các cá nhân đầu tư xây dựng sân bãi, nhà tập, cung cấp trang thiết bị, dụng cụ luyện tập TDTT phục vụ hoạt động TDTTQC nhất là các công trình thể thao phục vụ vùng sâu, vùng xa, các xã nghèo, các địa bàn khó khăn và những người cao tuổi, người khuyết tật; quan tâm tới các tổ chức quản lý, các công trình thể thao phục vụ hoạt động TDTTQC được phù hợp với xu thế cơ chế thị trường hiện nay.

Thứ hai, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cần phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo để tăng cường đội ngũ giáo viên và cán bộ chuyên trách TDTT, có chính sách ưu tiên tuyển dụng đối với cán bộ chuyên trách TDTT ở các cấp huyện, cấp xã.

Tiểu kết chương 3

Từ thực tiễn QLNN về hoạt động TDTTQC trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh với những mặt đạt được, những hạn chế và nguyên nhân cũng như trên cơ sở quan điểm của Đảng, mục tiêu phát triển hoạt động TDTTQC của tỉnh, luận văn đã tập trung đưa ra 6 nhóm giải pháp tăng cường QLNN về hoạt động TDTTQC trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, bao gồm:

(1) Tăng cường nhận thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân về vai trò của hoạt động TDTTQC; (2) Tăng cường xây dựng hệ thống pháp luật, chính sách, thể chế về hoạt động TDTTQC; (3) Hoàn thiện tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức QLNN về hoạt động TDTTQC; (4) Tăng cường đầu tư và huy động nguồn lực, kiện toàn hệ thống cơ sở vật chất phục vụ hoạt động TDTTQC; (5) Tăng cường hợp tác quốc tế để phát triển hoạt động TDTTQC; (6) Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với hoạt động TDTTQC.

Bên cạnh đó, luận văn cũng đưa ra một số kiến nghị cụ thể đối với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Ninh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Để có thể đạt được hiệu quả toàn diện, cần áp dụng đồng bộ, nghiêm túc và thường xuyên cả 6 nhóm giải pháp này, trên phạm vi toàn tỉnh. Trên cơ sở đó, từng địa phương có thể có sự vận dụng linh hoạt những giải pháp này để chủ động và phù hợp với điều kiện sẵn có cũng như phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của mình.

KẾT LUẬN

Hoạt động TDTTQC có vai trò quan trọng trong phát triển thể chất cho mọi người dân, quá trình phát triển hoạt động TDTT quần chúng đã lan tỏa đi vào mọi đối tượng, độ tuổi... QLNN về hoạt động TDTTQC là một quá trình còn rất nhiều vấn đề cần giải quyết do vậy qua quá trình nghiên cứu, luận văn đã đưa ra được những kết luận sau:

Thứ nhất, luận văn nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn QLNN về hoạt động TDTTQC, trong đó đã khái quát được những khái niệm, đặc điểm, vai trò, nguyên tắc QLNN về hoạt động TDTTQC và những nội dung QLNN về hoạt động TDTTQC như xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển TDTTQC, các văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động TDTTQC; xây dựng tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực QLNN về hoạt động TDTTQC; đầu tư và huy động các nguồn lực tài chính để phát triển các công trình phục vụ hoạt động TDTTQC; tổ chức hoạt động TDTTQC theo từng đối tượng; tổ chức thi đấu và những hoạt động của các Câu lạc bộ TDTTQC; tổ chức hoạt động TDTTQC tại các lễ hội nhằm bảo tồn và phát triển TT dân tộc; thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động TDTTQC. Qua đó rút ra được các yếu tố ảnh hưởng đến QLNN về hoạt động TDTTQC và đưa ra bài học kinh nghiệm về hoạt động TDTTQC trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Thứ hai, từ những nghiên cứu ở trên, luận văn đi sâu vào phân tích đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội và khái quát quá trình phát triển hoạt động TDTTQC tỉnh Bắc Ninh. Đồng thời nghiên cứu phân tích thực trạng QLNN về hoạt động TDTTQC trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh ở nhiều khía cạnh khác nhau và đánh giá thực trạng về những kết quả đạt được, những hạn chế, nguyên nhân của những hạn chế trong QLNN về hoạt động TDTTQC trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Thứ ba, từ những phân tích, đánh giá trên của luận văn đã nghiên cứu và đưa ra một số giải pháp tăng cường QLNN về hoạt động TDTTQC tỉnh Bắc Ninh trong thời gian tới.

Thứ tư, sau những phân tích, đánh giá và đưa ra một số giải pháp tăng cường QLNN về hoạt động TDTTQC tỉnh Bắc Ninh, luận văn cũng đã đưa ra một số kiến nghị đối với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Ninh; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch như đầu tư, hỗ trợ, quan tâm, thúc đẩy QLNN về TDTT nói chung và QLNN về hoạt động TDTTQC nói riêng của tỉnh ngày càng phát triển.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Ngọc Kim Anh (2013), "*Nghiên cứu phát triển thể dục thể thao quần chúng xã, bán vùng đồng bào dân tộc thiểu số Tây Bắc*", luận án tiến sĩ chuyên ngành giáo dục, Viện Khoa học Thể dục thể thao.
2. Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch (2019), *Thông tư số 01/2019/TT-BVHTTDL ngày 17/01/2019 Quy định về đánh giá phong trào thể dục, thể thao quần chúng.*
3. Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch (2012), *Thông tư số 08/2012/TT-BVHTTDL ngày 10/09/2012 Quy định nội dung đánh giá phát triển thể dục thể thao*
4. Phạm Thanh Cẩm (2015) "*Nghiên cứu phát triển thể dục thể thao quần chúng ở nông thôn vùng Đồng bằng sông Hồng*", luận án Tiến sĩ giáo dục học, Viện Khoa học TĐTT, Hà Nội.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam(2001),*Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX.*
6. Nông Minh Đức (2010), "*Quản lý nhà nước về thể dục thể thao ở Việt Nam*", Luận văn Thạc sĩ Quản lý Hành chính công, Học viện Hành chính Quốc gia
7. Học viện Hành chính Quốc gia (2010), *Tập bài giảng Lý luận Hành chính nhà nước* (Lưu hành nội bộ).
8. Lê Văn Hồng (Chủ biên), Lê Ngọc Lan, Nguyễn Văn Thành (1995), *Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm (Tài liệu dùng cho các trường Đại học sư phạm và Cao đẳng sư phạm)*, Hà Nội.
9. Vũ Trọng Lợi (2013), *Thuật ngữ thể dục, thể thao dùng trong các văn bản quản lý nhà nước*, NXB Thể dục Thể thao.
10. Hồ Chí Minh (2011), *Hồ Chí Minh toàn tập*, NXB Chính trị Quốc gia.
11. Nguyễn Lê Minh (2010), "*Quản lý nhà nước về xã hội hóa thể dục thể thao tại Thành phố Hồ Chí Minh*", luận văn Thạc sĩ Quản lý Hành chính công, Học viện Hành chính Quốc gia.
12. Nguyễn Thành Nam (2005), "*Đổi mới chính sách đãi ngộ với huấn luyện viên, vận động viên ngành thể dục thể thao*", luận văn thạc sĩ Quản lý Hành chính công, Học viện Hành chính Quốc gia.
13. Quốc hội (2018), *Luật số 26/2018/QH 14 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục Thể thao ngày 14/06/2018, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2019.*

14. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Ninh (2014) *Báo cáo tổng kết công tác thể dục thể thao năm 2014*.
15. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Ninh (2015) *Báo cáo tổng kết công tác thể dục thể thao năm 2015*.
16. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Ninh (2016) *Báo cáo tổng kết công tác thể dục thể thao năm 2016*.
17. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Ninh (2017) *Báo cáo tổng kết công tác thể dục thể thao năm 2017*.
18. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Ninh (2018) *Báo cáo tổng kết công tác thể dục thể thao năm 2018*.
19. Vương Bích Thắng (2014) "*Phát triển thể dục thể thao Việt Nam trong tình hình mới*" Tạp chí Cộng sản điện tử.
20. Hoàng Anh Tú (2018), *Phát triển thể dục thể thao Việt Nam trong tình hình mới*, nguồn <http://www.tapchicongsan.org.vn/Home/Viet-nam-tren-duong-doi-moi/2014/28656/Phat-trien-the-duc-the-thao-Viet-Nam-trong-tinh-hinh-moi.aspx> truy cập ngày 30/5/2019).
21. UBND tỉnh Bắc Ninh, *Đề án "Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển thể dục thể thao tỉnh Bắc Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*.
22. UBND tỉnh Bắc Ninh (2018), *Báo cáo tổng kết Hội nghị tổng kết Đại hội Thể dục Thể thao (TDTT) tỉnh Bắc Ninh lần thứ VIII, năm 2018*.
23. UBND tỉnh Bắc Ninh: *Cổng thông tin điện tử tỉnh Bắc Ninh* <http://bacninh.gov.vn/>
24. Ủy ban Thể dục Thể thao(2006), "*60 năm Thể dục thể thao Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước*", NXB Thể dục Thể thao.
25. Ủy ban Thể dục Thể thao (2004), "*Một số văn bản quy phạm pháp luật về Thể dục thể thao năm 2004*", NXB Thể dục Thể thao.
26. Ủy ban Thể dục Thể thao (2005), "*Việt Nam con số và sự kiện 2005*", NXB Thể dục Thể thao.
27. Ủy ban Thể dục Thể thao, trường Đại học Thể dục Thể thao (2005), "*Một số vấn đề cơ bản về quản lý thể dục thể thao* (sách chuyên khảo dùng cho chuyên ngành quản lý thể dục thể thao bậc sau đại học)", NXB Thể dục Thể thao.

28. Trương Quốc Uyên (2003), “*Chủ tịch Hồ Chí Minh với thể dục thể thao*”, NXB Thể dục Thể thao.
29. Lê Văn Xuân (2018), “*Giới thiệu một số phương pháp tổ chức thi đấu các giải thể thao quần chúng*”, Tạp chí Văn hóa Quảng Bình, số 03/2018.
30. Phạm Thị Yên (2016), “*Tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của thể dục thể thao*” Tạp chí Văn học Nghệ thuật số 384, tháng 06/2016.

